

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA
SÀI GÒN – MIỀN TRUNG
SAI GON - MIEN TRUNG
BEER JOINT STOCK
COMPANY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 90 /TB-CT

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 3 năm 2026
DakLak, March 31st, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN
NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GDCK HỒ CHÍ MINH
DISCLOSURE OF INFORMATION
ON THE STATE SECURITIES COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S PORTAL

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HSX)

- The State Securities Commission

- Ho Chi Minh Stock Exchange (HSX)

- Tên tổ chức/Name of company: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN – MIỀN TRUNG/ SAI GON - MIEN TRUNG BEER JOINT STOCK COMPANY

- Mã chứng khoán/ Stock symbol: SMB

- Địa chỉ/Address of head office: 01 Nguyễn Văn Linh, P. Tân An, tỉnh Đắk Lắk/ No.1 Nguyen Van Linh, Tan An Ward, DakLak Province.

- Điện thoại liên hệ/Telephone: 0262.3877519 Fax: 0262.3877455

- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: HUỖNH VĂN DỮNG/Mr. HUYNH VAN DUNG

Chức vụ/ Position: Tổng Giám đốc/ General Director

- Loại thông tin công bố/ Information disclosure type:

☐ 24h	☐ Yêu cầu	☐ Bất thường	☒ Định kỳ
☐ 24 hours	☐ On demand	☐ Irregular	☒ Periodic

Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung trân trọng công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền



Người ký: CÔNG TY
CỔ PHẦN BIA SÀI
GÒN - MIỀN TRUNG
Email:
sonhn@biasaigonmt.c
om
Thời gian ký:
31.03.2026 11:04:58
+07:00



Trung/ Sai Gon - Mien Trung Beer Joint Stock Company discloses information Annual Report 2025.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại website/ *This information was published on the Company's website at the link: www.biasaigonmt.com.*

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/ *I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.*

*** Tài liệu đính kèm/**

Attached documents:

Báo cáo thường niên năm 2025/
Annual Report 2025.

Đại diện tổ chức/ Organization representative

Tổng Giám đốc/ General Director



Huỳnh Văn Dũng



**BIA
SAIGON.**
SAIGON - MIEN TRUNG

**BẢO CÁO
THƯỜNG NIÊN 2025**



VƯỜN TÂM BẢN SẮC - KẾT NỐI TƯƠNG LAI

MỤC LỤC

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

THÔNGIỆP CỦA BÁO CÁO

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN CHUNG10

Thông tin khái quát	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	20
Định hướng phát triển	22
Các yếu tố rủi ro	24

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM32

Tình hình hoạt động kinh doanh	34
Tình hình hoạt động đầu tư	46
Tình hình tài chính	48
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	54

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ56

Hội đồng quản trị	58
Ban điều hành	64
Ban kiểm soát	69
Nhân sự và chính sách người lao động	72

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH78

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	80
Tình hình tài chính	88
Cải tiến về chính sách, cơ cấu tổ chức, quản lý	92
Kế hoạch phát triển trong tương lai	94
Giải trình của Ban điều hành với ý kiến của kiểm toán	98

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ100

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	102
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành	106
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	108



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG110

Thông điệp phát triển bền vững	112
Nguyên tắc phát triển bền vững	114
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội	116
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	118

QUẢN TRỊ CÔNG TY130

Hội đồng quản trị	132
Ban kiểm soát	136
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	140
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	143

BÁO CÁO TÀI CHÍNH144

Ý kiến kiểm toán	146
Báo cáo tài chính được kiểm toán	155



DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BĐH	Ban điều hành
BKS	Ban kiểm soát
CTCP	Công ty Cổ phần
CNĐKDN	Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Houblon/Hoa bia	Hoa bia là bộ phận của cây Humulus Lupulus, một loại cây leo có hoa cái được dùng trong quá trình sản xuất bia. Hạt lúa mạch đã trải qua quá trình nảy mầm và sấy khô để sử dụng trong sản xuất bia, rượu và một số sản phẩm thực phẩm khác

NGK	Nước giải khát
ROA	Hệ số suất sinh lời trên tổng tài sản
ROE	Hệ số suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu
ROS	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần
SABECO	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
SMB	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
TCT	Tổng Công ty
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban nhân dân
VNĐ	Việt Nam đồng



VƯƠN TẦM BẢN SẮC KẾT NỐI TƯƠNG LAI

Năm 2025 khép lại trong bối cảnh nền kinh tế thế giới và trong nước đối mặt với những biến động phức tạp, từ áp lực lạm phát, đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu đến những thách thức nghiêm trọng từ thiên tai và môi trường pháp lý khắt khe. Tuy nhiên, với tinh thần bền bỉ và bản lĩnh của một đơn vị sản xuất chủ lực, Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung (SMB) đã biến thách thức thành động lực để khẳng định vị thế, thực hiện trọn vẹn chủ đề: “Vươn tầm bản sắc - Kết nối tương lai”.

“Vươn tầm bản sắc” của SMB không chỉ nằm ở hương vị đậm đà của thương hiệu Bia Sài Gòn quốc gia mà còn được kết tinh qua các dòng sản phẩm tự doanh mang đậm hơi thở địa phương như Bia Quy Nhơn, Bia Đắk Lắk và dòng sản phẩm hiện đại Lowen Silver.

“Kết nối tương lai” là cam kết của SMB về lộ trình phát triển bền vững (ESG), nơi doanh nghiệp song hành cùng sự hưng thịnh của cộng đồng và sự xanh hóa của môi trường sản xuất.

Bước sang năm mới, với phương châm lấy bản sắc làm gốc và lấy tương lai làm đích đến, SMB cam kết tiếp tục đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số mạnh mẽ và kiên định với mục tiêu phát triển bền vững. Chúng tôi tin rằng, với sự đồng lòng của tập thể CBCNV và sự tin tưởng của Quý cổ đông, SMB sẽ tiếp tục bứt phá, không chỉ giữ vững vị thế tại Miền Trung - Tây Nguyên mà còn vươn xa hơn trên bản đồ đồ uống thế giới.



THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC



Kính gửi Quý Cơ quan Ban ngành, Quý Đối tác và Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban Điều hành Công ty Cổ phần Bì Sàì Gòn - Miền Trung (SMB), tôi xin gửi tới Quý vị lời chào trân trọng và lời cảm ơn chân thành nhất vì sự đồng hành, tin tưởng đã dành cho chúng tôi trong suốt chặng đường vừa qua. Chính niềm tin của Quý vị là động lực lớn nhất để SMB vững vàng vượt qua một năm 2025 đầy biến động.

Năm 2025 là một năm đầy thách thức khi ngành đồ uống chịu tác động kép từ sự suy giảm sức mua và những thay đổi nghiêm ngặt trong môi trường pháp lý. Tuy nhiên, với tinh thần “Vươn tầm bản sắc - Kết nối tương lai”, SMB đã chủ động chuyển mình, biến những khó khăn thành cơ hội để khẳng định nội lực và vị thế của một đơn vị chủ lực trong hệ thống SABECO tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên.

Chúng tôi tin rằng “bản sắc” là gốc rễ của sự phát triển bền vững. Năm qua, SMB đã ghi dấu ấn mạnh mẽ khi các dòng bì Sàì Gòn tự doanh mang đậm hơi thở địa phương như Bì Quy Nhơn, Bì Đắc Lắc và dòng sản phẩm hiện đại Lowen Silver không chỉ giữ vững thị phần mà còn đạt sản lượng vượt 22,06% kế hoạch. Đặc biệt, tinh hoa bì Việt của SMB đã vươn xa đến hơn 20 quốc gia, đưa sản lượng xuất khẩu đột phá đạt 127,23% so với mục tiêu đề ra. Đây là minh chứng rõ nét cho sự nhạy bén và năng lực sáng tạo không ngừng của chúng tôi trong việc nâng tầm giá trị thương hiệu.

Hướng tới tương lai, SMB không chỉ dừng lại ở các con số tăng trưởng tài chính mà còn hướng đến một hệ sinh thái sản xuất xanh và trách nhiệm. Chúng tôi tự hào vận hành hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy, giúp giảm đáng kể phát thải khí nhà kính và tối ưu hóa năng lượng tái tạo. SMB cam kết duy trì mô hình kinh tế tuần hoàn, thu hồi 100% bì luân chuyển và thực hiện nghiêm túc trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR).

“Kiên định với lộ trình đổi mới và tư duy bút phá, SMB tự hào lấy sứ mệnh ‘Vươn tầm bản sắc - Kết nối tương lai’ làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động. Sự hòa quyện giữa tinh thần lao động sáng tạo của tập thể và tầm nhìn chiến lược của Ban lãnh đạo đã tạo nên một SMB vững vàng, không ngừng kiến tạo những giá trị bền vững, đồng hành cùng sự phồn vinh của ngành đồ uống Việt và sự hưng thịnh của cộng đồng.”

Sự thịnh vượng của Công ty luôn song hành cùng sự hưng thịnh của cộng đồng, thể hiện qua mức đóng góp ngân sách Nhà nước hơn 1.100 tỷ đồng và ngân sách an sinh xã hội hơn 1,9 tỷ đồng trong năm qua.

Chúng tôi vô cùng trân trọng đội ngũ cán bộ công nhân viên - những người đã làm việc với tinh thần “Lao động giỏi, lao động sáng tạo” để giữ vững chất lượng từng giọt bì SMB. Với sự quyết tâm từ Ban Điều hành và sự ủng hộ của Quý vị, SMB sẽ tiếp tục kiên định với lộ trình chuyển đổi số, tối ưu hóa quản trị công ty đại chúng và không ngừng bút phá để mang lại giá trị cao nhất cho khách hàng, cổ đông và xã hội.

Bước sang năm 2026, hành trình “Vươn tầm bản sắc - Kết nối tương lai” sẽ tiếp tục được viết tiếp với những khát vọng mới lớn lao hơn. Chúng tôi tin tưởng rằng SMB sẽ tiếp tục là niềm tự hào của ngành đồ uống Việt Nam.

Xin chân thành cảm ơn!

Trân trọng!

Tổng Giám đốc - Huỳnh Văn Dũng

01

THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	12
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	16
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	20
Định hướng phát triển	22
Các yếu tố rủi ro	24



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG
Tên tiếng Anh:	SAI GON - MIEN TRUNG BEER JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	SMB
Giấy CNĐKDN:	Số 4100739909 (số cũ 3503000233) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp lần đầu ngày 26/09/2008, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp thay đổi lần thứ 9 vào ngày 24/02/2023.
Vốn điều lệ:	298.466.480.000 VNĐ
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	627.910.707.814 VNĐ
Địa chỉ:	Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam
Điện thoại:	0262 3877 519
Fax:	0262 3877 455
Logo:	



Website	www.biasaigonmt.com
Email	smb@biasaigonmt.com
Mã cổ phiếu:	SMB
Sàn giao dịch	HOSE



GIẢI THƯỞNG ĐẠT ĐƯỢC



1. Top 10 doanh nghiệp tư nhân ngành thực phẩm - đồ uống nộp ngân sách Nhà nước lớn nhất Việt Nam, với mức đóng góp trên 1.000 tỷ đồng.
2. Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2025 (VNR500), bảng xếp hạng uy tín do Vietnam Report phối hợp cùng Báo VietNamNet công bố.



Thủ tướng Chính phủ

Quyết định số 834/QĐ-TTg ngày 13/7/2023 về việc tặng Cờ thi đua cho Chi nhánh Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn.

Quyết định số 456/QĐ-TTg ngày 28/05/2024 về việc trao tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia.



UBND tỉnh Đắk Lắk

Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 tặng Cờ thi đua do đã có thành tích dẫn đầu phong trào thi đua năm 2018.

Quyết định số 1117/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện chính sách pháp luật thuế năm 2019.

Quyết định số 2177/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2015 - 2020.

Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 03/6/2022 tặng Bằng khen do đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện giao ước thi đua Cụm, Khối năm 2021.



Hội Bảo vệ Thiên nhiên và Môi trường Việt Nam

Quyết định số 166/QĐ-HMTg ngày 05/10/2021 tặng Bằng khen do đã có nhiều đóng góp trong công tác bảo vệ môi trường nhân dịp tổng kết nhiệm kỳ III (2017 - 2021).



Tổ chức Vietnam Report và Báo Vietnamnet

Giai đoạn 2018 - 2023: SMB liên tục 5 năm được vinh danh trong bảng xếp hạng PROFIT500 - "Top 500 doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam"

QUÃ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



2008

- **20/09:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung được thành lập trên cơ sở hợp nhất ba Công ty theo chủ trương Đại hội đồng cổ đông của ba công ty: CTCP Bia Sài Gòn - Quy Nhơn, CTCP Bia Sài Gòn - Phú Yên và CTCP Bia Sài Gòn - Đắk Lắk, được kế thừa mọi quyền lợi và nghĩa vụ của các công ty hợp nhất.

- **01/10:** CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung chính thức đi vào hoạt động.

2009

- **06/09:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung nâng công suất Nhà máy Bia Sài Gòn - Đắk Lắk từ 25 lên 70 triệu lít/năm.

2010

- **09/07:** Công ty được Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán lần đầu số 162/2010/GCNCP-VSD.

- **08/09:** Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu Công ty trên sàn UPCOM với mã cổ phiếu SMB.

2017

- **20/09:** Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung thành lập công ty con đầu tiên của mình là Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Dịch vụ Bia Quy Nhơn hoạt động với ngành nghề chính là buôn bán đồ uống.

2018

- **27/06:** Công ty được chấp thuận niêm yết 29.846.648 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh và chính thức giao dịch cổ phiếu đầu tiên vào ngày 03/08/2018.

2019

- **06/08:** Sabeco hợp báo ra mắt thương hiệu Bia Sài Gòn, đánh dấu bước ngoặt thay đổi nhận diện thương hiệu đối với bao bì mới trên các sản phẩm của toàn hệ thống nói chung và Bia Sài Gòn - Miền Trung nói riêng.

2020 - 2024

Dù gặp nhiều khó khăn từ những tác động lâu dài của Nghị định số 100/2019/NĐ-CP, số 168/2024/NĐ-CP và cả những ảnh hưởng của dịch bệnh Covid - 19 nhưng SMB vẫn giữ vững được vị thế trên thị trường.

Đến nay

Với những giải pháp sáng tạo, quyết liệt đa dạng hóa sản phẩm, khai thác sâu tại các thị trường tiềm năng và các thị trường mới, sản phẩm của SMB hiện đang được tiêu thụ trên 20 tỉnh, thành phố trong nước và tìm thêm thị trường, đối tác gia công/xuất khẩu bia và đồ uống có cồn để tăng quy mô những năm tiếp theo.

giai đoạn hình thành

các nhà máy đi vào sản xuất

mở rộng đầu tư

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

LĨNH VỰC KINH DOANH



Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát.



Nhập khẩu, xuất khẩu và kinh doanh nguyên vật liệu, thiết bị và phụ tùng thay thế của ngành công nghiệp thực phẩm.



Cung cấp dịch vụ đào tạo và tư vấn quản lý nhằm mở rộng thị trường trong ngành công nghiệp thực phẩm.



Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư; kinh doanh bất động sản và cung cấp dịch vụ văn phòng và kho bãi.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

01

Sản xuất bia và đồ uống

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1103
Chi tiết: Sản xuất các loại bia	(Chính)
Chung, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh	1101
Chi tiết: Sản xuất rượu	
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
Chi tiết: Sản xuất nước giải khát	
Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825

02

Bất động sản và xây dựng

Tên ngành	Mã ngành
Kinh doanh BĐS, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
Chi tiết: Kinh doanh BĐS, kho bãi, cho thuê văn phòng (trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng)	6810
Xây dựng nhà để ở	
Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp	4101
Xây dựng nhà không để ở	4102

03 Bán buôn và phân phối

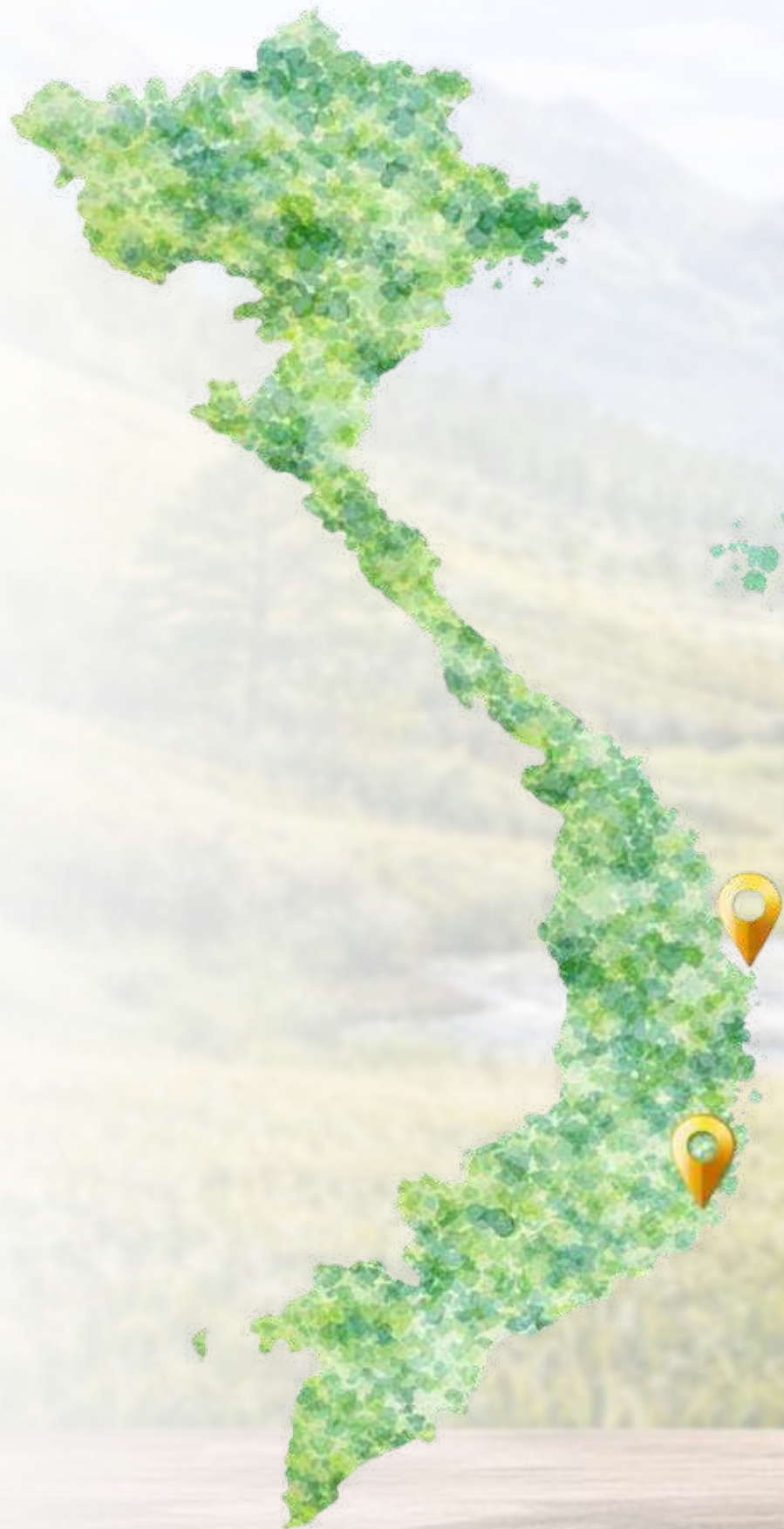
Tên ngành	Mã ngành
Bán buôn đồ uống	
Chi tiết: Mua bán các loại bia, rượu, nước giải khát	4633
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	
Chi tiết: Mua bán thiết bị, phụ tùng ngành công nghiệp thực phẩm	4659
Bán buôn kim loại và quặng kim loại	
Chi tiết: Bán buôn KS titan (trừ thực hiện quyền XK, NK, phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4662
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	
Chi tiết: Mua bán mủ cao su nguyên liệu (không chứa tạp chất chính) (trừ thực hiện quyền XK, NK, phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4620
Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	
Chi tiết: Bán buôn cồn, nguyên vật liệu ngành công nghiệp thực phẩm (trừ thực hiện quyền XK, NK, phân phối đối với các hàng hóa: thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải)	4669

04 Dịch vụ và năng lượng điện

Tên ngành	Mã ngành
Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	
Chi tiết: Tư vấn đào tạo, chế tạo máy móc, thiết bị và xây lắp công trình của ngành CN thực phẩm	8560
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	
Chi tiết: Khách sạn	5510
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	
Chi tiết: Nhà hàng	5610
Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
Sản xuất điện	
Chi tiết: Sản xuất điện gió, điện mặt trời và điện khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội)	3511
Truyền tải và phân phối điện	
Chi tiết: Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; xây dựng và vận hành thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về KT - XH)	3512
Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	
Chi tiết: Sản xuất xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	
Chi tiết: Sản xuất cồn, nguyên vật liệu ngành công nghiệp thực phẩm	2029

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Hoạt động sản xuất kinh doanh Bia Sài Gòn của Công ty tập trung chủ yếu tại địa điểm nhà máy chính là Đắk Lắk và Gia Lai. Tại những địa điểm này, Công ty triển khai quy trình sản xuất tiên tiến và kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt để đảm bảo rằng sản phẩm đáp ứng đúng yêu cầu và chuẩn mực của thị trường.

Ngoài ra, Công ty cũng mở rộng thị trường tiêu thụ bằng cách phát triển và cung cấp các sản phẩm tự doanh như Bia Lowen Silver, Bia Quy Nhơn và Bia tươi. Những sản phẩm này không chỉ đáp ứng nhu cầu đặc biệt của các khu vực địa phương mà còn đưa ra sự đa dạng cho từng đối tượng khách hàng của Công ty. Các địa phương Gia Lai, Quảng Ngãi, Lâm Đồng, Khánh Hòa, Đồng Nai và các tỉnh Miền Tây Nam Bộ là những địa điểm chiến lược được chọn để tiêu thụ các sản phẩm này.

Việc mở rộng thị trường đến những vùng lân cận không chỉ giúp tăng cường doanh số bán hàng mà còn là cơ hội để Công ty tiếp cận và nắm bắt xu hướng tiêu dùng địa phương. Bằng cách này, Công ty có thể tận dụng được sự đa dạng văn hóa và khẩu vị của từng khu vực, tạo ra các sản phẩm phù hợp với nhu cầu cụ thể và đặc trưng của từng thị trường. Điều này làm tăng giá trị thương hiệu và củng cố vị thế của Công ty trong ngành công nghiệp bia nói chung.



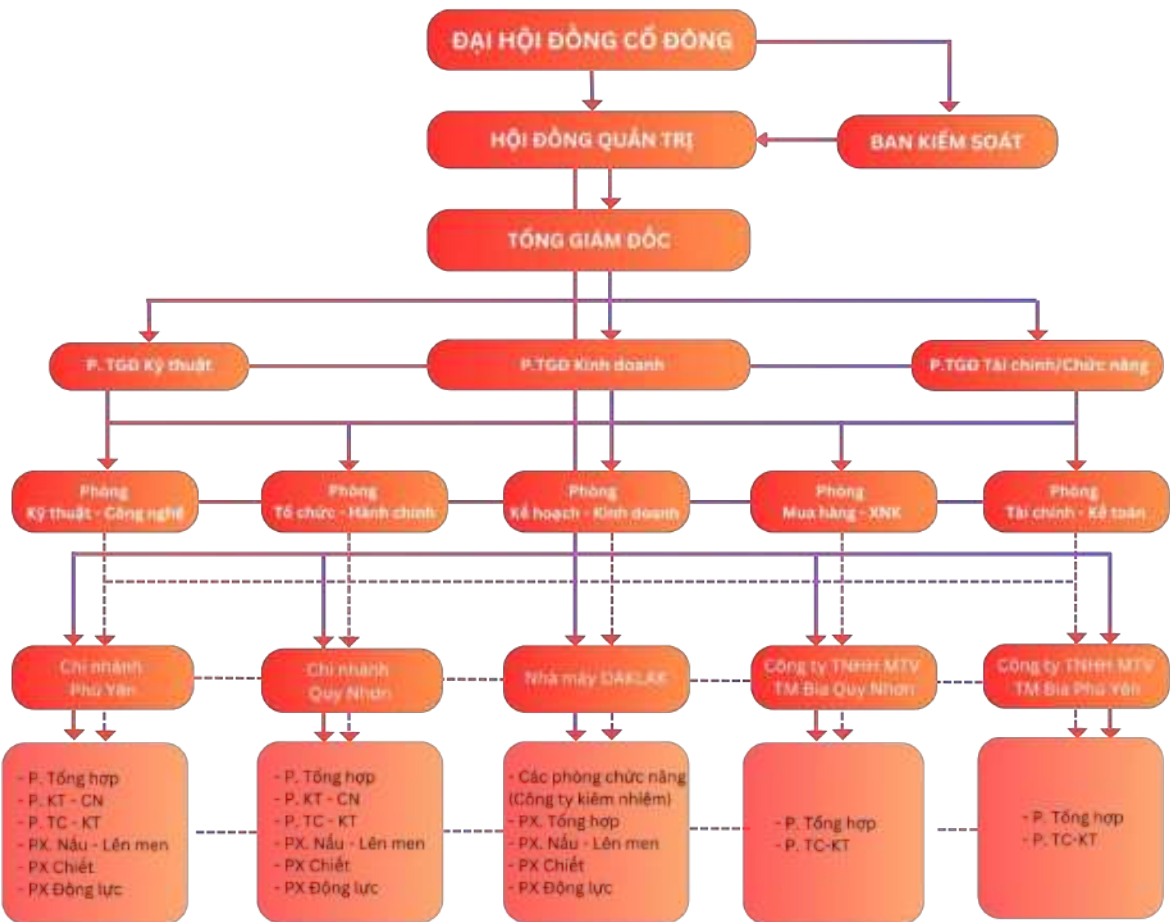
THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung là công ty hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần (CTCP), mô hình quản trị của Công ty tổ chức theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, bao gồm các bộ phận: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban điều hành (BDH), Khối chuyên môn nghiệp vụ.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

TRỤ SỞ CHÍNH

▶ CTCP BIA SÀI GÒN – MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 01 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

Các sản phẩm kinh doanh: Bia Sài Gòn, Bia Lowen Silver, Bia tươi, Nước uống tinh khiết Serepok, Rượu Serepok, Rượu Sâm Việt, Sữa bắp Bazan, Sữa gạo lứt Bazan, đồ uống xuất khẩu và gel rửa tay khô.

CHI NHÁNH CÔNG TY

▶ CHI NHÁNH TẠI QUY NHƠN

Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Quy Nhơn Bắc, Tỉnh Gia Lai.

Các sản phẩm kinh doanh: Bia Sài Gòn, Bia Quy Nhơn, Bia Lowen Silver, Bia tươi, nước uống đóng chai.

▶ CHI NHÁNH TẠI PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 265 Nguyễn Tất Thành, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk .

Các sản phẩm kinh doanh: Bia Sài Gòn, Bia tươi, Nước uống tinh khiết Sapy.

CÔNG TY LIÊN KẾT

▶ CTCP IN – THƯƠNG MẠI PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 396 Hùng Vương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần: 20,02% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: In ấn

CÔNG TY CON

▶ CÔNG TY TNHH MỘT TV THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BIA QUY NHƠN

Địa chỉ: Văn phòng chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn, Khu Công nghiệp Phú Tài, Khu vực 5, Phường Quy Nhơn Bắc, Tỉnh Gia Lai.

Được thành lập: 20/09/2017

Vốn điều lệ: 23.036.081.821 đồng

Tỷ lệ sở hữu (31/12/2025): 100% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát

Các sản phẩm kinh doanh: tiêu thụ các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát phần tự doanh do Công ty sản xuất như Bia Quy Nhơn, Bia Lowen Silver, Bia tươi, nước uống đóng chai, rượu, dịch vụ kho hàng.

▶ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BIA PHÚ YÊN

Địa chỉ: 265 Nguyễn Tất Thành, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk

Được thành lập: 27/11/2024

Vốn điều lệ: 3.000.000.000

Tỷ lệ sở hữu (31/12/2025): 100% vốn điều lệ

Lĩnh vực kinh doanh chính: Kinh doanh bia, rượu và nước giải khát

Các sản phẩm kinh doanh: tiêu thụ các sản phẩm bia, rượu, nước giải khát phần tự doanh do Công ty sản xuất như Bia Quy Nhơn, Bia Lowen Silver, Bia tươi, nước uống đóng chai, rượu, dịch vụ kho hàng.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

MỤC TIÊU CÔNG TY

Mục tiêu cốt lõi của SMB là giữ vững vị thế đơn vị sản xuất chủ lực trong hệ thống SABECO tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, góp phần đưa ngành đồ uống Việt Nam ngang tầm thế giới. SMB không ngừng hoàn thiện, đổi mới công nghệ để cung cấp các dòng sản phẩm bia và nước giải khát chất lượng cao, an toàn và bổ dưỡng.

Công ty cam kết là đối tác tin cậy, hoạt động dựa trên tinh thần bình đẳng và lợi ích chung. Bên cạnh việc gia tăng quyền lợi cho cổ đông và đảm bảo việc làm ổn định cho người lao động, SMB duy trì sự minh bạch tuyệt đối trong công bố thông tin, tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực quản trị công ty đại chúng.



Sự phát triển của Công ty luôn gắn liền với tinh thần trách nhiệm với môi trường, xã hội và lợi ích cộng đồng. SMB tự hào là một thành viên tích cực trong sự phát triển bền vững của cộng đồng và đất nước, tích cực đóng góp vào sự phát triển kinh tế và du lịch địa phương tạo thêm nguồn thu nhập và việc làm cho người dân qua đó làm tăng ngân sách Nhà nước.

ĐỊNH HƯỚNG TRUNG VÀ DÀI HẠN

Công ty tập trung tối ưu hóa chi phí vận hành, đẩy mạnh công tác thị trường phối hợp cùng SABECO để duy trì thị phần trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt. Đồng thời, triển khai các sáng kiến tiết kiệm năng lượng và nâng cao năng suất tại các nhà máy trực thuộc.

Trong thời gian tới, Công ty tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển bền vững theo mô hình 4C trong hệ thống SABECO: Consumption (Tiêu thụ) - Conservation (Bảo tồn) - Country (Đất nước) - Culture (Văn hóa). Tiếp tục đầu tư “chiều sâu” vào hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại, mở rộng mảng nước giải khát và hoàn thiện hệ sinh thái sản xuất xanh. Công ty ưu tiên sử dụng năng lượng tái tạo thông qua hệ thống điện mặt trời áp mái nhằm giảm dấu chân carbon trong quá trình sản xuất.

CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

SMB tin rằng sự phát triển của doanh nghiệp chỉ thực sự bền vững khi song hành cùng lợi ích của cộng đồng và sự bền vững của hệ sinh thái. SMB cam kết hiện thực hóa chiến lược phát triển bền vững thông qua ba trụ cột cốt lõi:

01

Đối với môi trường

SMB đặc biệt chú trọng triển khai các phương pháp sản xuất sạch hơn và thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực đến hệ sinh thái. Công ty không chỉ thực hiện các giải pháp kỹ thuật thân thiện với môi trường mà còn đầu tư đồng bộ hệ thống quản lý chất thải và tái chế, giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên và hạn chế lãng phí trong mọi giai đoạn của chuỗi sản xuất. Đặc biệt, việc đẩy mạnh chuyển đổi sang năng lượng sạch thông qua hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy là minh chứng cho nỗ lực của Công ty trong việc giảm phát thải khí nhà kính. SMB cam kết thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định của Luật Bảo vệ môi trường, đảm bảo không phát sinh vi phạm pháp lý, qua đó khẳng định trách nhiệm của doanh nghiệp trong việc duy trì sự phát triển bền vững.

02

Đối với xã hội và cộng đồng

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, SMB luôn xác định con người và cộng đồng là trọng tâm của sự phát triển. Công ty cam kết duy trì và gia tăng cơ hội việc làm, ưu tiên nguồn nhân lực tại các địa phương nơi đặt nhà máy như Đắk Lắk, Quy Nhơn, Phú Yên, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương. Định kỳ hàng năm, SMB trích lập ngân sách để triển khai các dự án an sinh xã hội trọng điểm, từ việc hỗ trợ giáo dục, đào tạo đến chăm sóc sức khỏe cộng đồng. Các chương trình xây dựng “Nhà tình nghĩa”, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn hay tặng quà Tết cho người nghèo đã trở thành nét văn hóa đặc trưng, giúp SMB xây dựng mối quan hệ gắn kết bền chặt và thể hiện trách nhiệm xã hội của một doanh nghiệp niềm yết hàng đầu.

03

Đối với vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng

SMB không ngừng nỗ lực thiết lập các chuẩn mực cao nhất về chất lượng và an toàn thực phẩm trong mọi giai đoạn sản xuất. Công ty duy trì và cải tiến liên tục các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến nhằm đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn quốc tế khắt khe và yêu cầu của hệ thống SABECO. Cụ thể, SMB vận hành nghiêm ngặt các hệ thống ISO 9001 (Quản lý chất lượng), ISO 14001 (Quản lý môi trường), ISO 22000 & FSSC 22000 (Quản lý an toàn thực phẩm) và ISO 50001 (Quản lý năng lượng) và đồng thời áp dụng tiêu chuẩn SMETA (Sedex Members Ethical Trade Audit) nhằm đánh giá và đảm bảo các yếu tố về lao động, an toàn sức khỏe, môi trường và đạo đức kinh doanh trong chuỗi cung ứng. Việc tuân thủ chặt chẽ các quy trình sản xuất, đóng gói và vận chuyển không chỉ giúp đảm bảo tính an toàn cho người tiêu dùng mà còn khẳng định cam kết của SMB trong việc cung cấp những sản phẩm đạt chuẩn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và nâng cao giá trị thương hiệu trên thị trường.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp khiến đà phục hồi toàn cầu chậm lại. Các căng thẳng địa chính trị và xu hướng bảo hộ thương mại làm gia tăng chi phí sản xuất, vận chuyển, đồng thời tạo áp lực lớn lên tỷ giá tại nhiều nền kinh tế mới nổi. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2025 tăng 3,92% đã trực tiếp tác động đến chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu đầu vào của ngành đồ uống.

Trong bối cảnh đó, nền kinh tế Việt Nam năm 2025 vẫn ghi nhận những tín hiệu tăng trưởng vượt bậc với GDP tăng 8,02% so với năm trước. Đặc biệt, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,97% - mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2019-2025, tiếp tục là động lực chính thúc đẩy nền kinh tế. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) toàn ngành tăng 9,2%, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của các doanh nghiệp sản xuất trong nước.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, ngành đồ uống nói chung và SMB nói riêng phải đối mặt với những thách thức nghiêm trọng từ thiên tai và biến đổi khí hậu. Trong năm 2025, thiên tai đã gây thiệt hại tài sản ước tính gần 100.000 tỷ đồng, các khu vực Miền Trung và Tây Nguyên - địa bàn trọng điểm của Công ty - đã chịu ảnh hưởng nặng nề bởi các đợt mưa lũ lịch sử, làm gián đoạn chuỗi cung ứng và suy giảm đáng kể sức mua của người dân. Thêm vào đó, việc thắt chặt chi tiêu đối với các mặt hàng không thiết yếu do áp lực từ các chính sách pháp luật (như Nghị định 168/2024/NĐ-CP) đã tạo ra rào cản lớn cho việc tăng trưởng sản lượng tiêu thụ.

Trước tình hình đó, Công ty đã chủ động theo dõi sát diễn biến thị trường, xây dựng các kịch bản ứng phó linh hoạt và tăng cường quản trị rủi ro tài chính. Nhờ việc kiểm soát tốt định mức kinh tế kỹ thuật và tiết giảm chi phí vận hành, SMB đã duy trì được sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, bảo toàn hiệu quả sử dụng vốn và đạt mức lợi nhuận trước thuế ấn tượng (vượt gần 37% so với kế hoạch).



RỦI RO TỶ GIÁ

Mặc dù SMB không trực tiếp thực hiện hoạt động nhập khẩu nguyên liệu, chi phí sản xuất của Công ty vẫn chịu ảnh hưởng từ biến động tỷ giá. Nguyên nhân là do malt, đại mạch và hoa houblon - các đầu vào thiết yếu của quá trình sản xuất bia - được Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (SABECO) nhập khẩu tập trung và phân bổ lại cho các đơn vị thành viên theo tỷ lệ sở hữu. Trong năm 2025, chỉ số giá đô la Mỹ bình quân tăng 3,92%, trực tiếp đẩy giá thành nguyên liệu đầu vào tăng theo biến động ngoại tệ. Điều này tạo áp lực lên giá vốn hàng bán và biên lợi nhuận gộp của các dòng sản phẩm tiêu thụ nội địa.

Ngược lại với áp lực chi phí, việc tỷ giá biến động lại tạo lợi thế cạnh tranh nhất định cho các dòng sản phẩm xuất khẩu của SMB. Với mục tiêu vươn tầm thế giới, trong năm 2025, SMB đã ghi dấu ấn mạnh mẽ khi xuất khẩu thành công các lô hàng đầu tiên sang thị trường Indonesia và Malaysia. Hiện nay, danh mục thị trường quốc tế của Công ty đã mở rộng đến hơn 20 quốc gia, tiêu biểu như Úc, Nhật Bản, Hoa Kỳ và đang từng bước khai phá các thị trường tiềm năng tại Châu Âu, khẳng định bản lĩnh của thương hiệu bia Việt trên trường quốc tế. Doanh thu xuất khẩu bằng ngoại tệ giúp Công ty tạo ra một "hàng rào tự nhiên" (natural hedge) để bù đắp phần nào chi phí nhập khẩu nguyên liệu tăng cao.

Tuy nhiên, sự biến động khó lường của tỷ giá vẫn tiềm ẩn rủi ro về mặt kế toán khi quy đổi doanh thu ngoại tệ sang VND và ảnh hưởng đến tính ổn định của giá bán tại các thị trường mục tiêu. Để thích ứng, SMB tập trung vào việc đa dạng hóa danh mục sản phẩm xuất khẩu, tối ưu hóa quy trình logistics và phối hợp chặt chẽ với các đối tác quốc tế để chốt tỷ giá trong các hợp đồng dài hạn, nhằm bảo toàn biên lợi nhuận và duy trì đà tăng trưởng xuất khẩu bền vững.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO CHÍNH SÁCH – PHÁP LUẬT

Rủi ro pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc áp dụng không kịp thời hoặc không phù hợp các văn bản quy phạm pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh. Là một doanh nghiệp niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), SMB cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật cốt lõi như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Bộ luật Lao động,... và các văn bản thi hành.

Đặc biệt, do đặc thù ngành nghề, SMB chịu tác động trực tiếp từ các chính sách kiểm soát đồ uống có cồn. Trong năm 2025, việc thực thi Nghị định 168/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung Nghị định 100/2019/NĐ-CP) với mức xử phạt cao đối với người điều khiển phương tiện sử dụng rượu bia đã tạo ra áp lực lớn lên sản lượng tiêu thụ toàn ngành. Bên cạnh đó, các văn bản pháp lý như Nghị định 24/2020/NĐ-CP về Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia tiếp tục thắt chặt các quy định về quảng cáo và phân phối.

Về chính sách thuế, ngành bia hiện phải đối mặt với rủi ro từ lộ trình điều chỉnh tăng thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB). Trong khi đó, các doanh nghiệp đồ uống có cồn không thuộc đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi giảm thuế Giá trị gia tăng (VAT) 2%, gây ảnh hưởng đến giá thành và sức cạnh tranh trên thị trường. Ngoài ra, việc thay đổi phương pháp quản lý thuế đối với hộ kinh doanh (có hiệu lực từ đầu năm 2026) cũng dự báo sẽ tạo ra thách thức lớn cho các đại lý, hộ kinh doanh trong hệ thống phân phối của Công ty.

Trước những biến động này, SMB luôn chủ động rà soát, cập nhật kịp thời các thay đổi về chính sách để đưa ra những biện pháp ứng phó linh hoạt. Công ty cam kết duy trì tính tuân thủ cao nhất, đồng thời nỗ lực tối ưu hóa quy trình vận hành để thích ứng với môi trường pháp lý ngày càng khắt khe.



RỦI RO MÔI TRƯỜNG

Đối với một doanh nghiệp sản xuất đồ uống quy mô lớn như SMB, rủi ro môi trường trọng yếu phát sinh từ hoạt động xả thải và sử dụng tài nguyên nước. Đặc thù ngành đòi hỏi lưu lượng nước lớn cho các công đoạn nấu bia, vệ sinh hệ thống và làm mát. Bất kỳ sự thiếu hụt trong quy trình thu gom và xử lý nước thải nào cũng tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm nguồn nước, đất và hệ sinh thái, dẫn đến các rủi ro về pháp lý cũng như uy tín của Công ty đối với cộng đồng, địa phương.

Bên cạnh đó, dưới tác động của biến đổi khí hậu, rủi ro từ thiên tai ngày càng trở nên khó lường. Điển hình là trận mưa lũ lịch sử tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên vào tháng 11/2025 đã đặt ra thách thức lớn đối

với việc đảm bảo an toàn vận hành các hệ thống xử lý chất thải và tính liên tục của chuỗi sản xuất.

Nhận thức rõ trách nhiệm đối với hệ sinh thái địa phương, SMB đã chủ động thực hiện các giải pháp quản trị rủi ro môi trường một cách toàn diện. Công ty đã chủ động đầu tư hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn quy định, đồng thời thường xuyên kiểm soát chất lượng đầu ra nhằm đảm bảo tuân thủ các yêu cầu pháp lý. Bên cạnh đó, SMB tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp công nghệ và cải tiến quy trình sản xuất theo hướng tiết kiệm tài nguyên, giảm phát sinh chất thải và hạn chế tối đa tác động tiêu cực đến môi trường địa phương.

CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO CẠNH TRANH

Áp lực cạnh tranh trong ngành bia - rượu tại Việt Nam ngày càng gia tăng khi thị trường quy tụ nhiều thương hiệu có tiềm lực mạnh cả trong và ngoài nước. Các doanh nghiệp sở hữu lợi thế về quy mô, hệ thống phân phối và nhận diện thương hiệu như Heineken, Habeco, cùng sự hiện diện của các nhãn hiệu quốc tế như Budweiser, Corona và Carlsberg, đã tạo nên môi trường cạnh tranh có mức độ phân hóa cao. Lợi thế thương hiệu toàn cầu, năng lực marketing và kinh nghiệm vận hành quốc tế của các đối thủ này đặt ra thách thức đáng kể đối với các doanh nghiệp nội địa trong việc duy trì thị phần và biên lợi nhuận.

Trong bối cảnh đó, khả năng thích ứng với sự thay đổi trong thị hiếu tiêu dùng và xu hướng thị trường trở thành yếu tố then chốt. SMB tập trung đa dạng hóa danh mục sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phân khúc hóa của khách hàng, đồng thời đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu thị trường để nắm bắt kịp thời các biến động về hành vi tiêu dùng. Việc tăng cường tương tác với khách hàng, cải tiến chất lượng sản phẩm và cập nhật công nghệ sản xuất được xem là các trụ cột giúp doanh nghiệp củng cố năng lực cạnh tranh.

Thông qua việc giữ vững bản sắc thương hiệu Bia Sài Gòn song song với việc khai phá các thị trường xuất khẩu tiềm năng, SMB tin tưởng sẽ tiếp tục củng cố vị thế trong tâm trí người tiêu dùng và đảm bảo sự tăng trưởng bền vững trước môi trường cạnh tranh ngày càng khắt khe của ngành đồ uống.



RỦI RO ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG

RỦI RO NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong năm 2025, an ninh lương thực và chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do xung đột địa chính trị kéo dài và diễn biến phức tạp của biến đổi khí hậu. Là doanh nghiệp sản xuất đồ uống, các nguyên liệu đầu vào thiết yếu của SMB bao gồm malt, đại mạch và hoa bia phần lớn được nhập khẩu từ thị trường quốc tế, do đó không thể tránh khỏi các biến động về giá cả và sản lượng toàn cầu.

Bên cạnh áp lực từ giá nông sản, biến động thị trường ngoại hối với chỉ số giá đô la Mỹ bình quân năm 2025 tăng 3,92% đã trực tiếp làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu. Ngoài ra, tình trạng thời tiết cực đoan tại các vùng nguyên liệu lớn trên thế giới cũng gây ảnh hưởng đến sản lượng và chất lượng đại mạch, tạo ra rủi ro tiềm ẩn về sự ổn định của nguồn cung đầu vào.

Để giảm thiểu các tác động tiêu cực từ biến động thị trường, SMB đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị chuỗi cung ứng chiến lược. Cụ thể, Công ty tận dụng lợi thế nhập khẩu tập trung thông qua Tổng Công ty (SABECO) để tối ưu hóa giá mua sỉ và đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào đạt chuẩn quốc tế, đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu hợp lý dựa trên các phân tích, dự báo thị trường tại những thời điểm giá tốt nhằm ổn định giá thành

sản xuất. Song song với đó, SMB tăng cường kiểm soát nghiêm ngặt định mức tiêu hao nguyên vật liệu trong quá trình vận hành để bù đắp cho phần chi phí gia tăng từ thị trường ngoại hối. Thông qua các biện pháp quản trị chủ động và linh hoạt này, SMB nỗ lực duy trì sự ổn định trong hoạt động sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng nhất và bảo vệ biên lợi nhuận trước những biến động khó lường của thị trường nguyên liệu thế giới.



CÁC YẾU TỐ RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ HOẠT ĐỘNG

RỦI RO BẤT KHẢ KHÁNG

Bên cạnh các rủi ro thị trường và vận hành, hoạt động của Công ty luôn tiềm ẩn các nguy cơ từ sự kiện bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn hoặc dịch bệnh. Thực tế trong năm 2025, khu vực Miền Trung và Tây Nguyên đã chịu tác động nặng nề từ các đợt bão lũ lịch sử vào tháng 11, gây thiệt hại lớn về tài sản chung của khu vực và gián đoạn tạm thời chuỗi cung ứng - phân phối. Mặc dù đây là những biến cố ngoài tầm kiểm soát, nhưng mức độ ảnh hưởng của chúng đến an toàn lao động và tính liên tục của hoạt động sản xuất kinh doanh là rất hiện hữu.

Để chủ động giảm thiểu các thiệt hại này, SMB đã thiết lập và vận hành nghiêm ngặt

hệ thống quản trị rủi ro đa tầng. Công ty duy trì công tác giám sát an toàn định kỳ, tăng cường kiểm tra và bảo trì hệ thống máy móc thiết bị, đồng thời xây dựng các phương án ứng phó khẩn cấp và kế hoạch khôi phục sau sự cố (BCP). Đặc biệt, SMB luôn chú trọng việc tham gia đầy đủ các loại hình bảo hiểm tài sản và rủi ro gián đoạn kinh doanh nhằm tạo lập nguồn dự phòng tài chính vững chắc. Việc nâng cao ý thức phòng ngừa và chuẩn hóa quy trình quản trị không chỉ giúp SMB giảm thiểu tối đa thiệt hại thực tế mà còn là nền tảng cốt lõi đảm bảo sự vận hành thông suốt của doanh nghiệp trước mọi biến động khách quan của môi trường.

QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

- **Phân tích môi trường:** Đánh giá các yếu tố kinh tế, chính trị, pháp luật, môi trường và nội bộ công ty để nhận diện các rủi ro.

- **Cập nhật thông tin:** Thu thập thông tin từ các báo cáo kinh tế, tài chính và các cơ quan chuyên môn để theo dõi các biến động của các yếu tố rủi ro.

- **Đánh giá mức độ tác động:** Đánh giá mức độ ảnh hưởng của từng rủi ro đối với hoạt động sản xuất, tài chính và thị trường của công ty.

- **Xác định biện pháp phòng ngừa:** Dựa trên các đánh giá rủi ro, xây dựng các biện pháp phòng ngừa như đa dạng hóa nguồn cung nguyên liệu, nâng cao chất lượng sản phẩm, hoặc cải tiến quy trình quản lý.

- **Xây dựng kịch bản ứng phó:** Lập kịch bản ứng phó với các rủi ro lớn như biến động tỷ giá, thay đổi chính sách pháp lý, và các thảm họa thiên nhiên.

CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO

Mục tiêu: Nhằm xác định, đánh giá, và quản lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, tài chính, và phát triển bền vững của SMB, Công ty cam kết thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng phó kịp thời, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và phát triển bền vững.

CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN

Nhận diện định kỳ: Thực hiện đánh giá thường xuyên các rủi ro trọng yếu từ biến động kinh tế vĩ mô, tỷ giá, chính sách pháp luật và môi trường để dự báo sớm các kịch bản bất lợi.

Quản trị chủ động: Ưu tiên áp dụng công nghệ mới, duy trì dự trữ nguyên vật liệu chiến lược và thực hiện các gói bảo hiểm tài sản để giảm thiểu tác động vật chất từ rủi ro.

Tuân thủ và Bền vững: Đảm bảo mọi hoạt động kinh doanh luôn thượng tôn pháp luật, gắn liền tăng trưởng lợi nhuận với trách nhiệm bảo vệ môi trường và đóng góp cho cộng đồng.

Phản ứng linh hoạt: Duy trì hệ thống dự phòng tài chính và kế hoạch khôi phục sau sự cố (BCP) để đảm bảo tính liên tục của doanh nghiệp trước các sự kiện bất khả kháng.

- **Triển khai biện pháp phòng ngừa:** Thực hiện các kế hoạch phòng ngừa như nâng cao dự trữ nguyên vật liệu, cải thiện quy trình sản xuất và giảm thiểu tác động môi trường.

- **Giám sát liên tục:** Đảm bảo giám sát liên tục quá trình thực hiện kế hoạch phòng ngừa và ứng phó, điều chỉnh khi cần thiết để đảm bảo hiệu quả.

- **Đánh giá hiệu quả:** Sau mỗi giai đoạn, đánh giá sự hiệu quả của các biện pháp phòng ngừa và ứng phó.

- **Cải tiến quy trình:** Liên tục cập nhật, hoàn thiện và cải tiến các quy trình quản lý rủi ro nhằm nâng cao khả năng ứng phó nhanh chóng và hiệu quả với những thách thức trong tương lai.

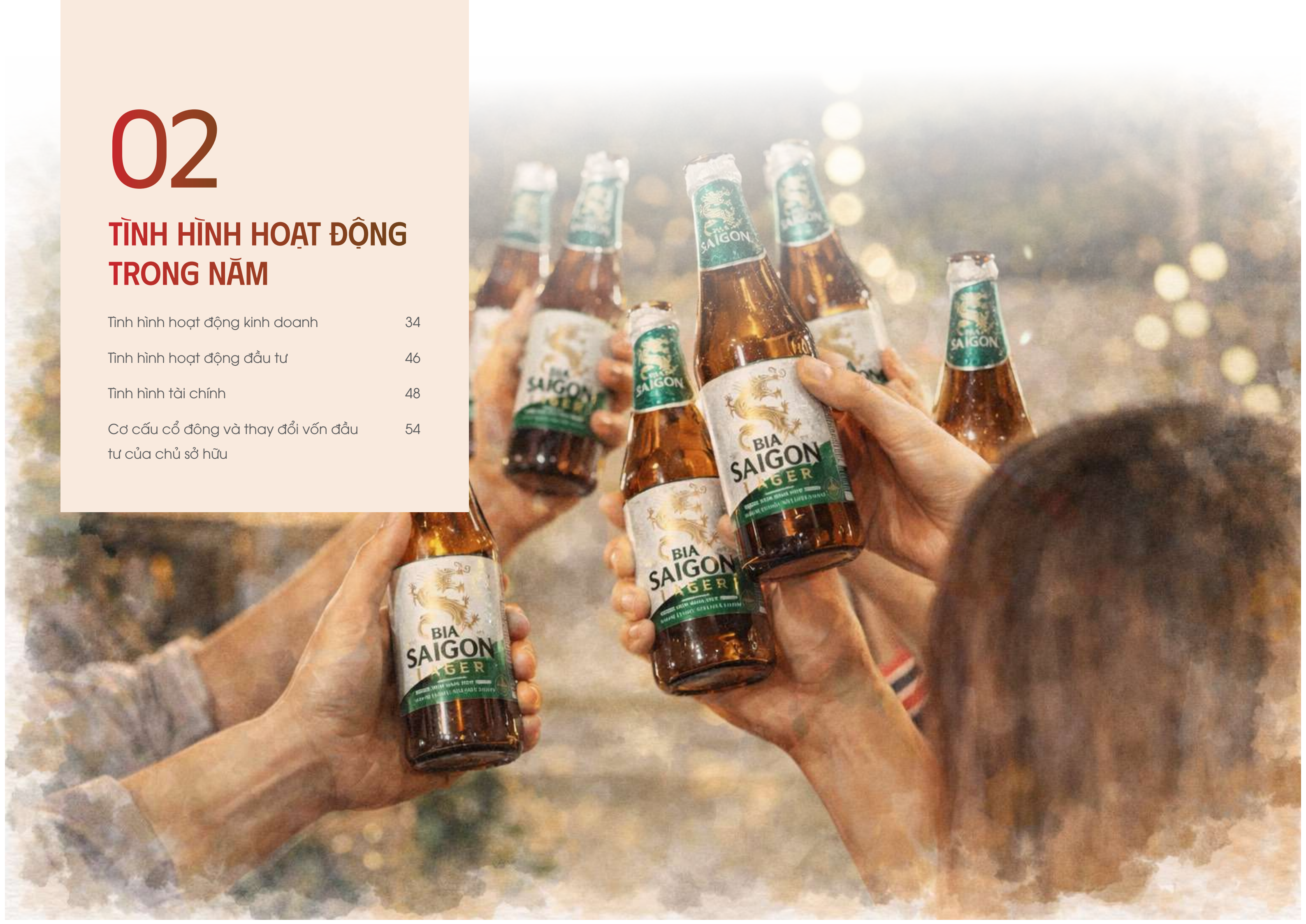
- **Rủi ro bất khả kháng:** Thiết lập các kế hoạch phòng ngừa như bảo trì, bảo vệ tài sản, dự phòng tài chính và các phương án khôi phục nhanh chóng khi sự cố xảy ra.

- **Rủi ro nguyên vật liệu:** Thực hiện đa dạng hóa nguồn cung và theo dõi sát sao tình hình biến động giá nguyên liệu toàn cầu để có biện pháp dự trữ hợp lý.

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động kinh doanh	34
Tình hình hoạt động đầu tư	46
Tình hình tài chính	48
Cơ cấu cổ đông và thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	54



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM 2025

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán thành phẩm	1.325.840	91,66%	1.250.114	91,55%	-75.726	-5,71%
Cung cấp dịch vụ	77.319	5,34%	69.710	5,10%	-7.609	-9,84%
Doanh thu khác	43.380	3,00%	45.692	3,35%	2.312	5,33%
Tổng cộng	1.446.539	100,00%	1.365.516	100,00%	-81.023	-5,60%

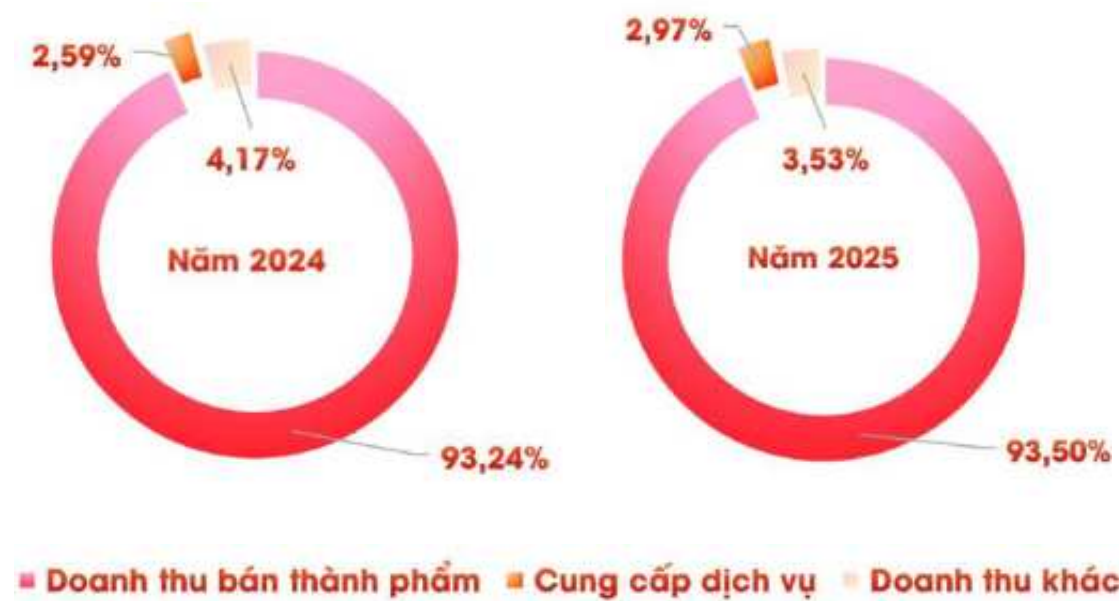
(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025)

ĐVT: Triệu đồng

Doanh thu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Doanh thu bán thành phẩm	1.273.203	93,24%	1.181.569	93,50%	-91.634	-7,20%
Cung cấp dịch vụ	35.341	2,59%	37.481	2,97%	2.140	6,06%
Doanh thu khác	56.964	4,17%	44.687	3,53%	-12.277	-21,55%
Tổng cộng	1.365.508	100,00%	1.263.737	100,00%	-101.771	-7,45%

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2025)

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ



Năm 2025, tổng doanh thu của Công ty đạt 1.263.737 triệu đồng, giảm 101.771 triệu đồng, tương ứng mức giảm 7,45% so với năm 2024. Kết quả này phản ánh những thách thức chung của ngành bia trong bối cảnh sức mua tiêu dùng chưa phục hồi hoàn toàn và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng.



Theo đó, doanh thu bán thành phẩm đạt 1.181.569 triệu đồng, giảm 91.634 triệu đồng, tương ứng giảm 7,20% so với năm 2024. Tuy nhiên, tỷ trọng doanh thu bán thành phẩm trong tổng doanh thu tăng nhẹ từ 93,24% lên 93,50%, cho thấy hoạt động cốt lõi vẫn duy trì vai trò chủ lực trong cơ cấu doanh thu. Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt và nhu cầu tiêu dùng chưa phục hồi hoàn toàn, việc giữ vững tỷ trọng doanh thu từ sản phẩm chính thể hiện năng lực duy trì hệ thống phân phối, độ phủ thị trường cũng như sức mạnh thương hiệu của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2025, mặc dù doanh thu ghi nhận sự sụt giảm so với năm trước do tác động từ bối cảnh thị trường và sức mua chưa phục hồi mạnh, Công ty vẫn duy trì được cơ cấu doanh thu ổn định, tập trung vào hoạt động sản xuất - kinh doanh chính và từng bước nâng cao hiệu quả khai thác các nguồn thu bổ trợ. Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục củng cố vị thế trên thị trường và hướng đến sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT TRONG NĂM 2025

CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH THEO YẾU TỐ

ĐVT: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Chi phí nguyên liệu vật liệu	839.587	68,58%	710.222	63,25%	-129.365	-15,41%
Chi phí nhân viên	139.961	11,43%	152.241	13,56%	12.280	8,77%
Chi phí khấu hao TSCĐ	51.228	4,19%	52.088	4,64%	860	1,68%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	90.017	7,35%	91.039	8,11%	1.022	1,14%
Chi phí khác	103.445	8,45%	117.368	10,45%	13.923	13,46%
Tổng cộng	1.224.238	100,00%	1.122.958	100,00%	-101.280	-8,27%

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025)

ĐVT: Triệu đồng

Chi phí	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	%Tăng/Giảm
Chi phí nguyên liệu vật liệu	828.353	70,77%	696.756	65,71%	-131.597	-15,89%
Chi phí nhân viên	124.499	10,64%	132.977	12,54%	8.478	6,81%
Chi phí khấu hao TSCĐ	50.479	4,31%	51.377	4,85%	898	1,78%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.237	7,37%	87.201	8,22%	964	1,12%
Chi phí khác	80.940	6,91%	91.961	8,67%	11.021	13,62%
Tổng cộng	1.170.508	100,00%	1.060.272	100,00%	-110.236	-9,42%

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2025)



Trong năm 2025, tổng chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố của Công ty đạt 1.060.272 triệu đồng, giảm 110.236 triệu đồng, tương đương mức giảm 9,42% so với năm 2024. Mức giảm này phản ánh nỗ lực của Công ty trong việc chủ động kiểm soát chi phí và tối ưu hóa hoạt động sản xuất trong bối cảnh sản lượng và doanh thu chịu áp lực từ những khó khăn của thị trường tiêu thụ bia.

Theo đó, chi phí nguyên vật liệu đạt 696.756 triệu đồng, giảm 131.597 triệu đồng, tương ứng giảm 15,89% so với năm 2024. Tỷ trọng chi phí nguyên vật liệu trong tổng chi phí cũng giảm từ 70,77% xuống 65,71%, cho thấy áp lực đầu vào đã được giảm đáng kể. Kết quả này đến từ những nỗ lực của Công ty trong việc nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu, tối ưu định mức tiêu hao trong quá trình sản xuất và quản trị tốt giá mua nguyên vật liệu. Nhờ đó, Công ty từng bước kiểm soát tốt giá thành sản xuất và cải thiện biên lợi nhuận trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

Ngược lại, chi phí nhân viên đạt 132.977 triệu đồng, tăng 6,81% so với năm trước; tỷ trọng tăng từ 10,64% lên 12,54%. Mức tăng này chủ yếu phản ánh việc Công ty điều chỉnh chính sách tiền lương và phúc lợi nhằm duy trì sự ổn định của đội ngũ lao động, đồng thời gia tăng số lượng nhân sự để đáp ứng yêu cầu vận hành và sản xuất trong giai đoạn hiện nay.

Chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí dịch vụ mua ngoài đạt lần lượt 51.377 triệu đồng và 87.201 triệu đồng, tương ứng mức tăng 1,78% và 1,12% so với năm 2024. Về chi phí khấu hao tài sản cố định, sự gia tăng từ khoản chi phí này chủ yếu đến từ việc tiếp tục ghi nhận khấu hao của các tài sản phục vụ cho quá trình sản xuất điện năng lượng mặt trời và giếng khoan đã triển khai trong các năm trước, thể hiện định hướng duy trì năng lực sản xuất ổn định và nâng cao hiệu quả dài hạn.

Nhìn chung, năm 2025 ghi nhận sự cải thiện đáng kể về cấu trúc chi phí, đặc biệt là sự sụt giảm mạnh của chi phí nguyên vật liệu - yếu tố chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí. Mặc dù một số khoản mục chi phí cố định và chi phí hỗ trợ thị trường có xu hướng gia tăng, Công ty vẫn duy trì được khả năng kiểm soát tổng chi phí ở mức hợp lý, tạo nền tảng quan trọng cho việc bảo toàn hiệu quả hoạt động và ổn định lợi nhuận trong bối cảnh ngành bia tiếp tục đối mặt với áp lực cạnh tranh và nhu cầu tiêu dùng thận trọng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY CON

▶ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BIA QUY NHƠN

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH2025/ TH2024
1	Tổng tài sản	76.161	62.641	82%
2	Doanh thu thuần	1.197.703	1.058.941	88%
3	Giá vốn hàng bán	1.122.341	1.011.200	90%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	7,84	7,73	99%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	50.776	38.917	77%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	24.593	8.831	36%
7	Lợi nhuận khác	20,56	-19,88	-97%
8	Lợi nhuận trước thuế	24.614	8.811	36%
9	Lợi nhuận sau thuế	19.362	6.918	36%

Trong năm 2025, tổng tài sản của Công ty TNHH Một thành viên Thương mại - Dịch vụ Bia Quy Nhơn giảm 13.520 triệu đồng, tương ứng 17,75% so với cùng kỳ năm trước, phản ánh xu hướng thu hẹp quy mô tài sản trong bối cảnh hoạt động kinh doanh gặp nhiều thách thức và Công ty chủ động tối ưu hóa nguồn lực nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Năm 2025, công ty ghi nhận sự sụt giảm về doanh thu thuần và lợi nhuận trước và thay thuế, trong bối cảnh sức mua tiêu dùng chưa phục hồi hoàn toàn và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng. Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giảm lần lượt 138.762 triệu đồng và 12.444 triệu đồng, tương ứng 11,59% and 64,27%. Tuy nhiên, cơ cấu chi phí cũng ghi nhận sự sụt giảm, cho thấy Công ty đã có những điều chỉnh kịp thời, thể hiện nỗ lực rõ rệt trong việc siết chặt quản trị chi phí, tinh gọn bộ máy và tối ưu hoạt động vận hành nhằm thích ứng với bối cảnh doanh thu suy giảm. Cụ thể, chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính giảm 11.859 triệu đồng, tương ứng 26,36% so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, năm 2025 là năm Công ty tập trung vào mục tiêu ổn định hoạt động, kiểm soát chặt chẽ chi phí và tối ưu hóa quy mô tài sản trong bối cảnh thị trường còn tồn tại nhiều khó khăn.



▶ CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI – DỊCH VỤ BIA PHÚ YÊN

Kể từ khi được đi vào hoạt động từ ngày 01/01/2025, Công ty đạt doanh thu thuần 223.269 triệu đồng và lợi nhuận sau thuế 12.761 triệu đồng. Bên cạnh đó, Công ty ghi nhận kết quả tích cực trong hiệu quả hoạt động, với biên lợi nhuận gộp đạt 17,28% và tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA) đạt 40,3%, cho thấy khả năng khai thác tài sản và kiểm soát chi phí ở mức hiệu quả.

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH2025/ TH2024
1	Tổng tài sản	-	31.667	-
2	Doanh thu thuần	-	223.269	-
3	Giá vốn hàng bán	-	184.680	-
4	Doanh thu hoạt động tài chính	-	145,4	-
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	-	22.466	-
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	16.269	-
7	Lợi nhuận khác	-	32,13	-
8	Lợi nhuận trước thuế	-	16.301	-
9	Lợi nhuận sau thuế	-	12.761	-

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TẠI CÔNG TY LIÊN KẾT

▶ CTCP IN – THƯƠNG MẠI PHÚ YÊN

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH2025/ TH2024
1	Tổng tài sản	13.825	14.643	106%
2	Doanh thu thuần	23.179	28.447	123%
3	Giá vốn hàng bán	17.347	22.200	128%
4	Doanh thu hoạt động tài chính	16	18	113%
5	Chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp, tài chính	4.620	4.879	106%
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.229	1.386	113%
7	Lợi nhuận khác	406	290	71%
8	Lợi nhuận trước thuế	1.635	1.675	103%
9	Lợi nhuận sau thuế	1.261	1.285	102%

Trong năm 2025, tổng tài sản của CTCP In - Thương mại Phú Yên tăng 818 triệu đồng, tương ứng 5,9% so với cùng kỳ năm trước. Qua đó, doanh thu và lợi nhuận trước và sau thuế đều ghi nhận xu hướng tăng trưởng tích cực. Cụ thể, doanh thu thuần đạt 28.447 triệu đồng, tăng 5.268 triệu đồng so với năm 2024; doanh thu hoạt động tài chính đạt 18 triệu đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Bên cạnh đó, chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính ghi nhận ở mức 4.879 triệu đồng, tăng 259 triệu đồng so với năm trước. Tuy chi phí gia tăng, Công ty vẫn duy trì hiệu quả hoạt động kinh doanh. Theo đó, lợi nhuận trước thuế và sau thuế lần lượt đạt 1.675 triệu đồng và 1.285 triệu đồng, tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng trong năm 2025.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	TH 2025	KH 2025	TH2025/ KH2025	TH2025/ TH2024
1	Tổng sản lượng tiêu thụ	Triệu lít	176,73	190,2	174,93	186,54	175,86	188,07	93,51%	94,27%
1.1	Bia các loại	Triệu lít	167,34	181,55	166,42	177,65	167,30	66,00	253,48%	94,17%
a.	Bia Sài Gòn	Triệu lít	82,44	82,33	59,84	56,39	41,51	66,00	62,89%	73,61%
	+ Bia chai SG Larger 450	Triệu lít	24,16	21,89	20,64	19,15	15,55	20,00	77,75%	81,20%
	+ Bia chai SG Larger 355	Triệu lít	9,91	4,9	-	-	-	-	-	-
	+ Bia chai SG Export 355	Triệu lít	0,31	0,05	-	-	-	-	-	-
	+ Bia lon SG Larger 330	Triệu lít	46,98	54,08	39,2	37,24	25,96	46,00	56,43%	69,71%
	+ Bia chai SG Chill 330	Triệu lít	0,44	0,24	-	-	-	-	-	-
	+ Bia lon SG Chill 330	Triệu lít	0,64	1,17	-	-	-	-	-	-
b.	Bia tự doanh	Triệu lít	84,91	99,02	106,41	120,23	123,31	110,00	112,10%	102,56%
	+ Bia chai Lowen 330 Pils	Triệu lít	0,61	0,73	0,67	0,68	0,65	1,00	65,00%	95,59%
	+ Bia lon Low-en Silver 330	Triệu lít	-	-	-	0,93	1,04	4,00	26,00%	111,83%
	+ Bia chai Qui Nhơn 330	Triệu lít	57,89	66,89	70,26	81,74	84,49	69,00	122,45%	103,36%
	+ Bia lon Qui Nhơn 330	Triệu lít	-	-	-	3,5	2,13	4,00	53,25%	60,86%
	+ Bia chai DAKLAK	Triệu lít	-	-	-	0,02	0,51	1,00	51,00%	2550,00%
	+ Bia Tươi	Triệu lít	26,41	28,17	32,05	33,37	34,49	31,00	111,26%	103,36%
c.	Đồ uống xuất khẩu	Triệu lít	-	-	0,2	2	2,48	2,00	124,00%	124,00%
1.2	Nước uống đóng chai, Rượu, Sữa	Triệu lít	9,25	8,65	8,50	8,89	8,56	10,07	85,00%	96,29%
2	Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	1.126,17	1.310,05	1.236,53	1.365,51	1.263,74	1.425,26	88,67%	92,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	213,92	220,46	184,69	214,17	211,90	154,70	136,97%	98,94%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ Đồng	179,51	180,42	149,79	174,11	171,89	123,36	139,34%	98,72%
5	Nộp ngân sách (phải nộp)	Tỷ Đồng	1.062,88	1.248,55	1.098,22	1.177,20	1.053,03	1.237,64	85,08%	89,45%

TỔNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ

Tổng sản lượng tiêu thụ của CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung năm 2025 đạt 175,86 triệu lít, hoàn thành 93,51% kế hoạch năm và giảm 5,73% so với cùng kỳ năm 2024. Kết quả này phản ánh sự sụt giảm nhu cầu chung của thị trường đồ uống. Đặc biệt, việc thực thi nghiêm ngặt các quy định về kiểm soát nồng độ cồn khi tham gia giao thông (Nghị định 100/2019/NĐ-CP và Nghị định 168/2024/NĐ-CP) đã làm thay đổi đáng kể thói quen tiêu dùng, gây áp lực lớn lên sản lượng của toàn ngành.

BIA SÀI GÒN

Bên cạnh những yếu tố khách quan không thuận lợi như thời tiết diễn biến phức tạp và sức mua nội địa suy giảm, sản lượng Bia Sài Gòn còn chịu tác động từ sự thay đổi trong chính sách phân bổ sản lượng giữa các đơn vị thành viên và liên kết của hệ thống Tổng Công ty SABECO. Do đó, sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn đạt thấp, thực hiện được 41,51 triệu lít (bao gồm các dòng sản phẩm chủ lực là Sài Gòn Lager chai 450ml và Sài Gòn Lager lon 330ml), chỉ đạt 62,90% kế hoạch năm và bằng 73,62% so với cùng kỳ năm 2024. Đặc biệt, tại nhà máy DakLak sản lượng tiêu thụ chỉ thực hiện được 25,96 triệu lít, bằng 56,44% kế hoạch năm 2025, chỉ bằng 69,73% so với cùng kỳ 2024 (tương đương giảm 11,27 triệu lít).

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ BIA SÀI GÒN ĐẠT THẤP

41,51 TRIỆU LÍT

TẠI NHÀ MÁY ĐẮK LẮK, SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ THỰC HIỆN ĐƯỢC

25,96 TRIỆU LÍT



TỔNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ NĂM 2025 ĐẠT

175,86 TRIỆU LÍT

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

BIA TỰ DOANH

Ngay từ đầu năm Công ty đã đẩy mạnh công tác marketing, quảng bá sản phẩm, mạnh dạn mở rộng thị trường, đặc biệt là thị trường mới, ngoại tỉnh và điều hành linh hoạt chính sách bán hàng,... nên thị phần Bia tự doanh được giữ vững và phát triển, sản lượng tiêu thụ tăng, thị trường được mở rộng.



Bia chai Quy Nhơn
- Giữ gìn bản sắc địa phương với vị thể dẫn đầu

Với chiến lược lấy khách hàng làm trọng tâm, Bia chai Quy Nhơn tiếp tục khẳng định vai trò là dòng sản phẩm chủ lực, đóng góp quan trọng vào cơ cấu tăng trưởng của SMB. Trong năm 2025, sản lượng tiêu thụ ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, đạt 122,45% kế hoạch (tăng 2,75 triệu lít so với cùng kỳ). Kết quả này có được nhờ sự kết hợp giữa nỗ lực gia tăng độ nhận diện thương hiệu và chiến lược “phủ kín” mạng lưới phân phối, đặc biệt là sự hiện diện mạnh mẽ tại thị trường nông thôn và phân khúc khách hàng phổ thông. Bằng việc đảm bảo tính tiện lợi tối đa khi tiếp cận sản phẩm cùng hương vị đặc trưng đã gắn liền với đời sống người dân, Bia chai Quy Nhơn không chỉ là một thức uống mà còn trở thành biểu tượng niềm tin của khách hàng tại thị trường trọng điểm.



Bia lon Lowen Silver
- Lăn gió mới trong phân khúc bia lon cao cấp

Kể từ khi chính thức gia nhập thị trường vào đầu năm 2024, Lowen Silver đã nhanh chóng khẳng định vị thế là một trong những dòng sản phẩm chiến lược của SMB. Với thiết kế bao bì hiện đại, sang trọng cùng hương vị tinh tế, sản phẩm đã nhận được những phản hồi tích cực và sự tin dùng từ nhóm khách hàng trẻ tuổi. Dù phải đối mặt với áp lực cạnh tranh gay gắt từ các thương hiệu quốc tế trong cùng phân khúc, Lowen Silver vẫn ghi nhận sản lượng tiêu thụ đạt 1,04 triệu lít.

Đây là nền tảng quan trọng để Công ty tiếp tục tối ưu hóa chiến lược định vị, tăng cường trải nghiệm người dùng và mở rộng thị phần trong giai đoạn tới.



Bia chai Daklak
- Kết tinh tâm huyết, chinh phục thị trường

Dù mới ra mắt, Bia chai Daklak đã nhanh chóng tạo nên sức hút mạnh mẽ nhờ thiết kế hiện đại cùng chất lượng bia đạt chuẩn cao nhất của SMB. Sản phẩm nhận được sự đón nhận nồng nhiệt và đánh giá cao từ khách hàng về cả mẫu mã lẫn hương vị dễ uống. Với định vị giá thành hợp lý đi kèm trải nghiệm cao cấp, Bia chai Daklak đang từng bước xây dựng cộng đồng người dùng trung thành, khẳng định tiềm năng trở thành động lực tăng trưởng mới cho danh mục sản phẩm tự doanh trong tương lai gần.



Bia tươi
- Đa dạng hóa trải nghiệm, khơi nguồn sáng tạo

Trong bối cảnh thời tiết có nhiều biến động không thuận lợi, dòng sản phẩm Bia tươi của SMB vẫn giữ vững sức cạnh tranh nhờ chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm. Điểm sáng nổi bật thuộc về Bia tươi Phú Yên với sự ra đời của hai dòng sản phẩm mới: Fresh Beer Gold 01 và Fresh Beer Black 01. Việc không ngừng sáng tạo và mở rộng danh mục trải nghiệm đã giúp sản lượng Bia tươi Phú Yên tăng trưởng vượt bậc (tăng 2,91 triệu lít so với cùng kỳ). Dù các thị trường khác gặp thách thức do yếu tố khách quan, nhưng thành công tại Phú Yên là minh chứng cho thấy sự linh hoạt và khả năng thấu hiểu thị hiếu người dùng của SMB trong việc duy trì sức hút cho dòng bia đặc thù này.

ĐỒ UỐNG XUẤT KHẨU – VƯƠN TẦM QUỐC TẾ, KHẲNG ĐỊNH BẢN LĨNH

Hoạt động xuất khẩu năm 2025 ghi nhận bước đột phá về cả sản lượng và quy mô thị trường, thực hiện được 2,54 triệu lít (đạt 127,23% kế hoạch). Việc chinh phục thành công các thị trường khắt khe và đa dạng trên thế giới không chỉ mang lại nguồn thu ngoại tệ bền vững mà còn là lời khẳng định về trình độ công nghệ và tiêu chuẩn chất lượng của SMB. Đây chính là cột mốc quan trọng, tạo tiền đề để SMB tiếp tục hiện diện mạnh mẽ hơn tại các sân chơi quốc tế, đưa tinh hoa bia Việt vươn lên toàn cầu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

ĐVT: đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch đầu tư	Giá trị hợp đồng/ phê duyệt	Tổng giá trị thanh toán	Tỷ lệ hoàn thành dự án
1	Văn phòng và Nhà máy Đắc Lắc	34.894.200.000	8.642.475.230	8.630.069.131	25%
	Dự án chuyển từ năm 2024 sang	6.519.200.000	863.089.230	863.089.230	13%
	Dự án mới trong năm 2025	28.375.000.000	7.779.386.000	7.766.979.901	27%
2	Nhà máy Quy Nhơn	35.269.600.000	18.783.657.444	18.756.701.764	53%
	Dự án chuyển từ năm 2024 sang	33.854.600.000	17.848.166.874	17.822.166.874	53%
	Dự án mới trong năm 2025	1.415.000.000	935.490.570	934.534.890	66%
3	Nhà máy Phú Yên	20.145.000.000	12.558.991.259	11.895.614.259	59%
	Dự án chuyển từ năm 2024 sang	8.000.000.000	6.109.867.222	6.109.867.222	76%
	Dự án mới trong năm 2025	12.145.000.000	6.449.124.037	5.785.747.037	48%
	TỔNG CỘNG	90.308.800.000	39.985.123.933	39.282.385.154	44%



Hoạt động đầu tư trong năm 2025 của Công ty được triển khai một cách thận trọng và bám sát thực tế sản xuất. Mặc dù tỷ lệ thanh toán tổng thể đạt gần 44% so với kế hoạch đề ra, nhưng các dự án quan trọng về nâng cao chất lượng và bảo vệ môi trường đều đã được phê duyệt và triển khai theo đúng lộ trình kỹ thuật.



Tại các nhà máy Quy Nhơn và Phú Yên, tiến độ các dự án chuyển tiếp đạt mức khá tốt (lần lượt là 53% và 76%), giúp Công ty duy trì được năng lực sản xuất ổn định và hiện đại hóa dây chuyền đóng gói. Tại Đắc Lắc, Công ty tập trung chuẩn bị cho các dự án chiến lược mới với tỷ lệ phê duyệt hợp đồng tích cực, tạo đà cho việc hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong giai đoạn tiếp theo.



Việc điều hành vốn đầu tư linh hoạt không chỉ giúp SMB đảm bảo an toàn tài chính trong bối cảnh thị trường biến động, mà còn khẳng định cam kết của Ban Điều hành trong việc ưu tiên các giá trị dài hạn: chất lượng sản phẩm dẫn đầu và vận hành thân thiện với môi trường.

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Ngắn hạn: Tại ngày 31/12/2025, Công ty có các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với thời gian đáo hạn trên ba tháng kể từ ngày gửi và trong vòng mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Tiền gửi có kỳ hạn được gửi bằng VND và hưởng lãi suất năm từ 4,5% đến 6,7% (tại ngày 01/01/2025: từ 5,35% đến 6,1%).

Dài hạn: Khoản đầu tư tài chính dài hạn của SMB tập trung đầu tư vào các công ty con và công ty liên kết, chi tiết đã được trình bày tại trang 21.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH2025/ TH2024
1	Tổng tài sản	1.039.782	1.044.770	100,48%
2	Doanh thu thuần	1.446.431	1.365.272	94,39%
3	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	404.111	430.051	106,42%
4	Lợi nhuận khác	29	915	3.151,99%
5	Lợi nhuận trước thuế	223.819	222.301	99,32%
6	Lợi nhuận sau thuế	178.505	176.852	99,07%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	40%	(10%)

(*) Cổ tức trong năm 2025 công ty đã chi đủ

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2025)

STT	Chỉ tiêu	TH 2024	TH 2025	TH2025/ TH2024
1	Tổng tài sản	1.039.782	1.044.770	100,48%
2	Doanh thu thuần	1.446.431	1.365.272	94,39%
3	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	404.111	430.051	106,42%
4	Lợi nhuận khác	29	915	3.151,99%
5	Lợi nhuận trước thuế	223.819	222.301	99,32%
6	Lợi nhuận sau thuế	178.505	176.852	99,07%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	50%	40%	(10%)

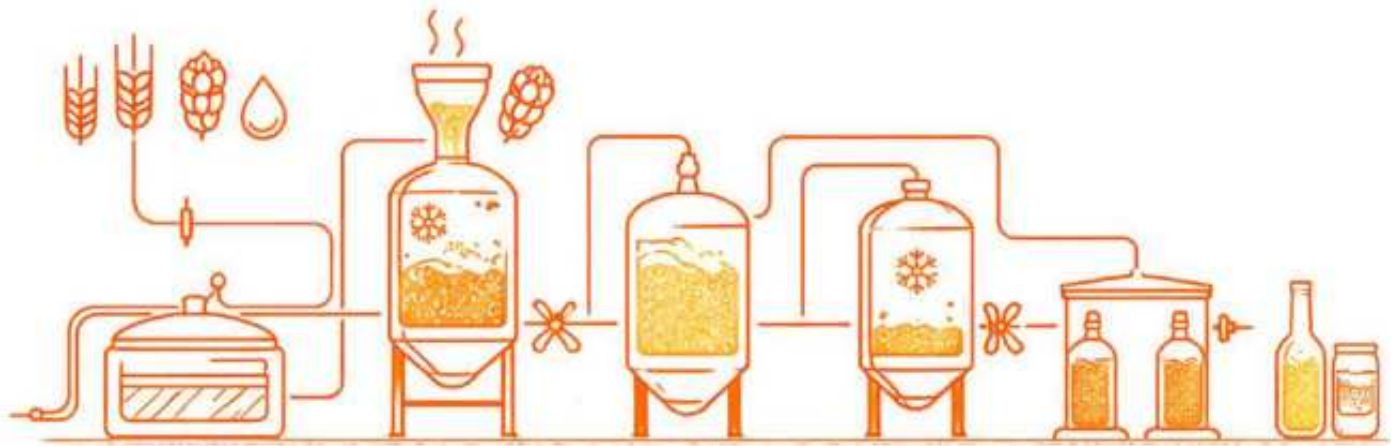
(*) Cổ tức trong năm 2025 công ty đã chi đủ

(Nguồn: BCTC tổng hợp năm 2025)

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,55	1,71
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,04	1,24
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,91	40,51
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	75,16	68,08
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,93	4,55
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,34	1,21
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	12,75	13,60
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	29,34	28,31
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	16,75	16,50
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động SXKD/Doanh thu thuần	%	15,68	16,70

(Nguồn: số liệu được xử lý theo BCTC tổng hợp năm 2025)



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Trong năm 2025, các chỉ tiêu phản ánh khả năng thanh toán của SMB ghi nhận sự cải thiện tích cực. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt tăng 10,32% và 19,23% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chủ yếu đến từ sự sụt giảm của nợ ngắn hạn. Trong năm 2025, tổng nợ ngắn hạn giảm 38.191 triệu đồng, tương ứng mức giảm khoảng 8,81% so với năm trước.

Về nợ phải trả ngắn hạn, trong năm Công ty ghi nhận sự sụt giảm đáng kể tại khoản mục phải trả ngắn hạn khác, chủ yếu do đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông. Theo đó, khoản cổ tức phải trả giảm 44.620 triệu đồng, tương ứng giảm 81,19% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này góp phần giảm áp lực nghĩa vụ nợ ngắn hạn và cải thiện chỉ tiêu thanh khoản của Công ty.

Song song với việc giảm nợ, chất lượng tài sản ngắn hạn cũng được nâng cao thông qua việc dịch chuyển sang các nhóm tài sản có tính thanh khoản cao hơn. Mặc dù tổng tài sản ngắn hạn duy trì ở mức ổn định, nhưng cơ cấu bên trong có sự thay đổi tích cực: Các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho giảm lần lượt 11.719 triệu đồng và 35.728 triệu đồng nhờ công tác quản trị khoản thu và vòng quay hàng tồn kho hiệu quả. Kết quả là, lượng tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận mức tăng trưởng 20,08%, đạt 318.408 triệu đồng tại thời điểm cuối năm. Diễn biến này không chỉ nâng cao năng lực thanh toán tức thời mà còn đảm bảo nguồn lực tài chính sẵn sàng cho các kế hoạch đầu tư và sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tiếp theo.



CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN



Trong năm 2024, hệ số Nợ/Tổng tài sản của SMB đạt 42,91%, và giảm xuống còn 40,51% trong năm 2025. Việc giảm tỷ lệ nợ góp phần nâng cao mức độ ổn định tài chính và khả năng chống chịu trước những biến động của thị trường. Theo đó, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu năm 2024 đạt 75,16% và giảm xuống 68,08% vào năm 2025 cho thấy Công ty đã từng bước cải thiện cơ cấu nguồn vốn, giảm đòn bẩy và tăng cường nền tảng vốn tự có. Điều này góp phần làm giảm áp lực tài chính và nâng cao mức độ an toàn trong hoạt động của Công ty.

Sự điều chỉnh trong cơ cấu vốn của SMB chủ yếu đến từ việc tổng nợ phải trả giảm, đồng thời vốn chủ sở hữu tiếp tục được củng cố. Trong năm 2025, vốn chủ sở hữu ghi nhận tăng 27.540 triệu đồng, tương ứng 4,64% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ sự gia tăng của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Trong năm, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tăng 10,01% so với cùng kỳ năm trước, đóng góp 68,39% vào sự cải thiện trong vốn chủ sở hữu. Điều này phản ánh Công ty vẫn duy trì được hiệu quả hoạt động kinh doanh, tạo ra lợi nhuận trong bối cảnh sức mua tiêu dùng chưa phục hồi hoàn toàn và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng. Việc tăng cường nguồn vốn nội bộ giúp Công ty nâng cao năng lực tài chính, đồng thời tạo dư địa cho các kế hoạch đầu tư và phát triển trong tương lai.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

CHỈ TIÊU VỀ NĂNG LỰC HOẠT ĐỘNG



không quá lớn cho thấy Công ty vẫn duy trì được khả năng kiểm soát tồn kho ở mức tương đối ổn định.

Chỉ tiêu vòng quay tổng tài sản của SMB cũng giảm từ 1,34 vòng trong năm 2024 xuống còn 1,21 vòng trong năm 2025. Sự suy giảm này phản ánh hiệu quả sử dụng tài sản để tạo ra doanh thu của Công ty có phần giảm so với năm trước, chủ yếu do doanh thu thuần sụt giảm trong kỳ. Điều này cho thấy khả năng khai thác và sử dụng nguồn lực tài sản trong hoạt động kinh doanh chưa đạt được mức hiệu quả như năm trước.

Nhìn chung, cả hai chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của SMB đều ghi nhận sự suy giảm trong năm 2025. Điều này phản ánh năng lực khai thác tài sản và hiệu quả quản lý hàng tồn kho của Công ty chịu ảnh hưởng nhất định trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, các chỉ tiêu vẫn duy trì ở mức tương đối ổn định, cho thấy Công ty vẫn đang kiểm soát tốt hoạt động vận hành và quản lý tài sản trong giai đoạn nhiều thách thức.



CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG SINH LỜI

Năm 2025, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của SMB ghi nhận những diễn biến đáng chú ý. Cụ thể, hệ số ROS tăng từ 12,75% lên 13,60%. Mặc dù trong năm 2025 doanh thu đạt 1.263.737 triệu đồng, giảm 7,45% so với năm 2024, trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn và mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng. Tuy nhiên, năm 2025, Công ty ghi nhận điểm tích cực trong quản lý chi phí. Cụ thể, giá vốn hàng bán giảm 11,26% so với cùng kỳ năm trước, góp phần giúp biên lợi nhuận gộp cải thiện 12,96% so với năm 2024. Kết quả này chủ yếu đến từ sự chủ động trong triển khai các giải pháp tối ưu hóa chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu. Nhờ đó, biên lợi nhuận của Công ty được cải thiện, qua đó hỗ trợ tỷ suất ROS tăng trong năm 2025, mặc dù doanh thu vẫn chịu nhiều áp lực từ bối cảnh thị trường.

Tuy nhiên, ROA và ROE ghi nhận sự sụt giảm so với năm 2024, lần lượt từ 16,75% xuống 16,50% và từ 29,34% xuống 28,31%. Nhìn chung, sự sụt giảm doanh thu đã gây áp lực lên cả ROA và ROE



của Công ty trong năm 2025. Điều này kéo theo lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 171.887 triệu đồng, tương ứng giảm 1,28% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, ROE có mức giảm mạnh hơn so với ROA trong năm nay. Bên cạnh tác động từ áp lực doanh thu lên lợi nhuận sau thuế, ROE còn chịu ảnh hưởng từ sự thay đổi trong cơ cấu vốn của Công ty. Cụ thể, hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 75,16% xuống 68,08% trong năm 2025, phản ánh việc giảm đòn bẩy tài chính, qua đó cũng góp phần làm ROE giảm so với năm trước.

Bên cạnh đó, hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần ghi nhận mức tăng so với năm trước từ 15,68% lên 16,70%, phản ánh sự cải thiện trong hiệu quả hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty. Kết quả này đến từ việc triển khai các biện pháp tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất bán hàng và kiểm soát chi phí hợp lý.

Nhìn chung, trong năm 2025 các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của SMB ghi nhận những biến động nhất định so với năm 2024, chủ yếu do doanh thu và lợi nhuận sau thuế chịu áp lực trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Tuy nhiên, nhờ việc quản lý chi phí hiệu quả và duy trì biên lợi nhuận ở mức tích cực, mặt bằng các chỉ tiêu sinh lời của Công ty nhìn chung vẫn được giữ ở mức ổn định, cho thấy khả năng thích ứng và kiểm soát hoạt động kinh doanh của SMB trong điều kiện thị trường còn nhiều thách thức.



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN

- 1

Vốn điều lệ: 298.466.480.000 đồng
- 2

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 29.846.648 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 29.846.648 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
 - Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- 3

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- 4

Loại cổ phần:
 - Cổ phiếu phổ thông : 29.846.648 cổ phiếu
 - Cổ phiếu ưu đãi : 0 cổ phiếu



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Tính tại ngày 14/11/2025

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông nhà nước	1	719.848	7.198,48	2,41%
II	Cổ đông trong nước	2.080	25.776.503	257.765,03	86,36%
	Cổ đông tổ chức	18	16.803.999	168.039,99	56,30%
	Cổ đông cá nhân	2.062	8.972.504	89.725,04	30,06%
III	Cổ đông nước ngoài	96	4.070.145	40.701,45	13,64%
	Cổ đông tổ chức	21	2.364.595	23.645,95	7,92%
	Cổ đông cá nhân	75	1.705.550	17.055,50	5,71%
Tổng cộng (II+III)		2.176	29.846.648	298.466,48	100,00%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 49%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN

Tính tại ngày 14/11/2025

STT	Tên cổ đông	Số đăng ký sở hữu	Địa chỉ	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	0300583659	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	9.617.363	32,22%
2	CTCP Thương mại Địa Ốc Việt	0305376818	68 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	3.745.550	12,54%
3	Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Phú Yên	4400116969	204 Trần Hưng Đạo, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	1.602.940	5,37%
4	CAPITAL SHINE LIMITED	CA3453	9 North Buona Vista Drive # 12-01 The Metropolis Tower 1, Singapore,	1.587.271	5,32%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU Không thay đổi

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC Không có

03

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Hội đồng quản trị	58
Ban điều hành	64
Ban kiểm soát	69
Nhân sự và chính sách người lao động	72



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân		Sở hữu của người có liên quan	
			SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	3.647.363	12,22%	0	0%	0	0%
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV. HĐQT điều hành	2.985.000	10%	412.495	1,38%	65.280	0,2167%
3	Bà Nguyễn Thị Phước	TV. HĐQT không điều hành	4.663.777	15,61%	0	0%	0	0%
4	Ông Đoàn Tiến Dũng	TV. HĐQT không điều hành	2.985.000	10%	0	0%	0	0%
5	Ông Phạm Văn Phong	TV. HĐQT độc lập	0	0%	0	0%	0	0%



SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG LÂM DU AN

Chủ tịch HĐQT

- Ngày tháng năm sinh : 05/01/1967
- Quốc tịch : TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí
- Chức vụ hiện nay : Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :
 - Phó Tổng giám đốc Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
 - Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV cơ khí Sabeco
 - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Quá trình công tác

- 10/1989 - 06/1990 : Kỹ sư Nhà máy Thuốc lá Bến Thành
- 06/1990 - 10/1991 : Kỹ sư Nhà máy Nước đá Hàm Tử
- 10/1991 - 10/2004 : Kỹ sư, Tổ trưởng bảo trì Công ty Bia Sài Gòn
- 10/2004 - 04/2006 : Phó Quản đốc Xưởng Bảo trì - Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
- 04/2006 - 05/2007 : Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn - Bạc Liêu
- 05/2007 - 10/2012 : Trưởng Ban Quản lý dự án Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
- 10/2012 - 06/2016 : Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Vĩnh Long
- 06/2016 - 10/2017 : Giám đốc Nhà máy Bia Sài - Gòn Nguyễn Chí Thanh thuộc Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn
- 10/2017 - nay : Phó Tổng Giám đốc SABECO kiêm Giám đốc Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh

Số lượng cổ phần sở hữu:	3.647.363	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	12,22%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	3.647.363	cổ phần, chiếm tỷ lệ	12,22%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG HUỖNH VĂN DŨNG

TV. HĐQT điều hành

Ngày tháng năm sinh : 30/01/1962
Quốc tịch : Quảng Ngãi
Trình độ chuyên môn : - Kỹ sư Hóa thực phẩm
- Cử nhân Tiếng Anh
Chức vụ hiện nay : TV. HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :
- Thành viên HĐQT CTCP Thương Mại Bia Sài Gòn - Tây Nguyên
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV TMDV Bia Quy Nhơn
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV TMDV Bia Tuy Hòa
- Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Tổng hợp An Hưng
Khen thưởng :
- Bằng khen Thủ tướng Chính phủ; Huân chương lao động hạng 3

Quá trình công tác

08/1984 - 12/1995 : Cán bộ nghiệp vụ, Phó phòng, Trưởng phòng Kiểm nghiệm hàng hóa, Phó xưởng chế biến Công ty Đầu tư XNK Đắc Lắc
12/1995 - 02/2005 : Phó Giám đốc Công ty Đầu tư XNK Đắc Lắc
02/2005 - 09/2008 : Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Đắc Lắc
09/2008 - 11/2013 : Giám đốc Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung tại Đắc Lắc
12/2013 - nay : - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
- Thành viên HĐQT CTCP Bia Thương mại Sài Gòn - Tây Nguyên
- Chủ tịch HĐQT CTCP Thương mại Tổng hợp An Hưng
- Chủ tịch Hiệp Hội Doanh nghiệp Đắc Lắc
- Thành viên HĐQT tại CTCP Thương Mại Bia Sài Gòn - Tây Nguyên

Số lượng cổ phần sở hữu:

Sở hữu cá nhân	412.495	cổ phần, chiếm tỷ lệ	1,38%
Sở hữu đại diện	2.985.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
Sở hữu của người có liên quan	65.280	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,2167%
- Huỳnh Quỳnh Nhi (Con ruột)	53.050	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,18%
- Huỳnh Thị Kim Thùy (Em ruột)	2.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,0067%
- Huỳnh Văn Triển (Em ruột)	10.230	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,03%



BÀ NGUYỄN THỊ PHƯỚC

TV. HĐQT không điều hành

Ngày tháng năm sinh : 25/04/1959
Quốc tịch : Khánh Hòa
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Việt Gia Phú
- Người đại diện vốn của CTCP Thương mại Địa ốc Việt
- TGD CTCP In - Thương mại Tuy Hòa

Quá trình công tác

1996 - 2007 : Giám đốc Công ty TNHH Đầu tư - Thương mại - Du lịch Hiệp Phúc
2008 - 2023 : Tổng Giám đốc CTCP Thương mại Địa Ốc Việt
05/2013 - nay : Thành viên HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:

Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	4.663.777	cổ phần, chiếm tỷ lệ	15,61%
- CTCP Thương mại Địa Ốc Việt	3.745.550	cổ phần, chiếm tỷ lệ	12,54%
- Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh BĐS Việt Gia Phú	918.227	cổ phần, chiếm tỷ lệ	3,07%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG ĐOÀN TIẾN DŨNG

TV. HĐQT không điều hành

Ngày tháng năm sinh : 05/06/1977

Quốc tịch : TP. Hải Phòng

Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Thương Mại

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :

- Giám đốc Tài chính Tổng Công ty CP Bia-Rượu-NGK Sài Gòn
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Trung tâm
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Nam Trung Bộ
- Thành viên HĐQT CTCP Thương mại Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội
- Trưởng BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây

Quá trình công tác

2013 - nay : Ban tài chính - Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn

2017- nay : Ban tài chính Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Miền Tây

2019 - nay : Ban Tài chính Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và TV HĐQT Công ty CPTM KV Trung tâm và Công ty CPTM Nam Trung Bộ

2021 - nay : Ban tài chính Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

2023 - nay : GD Ban tài chính Tổng CTCP Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và TV HĐQT CTCP Bia Sài Gòn - Hà Nội

Số lượng cổ phần sở hữu:	2.985.000	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	10,00%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,00%
Sở hữu đại diện	2.985.000	cổ phần, chiếm tỷ lệ	10%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



ÔNG PHẠM VĂN PHONG

TV. HĐQT độc lập

Ngày tháng năm sinh : 07/10/1962

Quốc tịch : Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay : Thành viên HĐQT độc lập

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :

- Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

Quá trình công tác

1993 - 1996 : Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp Khu vực Krong Buk Đắk Lắk

10/1996 - 10/2002 : Phó Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam CN. Đắk Lắk

2002 - 2017 : Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam CN. Đắk Lắk

2017 - 2018 : Phó Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank

2018 - 2022 : - Phó Chủ tịch thường trực HĐQT Sacombank
- TV HĐQT độc lập CTCP Bia Sài Gòn-Miền Trung

2022 - nay : - Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank
- TV HĐQT độc lập CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	0	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân		Sở hữu của người có liên quan	
			SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV. HĐQT kiêm Tổng giám đốc	2.985.000	10%	412.495	1,38%	65.280	0,2167%
2	Ông Võ Thành Điền	Phó Tổng giám đốc	-	-	35.843	0,12%	28.002	0,09%
3	Ông Nguyễn Thành Nguyên	Kế toán trưởng	-	-	-	-	-	-
4	Ông Trần Hữu Phú	Người phụ trách QTCT	-	-	-	-	-	-
5	Ông Nguyễn Hoàng Long	Giám đốc Chi nhánh	-	-	5.008	0,02%	20.900	0,07%
6	Ông Đặng Sanh Định	Giám đốc Chi nhánh	-	-	9.702	0,03%	2.695	0,01%



SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG VÕ THÀNH ĐIỀN

Phó Tổng Giám đốc

Ngày tháng năm sinh : 12/04/1966
Quốc tịch : Khánh Hòa
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay : Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có
Khen thưởng : Bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ

Quá trình công tác

06/1993 - 07/1994 : Phó Phòng Đầu tư và Công nợ, Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk
07/1994 - 06/2002 : Giám đốc Chi nhánh Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk tại Huyện Krông Năng, KrongBuk, Chư Sê
06/2002 - 05/2007 : Phó phòng, Phụ trách phòng Kế hoạch Nghiệp vụ Công ty Đầu tư XNK Đắk Lắk
07/2007 - 12/2007 : Phụ trách Phòng Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn - Đắk Lắk
01/2008 - 09/2009 : Trưởng Phòng KH-KD CTCP Bia Sài Gòn - Đắk Lắk
10/2009 - 12/2013 : Trưởng Phòng KH-KD Chi nhánh CTCP Bia Sài Gòn Miền Trung tại Đắk Lắk
01/2014 - 12/2017 : Giám đốc kinh doanh kiêm Trưởng phòng Kế hoạch - Kinh doanh CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung
12/2017 - nay : Phó Tổng Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:	63.845 Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,21%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	35.843 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,12%
Sở hữu của người có liên quan	28.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,09%
- Đặng Thị Loan (Vợ)	28.002 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,09%

BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG NGUYỄN THÀNH NGUYÊN

Kế toán trưởng

Ngày tháng năm sinh : 24/09/1981
Quốc tịch : Bình Định
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Ngân hàng
Chức vụ hiện nay : Kế toán trưởng
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác

03/2007 - 2008 : Nhân viên kế toán, Kế toán tổng hợp Phòng TCKT CTCP Bía Sài Gòn - DakLak
2008 - 2013 : Kế toán Tổng hợp Chi nhánh CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung- DakLak
2013 - nay : Phó phòng Tài chính - Kế toán CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung
2024 - nay : Kế toán trưởng CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:

	0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



ÔNG TRẦN HỮU PHÚ

Người phụ trách QTCT

Ngày tháng năm sinh : 15/10/1976
Quốc tịch : Hà Tĩnh
Trình độ chuyên môn : - Cử nhân tiếng Anh, Cử nhân
- Quản trị Kinh doanh
Chức vụ hiện nay : Người phụ trách QTCT kiêm
Trưởng Phòng Tổ chức - Hành
chính
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác

04/2004 - 11/2007 : Nhân viên Trung tâm Xuất khẩu lao động và Chuyên gia thuộc Công ty đầu tư XNK DakLak
12/2007 - 12/2008 : Nhân viên viên Phòng Kinh doanh Công ty đầu tư Xuất nhập khẩu DakLak
03/2008 - 12/2008 : Nhân viên Phòng Kế hoạch - Kinh doanh CN CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung tại DakLak
01/2009 - 12/2013 : Nhân viên Phòng Tổ chức - Hành chính CN CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung tại DakLak
01/2014 - 12/2019 : Phó Phòng Tổ chức - Hành chính CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung
11/2019 - 12/2020 : Người phụ trách QTCT kiêm Phó Phòng Tổ chức - Hành chính Công ty CP Bía Sài Gòn - Miền Trung
01/2021 - nay : Người phụ trách QTCT kiêm Trưởng Phòng TC - Hành chính Công ty CP Bía Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:

	0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



BAN ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI QUẢN LÝ KHÁC

SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG NGUYỄN HOÀNG LONG

Giám đốc Chi nhánh

Ngày tháng năm sinh : 14/12/1962
Quốc tịch : Hoài Ân, Bình Định

Chức vụ hiện nay :
- Giám đốc Chi nhánh CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung tại Quy Nhơn
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Bía Quy Nhơn
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần sở hữu:

Sở hữu cá nhân	25.908	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,09%
Sở hữu đại diện	5.008	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,02%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
- Huỳnh Thị Bích Tiên (Vợ)	20.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,07%
	20.900	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,07%



ÔNG ĐẶNG SANH ĐỊNH

Giám đốc Chi nhánh

Ngày tháng năm sinh : 02/01/1973
Quốc tịch : Đồng Hòa, Phú Yên

Chức vụ hiện nay :
- Giám đốc Chi nhánh CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung tại Phú Yên
- Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại - Dịch vụ Bía Phú Yên
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Số lượng cổ phần sở hữu:

Sở hữu cá nhân	12.397	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,04%
Sở hữu đại diện	9.702	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,03%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
- Huỳnh Thị Tường Vân (Vợ)	2.695	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
	2.695	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%

BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Đại diện sở hữu		Sở hữu cá nhân		Sở hữu của người có liên quan	
			SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	SLCP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	0	0%	0	0%	3.069	0,01%
2	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	0	0%	0	0%	0	0%
3	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên	1.602.940	5,37%	0	0%	0	0%

SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG NGUYỄN VĂN DŨNG

Trưởng ban

Ngày tháng năm sinh : 08/02/1971
Quốc tịch : Đà Nẵng
Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán
Chức vụ hiện nay : Trưởng BKS
Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Không có

Quá trình công tác

1996 - 2003	: Kế toán trưởng Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc
2004 - 2009	: Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH ĐT-TM-DL Hiệp Phúc tại Quảng Nam (Trạm thu phí Tam Kỳ)
2010 - 04/2016	: Phó Tổng giám đốc CTCP Thương Mại Địa Ốc Việt (Vietcomreal)
05/2016 - nay	: Trưởng Ban kiểm soát CTCP Bía Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:

Sở hữu cá nhân	3.069	Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%
Sở hữu đại diện	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
- Phạm Hà Thái Uyên (Vợ)	3.069	cổ phần, chiếm tỷ lệ	0,01%

BAN KIỂM SOÁT

SƠ YẾU LÝ LỊCH



ÔNG TRỊNH VĂN THẢO

Thành viên

Ngày tháng năm sinh : 02/02/1973

Quốc tịch : Thanh Hóa

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác : Chuyên viên Phòng Kiểm soát nội
bộ Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước
giải khát Sài Gòn

Quá trình công tác

1996 - 2001 : Trợ lý Kế toán - Phòng TC - KT Tổng Công ty Xây Dựng Trường Sơn Bộ Quốc Phòng.

2001 - 2006 : KT tổng hợp - Phòng TC - KT Công ty Du Lịch-Dịch vụ và Thương mại TOSECO - Bộ Quốc Phòng

2006 - 2010 : Kế toán trưởng - Trung tâm Thương Mại - Dịch Vụ Phương Nam - Bộ Quốc Phòng

2011 - nay : - Chuyên viên KT nội bộ - Ban KTNB Tổng Công ty Bia Rượu Nước Giải Khát Sài Gòn (SABECO);
- Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:

	0 Cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



ÔNG BÙI QUANG ĐĂNG

Thành viên

Ngày tháng năm sinh : 05/10/1965

Quốc tịch : Phú Yên

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay : Thành viên BKS

Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác :
- Chủ tịch Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên
Đại diện sở hữu của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên:
1.602.940 CP, tỷ lệ 5,37% VDL

Quá trình công tác

1986 - 1991 : Công tác tại Công ty Thương nghiệp Sông Cầu, Phú Yên

08/1993 - 2014 : Kế toán trưởng Công ty xổ số kiến thiết Phú Yên

2014 - 10/2016 : Phó giám đốc Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Yên

11/2016 - nay : Chủ tịch Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Phú Yên

04/2017 - nay : Thành viên BKS CTCP Bia Sài Gòn - Miền Trung

Số lượng cổ phần sở hữu:

	1.602.940 Cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,37%
Sở hữu cá nhân	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%
Sở hữu đại diện	1.602.940 cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,37%
- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Phú Yên	1.602.940 cổ phần, chiếm tỷ lệ	5,37%
Sở hữu của người có liên quan	0 cổ phần, chiếm tỷ lệ	0%



NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

TÌNH HÌNH NHÂN SỰ

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Tính đến ngày 31/12/2025

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	502	100%
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	237	47%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	177	35%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	53	11%
4	Lao động phổ thông	35	7%
II	Theo đối tượng lao động	502	100%
1	Lao động trực tiếp	383	76%
2	Lao động gián tiếp	119	24%
III	Theo giới tính	502	100%
1	Nam	416	83%
2	Nữ	86	17%
IV	Theo thời hạn HĐLĐ	502	100%
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	0	0%
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	26	5%
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	476	95%
V	Theo độ tuổi	502	100%
1	Từ 18 đến 25 tuổi	8	2%
2	Từ 26 đến 35 tuổi	96	19%
3	Từ 36 đến 45 tuổi	184	37%
4	Trên 45	214	43%

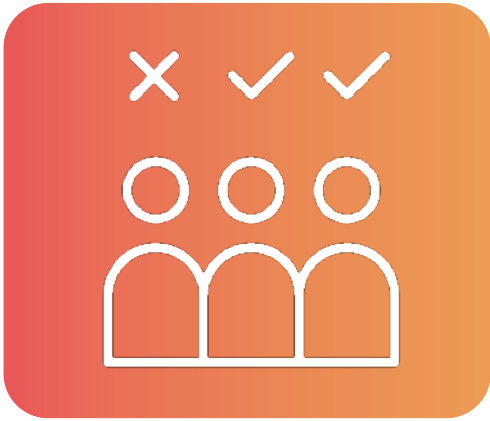
THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI NĂM 2025

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Tổng số lượng người lao động (người)	493	490	492	495	502
Thu nhập bình quân (triệu đồng/ người/ tháng)	14,5	15,2	15,9	16,7	17,5

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, LƯƠNG THƯỞNG, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Công ty tổ chức làm việc 08 giờ/ngày; 06 ngày/tuần. Thời gian làm việc của các xưởng sản xuất trực tiếp được chia làm 03 ca. Đảm bảo quyền lợi cho cán bộ công nhân viên khi tham gia làm thêm giờ, tăng ca theo quy định của Bộ Luật Lao động và có những đãi ngộ thỏa đáng.

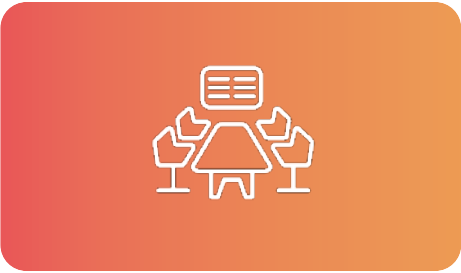


NGHỈ ỐM, THAI SÀN

Nhân viên sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau theo quy định của pháp luật, được khám bệnh, điều trị tại các cơ sở y tế theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

NGHỈ PHÉP, NGHỈ LỄ, TẾT

Người lao động được nghỉ lễ và nghỉ Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động. Người lao động có thời gian làm việc từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, nếu làm dưới 12 tháng thì số ngày nghỉ phép được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc, người lao động được cộng thêm 01 ngày nghỉ phép.



ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

Công ty đã trang bị đầy đủ các trang thiết bị, máy móc, thiết bị, phương tiện bảo hộ đối với lao động trực tiếp. Văn phòng làm việc rộng rãi, nhà xưởng khang trang, thoáng mát, được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn để bảo vệ an toàn cho người lao động. Các nguyên tắc an toàn lao động được triển khai và tuân thủ nghiêm ngặt.

NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, LƯƠNG THƯỞNG, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

CHÍNH SÁCH TUYỂN DỤNG

Xác định 'Con người' là cốt lõi, quyết định sự phát triển lâu dài của Công ty, do đó SMB thường xuyên có chính sách tuyển dụng linh hoạt, đầy đủ tính công bằng, không ngừng thu hút những người lao động giỏi, nhân tài đến với Công ty. Tìm kiếm những cá nhân xuất sắc, có năng lực, tâm huyết với Công ty. Ngoài ra, để đảm bảo rằng mọi nhân viên của SMB luôn ở trạng thái tốt nhất và đáp ứng được yêu cầu công việc ngày càng cao, SMB đã không ngừng tổ chức các buổi bồi dưỡng, đào tạo chuyên sâu về nghiệp vụ. Những khóa đào tạo này không chỉ giúp nâng cao kỹ năng chuyên môn mà còn tạo cơ hội cho sự chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm giữa các thành viên trong tổ chức.

CÔNG TÁC CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Công ty thường xuyên tổ chức những buổi khám sức khỏe định kỳ cho CBNV nhằm phát hiện và điều trị những rủi ro về sức khỏe từ đó đưa ra những chính sách hỗ trợ phù hợp. Điều này giúp tăng cường sức khỏe tổng thể của đội ngũ nhân viên, đồng thời giảm thiểu rủi ro về sức khỏe trong quá trình làm việc.

Với việc chú trọng đến chăm sóc sức khỏe nhân viên, SMB hy vọng tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo động lực cho mọi người để có thể làm việc hiệu quả và đóng góp tối đa cho sự phát triển của công ty.

CÔNG TÁC ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG

Hệ thống trang thiết bị và nhà xưởng của công ty đều được kiểm tra và đánh giá định kỳ theo quy định. Việc này nhằm mục đích đảm bảo rằng mọi thiết bị hoạt động đúng cách, không gây ra rủi ro cho nhân viên và tuân thủ đầy đủ các tiêu chuẩn an toàn lao động. Quá trình kiểm tra không chỉ tập trung vào trang thiết bị bảo hộ mà còn bao gồm cả kiểm tra cơ sở vật chất, môi trường làm việc và các yếu tố liên quan khác.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG VÀ PHÚC LỢI

Quy chế chi trả lương được xây dựng dựa trên nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật và phản ánh đúng ngành nghề hoạt động của Công ty.

Lương thưởng được xác định một cách công bằng và minh bạch, căn cứ vào trình độ, cấp bậc và tay nghề của từng cá nhân và bộ phận. Điều này nhằm đảm bảo rằng mỗi người lao động sẽ được đánh giá đúng mức độ đóng góp của mình và nhận được sự công nhận tương xứng. Việc trích nộp Bảo hiểm xã hội và Bảo hiểm y tế cũng được Công ty thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, giúp bảo vệ quyền lợi và phúc lợi xã hội của toàn bộ nhân viên.



NHÂN SỰ VÀ CHÍNH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, LƯƠNG THƯỞNG, CHẾ ĐỘ PHÚC LỢI

► CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Nguồn nhân lực chất lượng là yếu tố then chốt trong việc phát triển bền vững. Để đảm bảo nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, SMB liên tục tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng, nhằm nâng cao kỹ năng và hiệu suất làm việc của nhân viên. Điều này được thực hiện định kỳ và được lãnh đạo công ty tổ chức một cách có kế hoạch.

Hàng năm, SMB triển khai các chương trình đào tạo theo yêu cầu công việc và từng bộ phận, nhằm cung cấp kiến thức và kỹ năng chuyên môn phù hợp với mỗi vị trí công việc. Mục tiêu là giúp nhân viên phát triển sự hiểu biết sâu rộng về công việc của mình và hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc.

Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm về tất cả các chi phí liên quan đến đào tạo, huấn luyện và nâng cao tay nghề của nhân viên. Nếu nhân viên mong muốn tự phát triển và học thêm kỹ năng ngoài kế hoạch đào tạo công ty, SMB sẽ xem xét và chấp thuận, miễn là điều này không ảnh hưởng đến hoạt động của công ty và quy trình sản xuất.

SMB khuyến khích sự tích cực trong việc học tập và nâng cao trình độ chuyên môn. Trong trường hợp người lao động tự chi trả

chi phí học tập và sau khi hoàn thành khóa học đạt được kết quả tốt, công ty sẽ xem xét hỗ trợ một phần kinh phí hoặc cân nhắc bố trí công việc phù hợp với nghiệp vụ đào tạo của họ. Điều này là một cơ hội cho sự phát triển cá nhân và chuyển giao kỹ năng mới vào quá trình làm việc hàng ngày. Để đảm bảo nhân sự ngày càng chuyên nghiệp, chúng tôi liên tục tổ chức các chương trình đào tạo và bồi dưỡng, nhằm nâng cao kỹ năng và hiệu suất làm việc của nhân viên. Điều này được thực hiện định kỳ và được lãnh đạo công ty tổ chức một cách có kế hoạch. Các chương trình nhằm bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng được ban lãnh đạo tổ chức định kỳ. Hàng năm, công ty tổ chức các chương trình đào tạo theo yêu cầu công việc và từng bộ phận nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn phù hợp với từng vị trí công việc và đảm bảo nhân viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.



04

BẢO CẢO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	80
Tình hình tài chính	88
Cải tiến về chính sách, cơ cấu tổ chức, quản lý	92
Kế hoạch phát triển trong tương lai	94
Giải trình của Ban điều hành với ý kiến của kiểm toán	98



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường. Các cuộc xung đột địa chính trị tại Ukraine và Trung Đông chưa có dấu hiệu hạ nhiệt, gây áp lực trực tiếp lên chuỗi cung ứng toàn cầu, làm đứt gãy luồng luân chuyển hàng hóa và đẩy giá xăng dầu, nguyên vật liệu cùng cước vận tải biến động mạnh. Trong bối cảnh đó, thương mại phục hồi chậm, đầu tư toàn cầu sụt giảm, cùng với sự biến động khó dự báo của tỷ giá và lãi suất đã tạo ra những thách thức lớn cho an ninh năng lượng và lương thực toàn cầu.

Tại thị trường trong nước, mặc dù nền kinh tế đang trên đà phục hồi nhưng áp lực lạm phát thực tế vẫn duy trì ở mức cao. Điều này khiến giá cả hàng hóa và chi phí đầu vào tăng mạnh, gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất. Đặc biệt, tình trạng thiên tai diễn biến cực đoan đã để lại hậu quả nặng nề; tiêu biểu là trận mưa lũ lịch sử tại khu vực Miền Trung và Tây Nguyên

(từ ngày 16 đến 22/11/2025) gây ngập lụt trên diện rộng và tê liệt hạ tầng giao thông. Hệ quả là các ngành nông nghiệp, du lịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng, thu nhập của người dân địa phương và lao động tự do giảm sút, dẫn đến xu hướng thắt chặt chi tiêu và thu hẹp nhu cầu đối với các mặt hàng không thiết yếu, đặc biệt là đồ uống có cồn.

Bên cạnh áp lực kinh tế và thiên tai, ngành bia tiếp tục chịu tác động sâu sắc từ môi trường pháp lý. Việc thực thi Nghị định 168/2024/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2019/NĐ-CP) với mức xử phạt nghiêm ngặt đối với người điều khiển phương tiện sử dụng rượu bia đã thay đổi căn bản thói quen tiêu dùng của khách hàng. Sự kết hợp của các yếu tố khách quan nêu trên đã tạo ra một “phễu lọc” thị trường khắt khe, trực tiếp ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và kế hoạch tăng trưởng của Công ty trong kỳ báo cáo.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN

THUẬN LỢI

Trong bối cảnh thế giới có nhiều bất ổn về tình hình địa chính trị, Việt Nam tiếp tục được đánh giá là nước có tình hình chính trị ổn định, kinh tế tăng trưởng, môi trường đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính ngày càng được cải thiện, đó sẽ là điểm đến cho các dòng vốn đầu tư và là môi trường thuận lợi thu hút các Nhà máy/Xí nghiệp sản xuất kinh doanh trong khu vực trong quá trình chuyển dịch chuỗi cung ứng và dòng vốn đầu tư.

Bên cạnh đó, việc sáp nhập chính quyền địa phương theo mô hình hai cấp góp phần mở rộng không gian phát triển thị trường, tạo thuận lợi cho hoạt động phân phối hàng hóa và logistics của Công ty.

Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) cùng chính quyền địa phương luôn quan tâm, hỗ trợ Công ty trên nhiều phương diện, đặc biệt trong công tác kỹ thuật và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời, đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, tinh thần trách nhiệm và sự đoàn kết cao là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của Công ty.

Ngoài ra, thương hiệu Bia Sài Gòn tiếp tục duy trì vị thế mạnh trên thị trường nhờ chất lượng ổn định và mức giá phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng. Đặc biệt, dòng bia tự doanh của Công ty ngày càng được người lao động địa phương ưa chuộng, góp phần nâng cao nhận diện thương hiệu và mở rộng thị phần trong khu vực.



KHÓ KHĂN

Tình hình địa chính trị tại Ukraina, Trung Đông và nhiều khu vực trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, làm gia tăng áp lực lạm phát, tiềm ẩn rủi ro đối với thị trường tài chính toàn cầu. Trong bối cảnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành bia, rượu - vốn vẫn có mức độ phụ thuộc nhất định vào tình hình kinh tế và thị trường quốc tế - có thể chịu tác động tiêu cực và suy giảm theo đà chững lại của kinh tế thế giới.

Bên cạnh đó, Nghị định 168/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 100/2019/NĐ-CP theo hướng tăng mức xử phạt đối với người điều khiển phương tiện có sử dụng rượu, bia được dự báo sẽ tiếp tục ảnh hưởng đáng kể đến sản lượng tiêu thụ của ngành.

Mặt khác, việc chuyển đổi phương pháp tính thuế từ thuế khoán sang kê khai theo quy định mới có hiệu lực từ 01/01/2026 đã và đang tạo ra nhiều khó khăn cho hộ kinh doanh. Phần lớn các hộ chưa có nền tảng về kế toán - thuế, chưa quen với việc lập sổ sách, sử dụng hóa đơn điện tử và kê khai doanh thu, chi phí theo quy

định. Nên nhiều hộ kinh doanh có tâm lý lo ngại nghĩa vụ thuế tăng, rủi ro bị kiểm tra, truy thu cùng với chi phí đầu tư ban đầu cho hạ tầng công nghệ và dịch vụ kê khai đã khiến nhiều hộ kinh doanh có xu hướng duy trì quy mô ở mức cầm chừng, hạn chế mở rộng kinh doanh, từ đó ảnh hưởng nhất định đến sản lượng tiêu thụ và tốc độ phát triển của hệ thống phân phối.

Ngoài ra, tình hình thiên tai và biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó dự báo, có thể tác động tiêu cực đến đời sống và nhu cầu tiêu dùng của người dân. Đặc biệt, sức mua tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên suy giảm đáng kể do ảnh hưởng nặng nề của các cơn bão số 13 và 14 gây ngập lụt nghiêm trọng trong thời gian qua.

Song song đó, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) tiếp tục áp dụng chính sách ưu tiên phân bổ sản lượng cho các công ty con và cắt giảm đáng kể sản lượng đối với các công ty liên kết, qua đó tạo thêm áp lực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

PHÂN TÍCH TỔNG QUAN

CƠ HỘI

Mặc dù bối cảnh chung còn nhiều biến động, SMB vẫn đứng trước những cơ hội lớn để bứt phá. Xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng toàn cầu sang Việt Nam không chỉ mang theo dòng vốn đầu tư mà còn kéo theo sự gia tăng của cộng đồng chuyên gia và lao động tại

các khu công nghiệp trọng điểm - nhóm khách hàng mục tiêu giàu tiềm năng cho các dòng bia lon và bia tươi của Công ty.

Bên cạnh đó, việc thực hiện sáp nhập địa giới hành chính theo mô hình mới giúp SMB có cơ hội tái cấu trúc lại hệ thống phân phối theo hướng tinh gọn và chuyên nghiệp hơn, tận dụng tối đa lợi thế về logistics để giảm chi phí giá thành.

Sự bùng nổ của kinh tế số và thương mại điện tử cũng mở ra “cánh cửa sáng” để SMB tiếp cận trực tiếp với người tiêu dùng trẻ thông qua các kênh bán hàng hiện đại và mạng xã hội. Đây là cơ hội vàng để các dòng bia tự doanh như **Lowen Silver** hay **Bia Đắc Lắc** thoát khỏi ranh giới địa phương, xây dựng vị thế thương hiệu quốc gia.

Đặc biệt, các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia sẽ tiếp tục là đòn bẩy để Công ty đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu sang các thị trường khó tính, qua đó đa dạng hóa nguồn thu và giảm thiểu rủi ro từ sự phụ thuộc vào chính sách điều tiết sản lượng của hệ thống Tổng công ty.



THÁCH THỨC

Song song với cơ hội, SMB phải đối mặt với những thách thức mang tính hệ thống và dài hạn. Áp lực từ lộ trình tăng thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB) và các quy định ngày càng khắt khe về trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất trong bảo vệ môi trường sẽ trực tiếp làm tăng chi phí tuân thủ và chi phí vận hành. Thách thức này đòi hỏi Công ty phải có những bước đi đột phá trong việc cải tiến công nghệ và tối ưu hóa định mức kinh tế - kỹ thuật để giữ vững biên lợi nhuận.

Môi trường cạnh tranh ngày càng trở nên khốc liệt hơn khi các tập đoàn đa quốc gia liên tục tung ra các dòng sản phẩm độ cồn thấp hoặc không cồn để thích ứng với các quy định xử phạt hành chính đối với người điều khiển phương tiện có sử dụng rượu, bia. Việc thay đổi thói quen tiêu dùng sang nhóm sản phẩm “uống có trách nhiệm” và có lợi cho sức khỏe đặt ra bài toán bắt buộc SMB phải nhanh chóng chuyển đổi danh mục sản phẩm.

Ngoài ra, sự biến động khó lường của khí hậu tại khu vực Miền Trung - Tây Nguyên không chỉ đe dọa đến chuỗi cung ứng

nguyên liệu mà còn là rủi ro trực tiếp gây gián đoạn hoạt động sản xuất.

Cuối cùng, thách thức từ việc chuyển đổi số trong quản lý thuế của hệ thống đại lý hộ kinh doanh đòi hỏi SMB phải đóng vai trò dẫn dắt, hỗ trợ đối tác chuyển đổi để không làm đứt gãy mạch phân phối trên thị trường.



ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

NHỮNG TIẾN BỘ CÔNG TY ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC



Trong năm 2025, mặc dù doanh thu chịu ảnh hưởng từ bối cảnh thị trường chung cùng với việc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (Sabeco) tiếp tục áp dụng chính sách ưu tiên phân bổ sản lượng cho các công ty con và cắt giảm đáng kể sản lượng đối với các công ty liên kết, Công ty vẫn duy trì kết quả hoạt động tích cực nhờ công tác quản trị chi phí và tối ưu hóa hoạt động sản xuất. Theo đó, các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả sinh lời như ROS và hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần đều ghi nhận sự cải thiện so với năm trước.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu và năng lượng trong quá trình sản xuất, qua đó góp phần hỗ trợ Công ty duy trì hiệu quả kinh doanh trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

ĐỊNH MỨC TIÊU HAO MỘT SỐ YẾU TỐ ĐẦU VÀO TRÊN MỖI 1.000 LÍT BIA THÀNH PHẨM ĐƯỢC CẢI THIỆN

HOUBLON GIẢM

0,002 kg

trên 1.000 lít bia

HƠI GIẢM

0,02 tấn

trên 1.000 lít bia

NƯỚC GIẢM

0,30 m³

trên 1.000 lít bia

VỊ THẾ CỦA CÔNG TY SO VỚI CÁC DOANH NGHIỆP CÙNG NGÀNH

So với các doanh nghiệp đầu ngành như SABECO (SAB) hay HABECO (BHN), SMB có quy mô vốn nhỏ hơn nhưng lại sở hữu vị thế “độc tôn” tại thị trường ngách:

- Lợi thế hệ sinh thái:** SMB là mắt xích chiến lược trong chuỗi cung ứng của SABECO tại khu vực Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Việc sử dụng thương hiệu “Bia Sài Gòn” giúp SMB tiết kiệm tối đa chi phí xây dựng thương hiệu - vốn là rào cản lớn nhất đối với các tân binh trong ngành.
- Thương hiệu tự doanh:** So với các đơn vị liên kết khác của SABECO, SMB ghi dấu ấn mạnh mẽ hơn nhờ các dòng bia tự doanh như Bia Quý Nhơn, Bia Đắc Lắc và dòng sản phẩm mới Lowen Silver. Điều này giúp SMB giảm bớt sự phụ thuộc vào chính sách phân bổ sản lượng của Tổng công ty và tăng năng lực cạnh tranh tại địa phương.

SMB không cạnh tranh trực diện về quy mô với các tập đoàn đa quốc gia (Heineken, Carlsberg), thay vào đó, Công ty tập trung tối ưu hóa chi phí sản xuất và giữ vững thị phần tại các khu vực địa lý chiến lược. Sự kết hợp giữa sức mạnh thương hiệu quốc gia (SABECO) và sự linh hoạt của thương hiệu địa phương (Bia tự doanh) giúp SMB duy trì được biên lợi nhuận và tỷ suất sinh lời (ROE) tốt hơn so với các đơn vị trong cùng hệ thống.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	674.490	64,89%	684.466	65,51%	9.976	1,48%
Tiền và tương đương tiền	267.019	39,59%	322.635	47,14%	55.616	20,83%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	113.000	16,75%	109.000	15,92%	-4.000	-3,54%
Các khoản phải thu ngắn hạn	52.600	7,80%	58.307	8,52%	5.707	10,85%
Hàng tồn kho	237.954	35,28%	190.839	27,88%	-47.115	-19,80%
Tài sản ngắn hạn khác	3.916	0,58%	3.684	0,54%	-232	-5,92%
Tài sản dài hạn	365.292	35,13%	360.304	34,49%	-4.988	-1,37%
Tài sản cố định	286.752	78,50%	279.363	77,54%	-7.389	-2,58%
Bất động sản đầu tư	6.120	1,68%	5.775	1,60%	-345	-5,64%
Tài sản dở dang dài hạn	11.045	3,02%	176	0,05%	-10.869	-98,41%
Đầu tư tài chính dài hạn	976	0,27%	976	0,27%	0	0,00%
Tài sản dài hạn khác	60.399	16,53%	74.014	20,54%	13.615	22,54%
Tổng tài sản	1.039.782	100,00%	1.044.770	100,00%	4.988	0,48%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2025)

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	672.071	64,66%	674.078	64,58%	2.007	0,30%
Tiền và tương đương tiền	265.171	39,46%	318.408	47,24%	53.237	20,08%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	113.000	16,81%	109.000	16,17%	-4.000	-3,54%
Các khoản phải thu ngắn hạn	70.725	10,52%	59.006	8,75%	-11.719	-16,57%
Hàng tồn kho	219.956	32,73%	184.228	27,33%	-35.728	-16,24%
Tài sản ngắn hạn khác	3.219	0,48%	3.436	0,51%	217	6,73%
Tài sản dài hạn	367.354	35,34%	369.632	35,42%	2.278	0,62%
Tài sản cố định	283.889	77,28%	277.212	75,00%	-6.677	-2,35%
Bất động sản đầu tư	6.120	1,67%	5.775	1,56%	-345	-5,63%
Tài sản dở dang dài hạn	11.045	3,01%	176	0,05%	-10.869	-98,41%
Đầu tư tài chính dài hạn	24.012	6,54%	39.012	10,55%	15.000	62,47%
Tài sản dài hạn khác	42.288	11,51%	47.457	12,84%	5.169	12,22%
Tổng tài sản	1.039.425	100,00%	1.043.710	100,00%	4.285	0,41%

(Nguồn: BCTC tổng hợp 2025)

Theo báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025, tổng tài sản của SMB ghi nhận mức tăng nhẹ, đạt 1.043.710 triệu đồng, tương ứng tăng 0,41% so với cùng kỳ năm trước. Đáng chú ý, chất lượng tài sản ngắn hạn của Công ty được cải thiện rõ rệt khi cơ cấu tài sản có xu hướng dịch chuyển theo hướng thanh khoản cao hơn. Cụ thể, các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho lần lượt giảm so với cùng kỳ năm trước. Theo đó, tiền và các khoản tương đương tiền ghi nhận tăng 20,07% so với năm trước. Sự thay đổi này góp phần nâng cao mức độ an toàn tài chính của Công ty trong bối cảnh thị trường vẫn còn nhiều khó khăn và áp lực cạnh tranh ngày càng gia tăng.



TÀI SẢN NGẮN HẠN

Trong năm 2025, tài sản ngắn hạn của SMB đạt 674.078 triệu đồng, tăng nhẹ 0,30% so với năm trước. Biến động trong cơ cấu tài sản ngắn hạn chủ yếu đến từ sự thay đổi của một số khoản mục chính.

Cụ thể, tiền và tương đương tiền tăng 20,07%, từ 265.171 triệu đồng lên 318.408 triệu đồng, góp phần cải thiện khả năng thanh toán và tạo ra dư địa tài chính cho các hoạt động kinh doanh.

Ngược lại, các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho lần lượt ghi nhận mức giảm 16,57% và 16,24% so với năm trước. Cụ thể, các khoản phải thu ngắn hạn giảm từ 70.725 triệu đồng xuống 59.006 triệu đồng trong năm 2025. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ biến động của khoản phải thu ngắn hạn khác, trong đó phải thu về lợi nhuận được chia giảm đáng kể từ 14.969 triệu đồng xuống 4.414 triệu đồng. Điều này cho thấy trong năm 2025, Công ty đã thực nhận một phần lợi nhuận được chia từ các đơn vị liên quan, qua đó làm giảm quy mô khoản phải thu tương ứng trên bảng cân đối kế toán.

Hàng tồn kho của SMB ghi nhận giảm từ 219.956 triệu đồng xuống 184.228 triệu đồng vào cuối năm 2025. Diễn biến này phản ánh chiến lược quản lý tồn kho thận trọng của Công ty trong bối cảnh sức mua trên thị trường còn yếu và cạnh tranh trong ngành bia ngày càng gia tăng.

TÀI SẢN DÀI HẠN

Tài sản dài hạn của SMB trong năm 2025 ghi nhận mức tăng nhẹ, từ 367.354 triệu đồng lên 369.632 triệu đồng, tương ứng tăng 0,62% so với năm trước.

Trong năm, Công ty gia tăng các khoản đầu tư tài chính dài hạn, với giá trị tăng 15.000 triệu đồng, tương ứng 62,47% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng này chủ yếu đến từ việc Công ty thực hiện đầu tư vào Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại - Dịch vụ Bia Phú Yên, qua đó mở rộng hệ thống đơn vị trực thuộc phục vụ hoạt động kinh doanh và phân phối sản phẩm của Công ty tại khu vực.

Ngược lại, tài sản cố định và bất động sản đầu tư ghi nhận mức giảm nhẹ, lần lượt 2,35% và 5,63% so với năm 2024, chủ yếu do tác động của chi phí khấu hao trong kỳ trong khi Công ty chưa phát sinh nhiều khoản đầu tư mới vào tài sản vận hành. Ngoài ra, tài sản dở dang dài hạn ghi nhận sự sụt giảm mạnh từ 11.045 triệu đồng xuống 176 triệu đồng, tương ứng giảm 98,41%. Điều này cho thấy một số hạng mục đầu tư hoặc dự án xây dựng cơ bản của Công ty đã được hoàn thành và chuyển sang tài sản cố định trong năm, làm giảm đáng kể giá trị tài sản dở dang tại thời điểm cuối kỳ. Tuy nhiên, do chi phí khấu hao tài sản cố định trong kỳ lớn hơn giá trị tài sản dở dang được kết chuyển, nên giá trị tài sản cố định ròng của Công ty vẫn ghi nhận mức giảm nhẹ so với đầu năm.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	421.490	95,71%	399.767	95,90%	-21.723	-5,15%
Phải trả người bán ngắn hạn	38.562	9,15%	45.876	11,48%	7.314	18,97%
Người mua trả trước ngắn hạn	3.211	0,76%	9.049	2,26%	5.838	181,82%
Thuế phải nộp Nhà nước	136.288	32,33%	134.303	33,60%	-1.985	-1,46%
Phải trả người lao động	35.848	8,51%	41.198	10,31%	5.350	14,92%
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.937	0,70%	2.153	0,54%	-784	-26,70%
Doanh thu chưa thực hiện NH	263	0,06%	263	0,07%	0	-
Phải trả ngắn hạn khác	69.110	16,40%	27.008	6,76%	-42.102	-60,92%
Vay ngắn hạn	130.400	30,94%	134.122	33,55%	3.722	2,85%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.871	1,16%	5.794	1,45%	923	18,95%
Nợ dài hạn	18.905	4,29%	17.092	4,10%	-1.813	-9,59%
Doanh thu chưa thực hiện DH	1.050	5,55%	-	0,00%	-1.050	-
Phải trả dài hạn khác	7.936	41,98%	6.899	40,36%	-1.037	-13,06%
Dự phòng phải trả dài hạn	9.920	52,47%	10.193	59,64%	273	2,76%
Tổng nợ phải trả	440.395	100,00%	416.859	100,00%	-23.536	-5,34%

(Nguồn: BCTC hợp nhất 2025)

Chỉ tiêu	Năm 2024		Năm 2025		Tăng/ Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	433.354	97,16%	395.163	93,47%	-38.191	-8,81%
Phải trả người bán ngắn hạn	38.770	8,95%	37.859	9,58%	-911	-2,35%
Người mua trả trước ngắn hạn	34.092	7,87%	35.529	8,99%	1.437	4,22%
Thuế phải nộp Nhà nước	134.099	30,94%	131.644	33,31%	-2.455	-1,83%
Phải trả người lao động	31.928	7,37%	35.583	9,00%	3.655	11,45%
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.636	0,61%	1.900	0,48%	-736	-27,93%
Doanh thu chưa thực hiện NH	263	0,06%	263	0,07%	0	0%
Phải trả ngắn hạn khác	60.590	13,98%	16.888	4,27%	-43.702	-72,13%
Vay ngắn hạn	130.400	30,09%	134.122	33,94%	3.722	2,85%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	577	0,13%	1.375	0,35%	798	138,28%
Nợ dài hạn	12.666	2,84%	27.602	6,53%	14.936	117,92%
Doanh thu chưa thực hiện DH	1.050	8,29%	-	-	-1.050	-100,00%
Phải trả dài hạn khác	1.827	14,42%	2.549	9,23%	722	39,52%
Vay dài hạn	0	0,00%	15.000	54,34%	15.000	-
Dự phòng phải trả dài hạn	9.789	77,29%	10.054	36,42%	265	2,71%
Tổng nợ phải trả	446.021	100,00%	422.766	100,00%	-23.255	-5,21%

(Nguồn: BCTC tổng hợp 2025)



NỢ NGẮN HẠN

Nợ ngắn hạn của SMB trong năm 2025 đạt 395.163 triệu đồng, giảm 38.191 triệu đồng, tương ứng giảm 8,81% so với năm 2024. Mặc dù quy mô giảm, nợ ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu nợ phải trả với 93,47%, phản ánh đặc thù hoạt động của Công ty khi phần lớn nhu cầu vốn được tài trợ bằng các khoản nợ có kỳ hạn ngắn.

Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, vay ngắn hạn tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn với 134.122 triệu đồng, tương đương 33,94% tổng nợ ngắn hạn và tăng 3.722 triệu đồng so với năm 2024. Việc duy trì nguồn vay ngắn hạn ở mức hợp lý giúp Công ty đảm bảo nguồn vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất và kinh doanh.

Bên cạnh đó, phải trả người lao động tăng từ 31.928 triệu đồng lên 35.583 triệu đồng, tương ứng tăng 11,45%, phản ánh việc Công ty thực hiện các chính sách tiền lương và phúc lợi nhằm đảm bảo ổn định nguồn nhân lực. Người mua trả tiền trước ngắn hạn cũng tăng 4,22%, đạt 35.529 triệu đồng, cho thấy Công ty tiếp tục duy trì được mức độ tin tưởng từ khách hàng và khả năng nhận tiền trước từ các hợp đồng bán hàng.

Một điểm đáng chú ý trong năm là phải trả ngắn hạn khác giảm mạnh 72,13%, từ 60.590 triệu đồng xuống còn 16.888 triệu đồng. Sự sụt giảm này chủ yếu đến từ việc các khoản phải trả cổ tức giảm đáng kể trong năm, khi Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông. Điều này góp phần làm giảm đáng kể quy mô nợ ngắn hạn trong năm 2025.

NỢ DÀI HẠN

Nợ dài hạn của SMB trong năm 2025 đạt 27.602 triệu đồng, tăng 14.936 triệu đồng, tương ứng tăng 117,92% so với năm 2024. Mặc dù quy mô vẫn còn tương đối nhỏ so với tổng nợ phải trả, nhưng tỷ trọng của nợ dài hạn đã tăng từ 2,84% lên 6,53%, cho thấy Công ty đã bắt đầu gia tăng sử dụng nguồn vốn dài hạn nhằm đa dạng hóa cơ cấu nguồn vốn.

Sự gia tăng này chủ yếu đến từ khoản vay dài hạn mới với giá trị 15.000 triệu đồng, đồng thời dự phòng phải trả dài hạn tăng nhẹ từ 9.789 triệu đồng lên 10.054 triệu đồng, tương ứng tăng 2,71%.



CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH, CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ

Trong năm 2025, SMB tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức ổn định và thực hiện một số điều chỉnh trong công tác quản lý nhằm phù hợp với bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Trong năm, Công ty ghi nhận tổng sản lượng bia tiêu thụ đạt 175,86 triệu lít, giảm 5,73% so với năm 2024. Sự sụt giảm chủ yếu do chính sách ưu tiên phân bổ của Tổng công ty và sức mua thị trường còn yếu. Tuy nhiên, bia tự doanh tiếp tục ghi nhận tín hiệu tích cực, đạt 123,27 triệu lít, tăng 2,53% so với năm trước và vượt 22,06% kế hoạch năm. Kết quả cho thấy hiệu quả của chiến lược phát triển các dòng sản phẩm tự doanh và mở rộng thị trường tiêu thụ, qua đó góp phần bù đắp một phần sự sụt giảm của các sản phẩm bia thuộc hệ thống SABECO.

Song song với hiệu quả kinh doanh, Phong trào thi đua trong sản xuất kinh doanh cũng luôn được duy trì và phát triển một cách mạnh mẽ, điển hình như: Đối với phong trào thi đua lao động sáng tạo, trong năm toàn Công ty có 50 đề tài sáng kiến, giải pháp hữu ích của 69 cá nhân mang lại hiệu quả kinh tế hơn 5 tỷ đồng và đã được Tổng Giám đốc Công ty ghi nhận và khen thưởng với số tiền 603,8 triệu đồng. Đồng thời ra quyết định công nhận khen thưởng số tiền hơn 2,4 tỷ đồng cho

các tập thể và cá nhân xuất sắc trong năm 2025, trong đó có 154 tập thể và cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 40 cá nhân đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở. Các chính sách quản lý, khen thưởng được duy trì và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành, đảm bảo sự ổn định và phát triển bền vững của SMB.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CÔNG TÁC TỔ CHỨC, ĐÀO TẠO, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

- ▶ Tiếp tục củng cố và hoàn thiện công tác tổ chức.
- ▶ Xây dựng chính sách thu hút lao động có trình độ cao, đồng thời triển khai các kế hoạch quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ công nhân viên có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với công ty.
- ▶ Tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các văn bản pháp lý áp dụng cho toàn bộ công ty.



CÔNG TÁC SẢN XUẤT – QUẢN LÝ KỸ THUẬT

- ▶ Phối hợp chặt chẽ với Tổ STS (Sabeco) để triển khai các biện pháp cải thiện định mức tiêu hao nguyên vật liệu và năng lượng, đảm bảo đạt chuẩn của Tổng Công ty.
- ▶ Thực hiện công tác vận hành tiết kiệm ở tất cả các công đoạn sản xuất, đồng thời tối ưu hóa việc bố trí lao động hợp lý.
- ▶ Tập trung triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao ở mức thấp nhất.
- ▶ Rà soát vật tư, nguyên vật liệu thường xuyên nhằm hạn chế tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng, đặc biệt đối với các nguyên vật liệu nhập khẩu.
- ▶ Đảm bảo công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị được thực hiện đầy đủ, giúp đảm bảo hoạt động thông suốt và cung cấp hàng hóa đúng hạn cho Sabeco, đồng thời tận dụng công suất dư thừa để sản xuất các sản phẩm tự doanh, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- ▶ Tăng cường kiểm tra, giám sát quy trình sản xuất tại tất cả các công đoạn, đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Sabeco.
- ▶ Thực hiện tốt công tác điều phối sản xuất, vật tư, công cụ dụng cụ, và nguồn nhân lực tại các đơn vị trong toàn công ty để đảm bảo hiệu quả công việc chung.
- ▶ Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng các nhà cung cấp mới về nguyên vật liệu, hóa chất với giá cả cạnh tranh, áp dụng cho tất cả ba nhà máy nhằm giảm thiểu chi phí đầu vào.

CÔNG TÁC TIÊU THỤ

ĐỐI VỚI SẢN PHẨM BIA SÀI GÒN

- ▶ Chủ động phối hợp với các Phòng/Ban TCT Sabeco và Thương mại - Vận tải kịp thời tháo gỡ khó khăn, đẩy mạnh sản xuất - tiêu thụ Bia Sài Gòn.
- ▶ Phối hợp cùng Công ty Thương mại và các Thương mại khu vực nhằm thực hiện các chương trình quảng bá giới thiệu sản phẩm kích hoạt tiêu thụ Bia Sài Gòn.
- ▶ Chủ động tổ chức đón tiếp nhiều Đoàn khách đến tham quan nhà máy nhằm đẩy mạnh công tác giới thiệu quảng bá Bia Sài Gòn đến mọi tầng lớp xã hội trong và ngoài tỉnh.
- ▶ Kết nối với các tổ chức kinh tế chính trị xã hội ở địa phương để quảng bá và kích thích tiêu dùng sản phẩm Bia Sài Gòn.

ĐỐI VỚI BIA XUẤT KHẨU

Ngoài đối tác Công ty Pomegranate Perspectives Pte, Ltd đang thực hiện xuất khẩu sang thị trường Úc và Malaysia. Công ty đã chủ động mở rộng tìm kiếm đối tác xuất khẩu bia Lowen qua Đông Hưng (Trung Quốc); Đông Phi; Malaysia và gia công bia Lager qua thị trường Hàn Quốc, Dubai, hiện đang đàm phán triển khai thực hiện.

ĐỐI VỚI BIA TỰ DOANH

- ▶ Tập trung giữ vững thị phần hiện có và tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường mới/thị trường ngoại tỉnh; đẩy mạnh công tác tiêu thụ bằng các chính sách bán hàng linh hoạt.
- ▶ Đẩy mạnh hoạt động Marketing, tăng cường việc tham gia trưng bày và giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ/triển lãm đồng thời kết nối với các tổ chức chính trị/xã hội để tham gia giới thiệu sản phẩm tại các Hội nghị/Hội thảo.
- ▶ Có chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt, thiết thực để đẩy mạnh tiêu thụ SPTD. Đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm tự doanh có tiềm năng phát triển tốt, như Bia chai Quy Nhơn và Bia tươi.
- ▶ Mạnh dạn đầu tư đẩy mạnh sản xuất - tiêu thụ các sản phẩm tự doanh đang có hướng phát triển tốt (Bia chai Quy Nhơn, Bia tươi).
- ▶ Chủ động điều phối sản xuất Bia Quy Nhơn tại 3 Nhà máy để khai thác hợp lý hiệu quả nhất công suất các nhà máy, đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ Bia chai Quy Nhơn.
- ▶ Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm phù hợp với thị hiếu người tiêu dùng.
- ▶ Củng cố đội ngũ nhân viên thị trường và tiếp thị viên chất lượng để mở rộng thị trường và đẩy mạnh tiêu thụ.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

- ▶ Tiến hành tiết giảm đầu tư, chỉ tập trung vào các hạng mục thiết yếu liên quan đến môi trường và những công trình giúp giảm chi phí sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm.
- ▶ Đầu tư dây chuyền chiết rót bia tươi tại nhà máy Phú Yên để phù hợp với nhu cầu thị trường Phú Yên và miền Trung.
- ▶ Đầu tư cải tạo dây chuyền chiết B (chiết 20 chai/kết) tại nhà máy DakLak để phù hợp với dây chuyền chiết bia chai Quy Nhơn (chiết 24 chai/kết) nhằm đảm bảo cung cấp hàng hóa kịp thời khi thị trường cần.
- ▶ Đầu tư máy đóng thùng 30 lon (2 lớp) tại nhà máy DakLak để đa dạng hóa đóng gói sản phẩm, đáp ứng yêu cầu gia công bia xuất khẩu.
- ▶ Phối hợp với Công ty CP Chương Dương triển khai dự án sản xuất nước uống đóng chai thủy tinh.



CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

- ▶ Quản lý kết quả sản xuất kinh doanh theo quý, tháng tại các đơn vị trực thuộc, đặc biệt là các yếu tố đầu vào, chi tiêu, sử dụng vốn, chi phí tiền lương, và định mức tiêu hao trong sản xuất, nhằm kịp thời điều chỉnh và thực hiện đúng quy chế, quy định của công ty.
- ▶ Xây dựng giải pháp tài chính để huy động vốn hiệu quả, tìm nguồn vốn vay giá rẻ và giảm thiểu chi phí tài chính thông qua việc điều chuyển vốn giữa các đơn vị, phục vụ hoạt động kinh doanh chung của công ty.

CÔNG TÁC THI ĐUA LAO ĐỘNG GIỎI, PHÁT HUY SÁNG KIẾN CẢI TIẾN KỸ THUẬT

Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, nhân rộng mô hình làm việc hiệu quả trong cán bộ công nhân viên, nhằm tăng năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.



CÔNG TÁC KHÁC

- ▶ Xây dựng và củng cố khối đoàn kết nội bộ trong công ty, coi đây là văn hóa doanh nghiệp và nền tảng phát triển bền vững.
- ▶ Tăng cường nhận diện thương hiệu công ty và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 22000:2018, và ISO 50001:2018.
- ▶ Quan tâm và triển khai thực hiện tốt công tác an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, và thực hiện các chính sách đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật.
- ▶ Tham gia các chương trình an sinh xã hội tại địa phương để quảng bá thương hiệu và sản phẩm công ty đến người tiêu dùng.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN ĐIỀU HÀNH VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2025 và Báo cáo tài chính tổng hợp kiểm toán năm 2025, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp thuận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.



05

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	102
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban điều hành	106
Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị	108



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

TỔNG DOANH THU
1.263,74 tỷ đồng

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ
211,90 tỷ đồng

VỀ CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH

Hội đồng quản trị ghi nhận năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với Công ty, khi phải đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi từ cả môi trường kinh doanh lẫn các chính sách nội bộ. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 với tổng doanh thu đạt 1.263,74 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 211,90 tỷ đồng, đạt 136,97% kế hoạch. Mặc dù, năm 2025 tình hình thế giới vẫn chưa ổn định, chiến tranh Nga - Ukraina kéo dài làm cho chuỗi cung ứng bị đứt gãy, tình hình giá cả vật tư - nguyên vật liệu, năng lượng biến động lớn, hầu hết đều tăng; sản lượng ngành bia vẫn tiếp tục giảm.



Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, của Tổng công ty Sabeco và sự giúp đỡ, hỗ trợ của chính quyền địa phương sở tại; cùng với sự nỗ lực của Ban Điều hành, tập thể cán bộ quản lý và người lao động toàn Công ty.

Ngoài việc sản xuất tiêu thụ Bia Sài Gòn, Công ty còn tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ bia tự doanh, đồ uống xuất khẩu ngay từ đầu năm nên đã góp phần hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2025, nhất là chỉ tiêu lợi nhuận.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KỸ THUẬT VÀ TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG

Trong lĩnh vực quản lý kỹ thuật, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình và quy định của Sabeco, đồng thời chú trọng đến công tác quản lý chất lượng sản phẩm. Các giải pháp tiết kiệm năng lượng, bảo trì máy móc và vệ sinh môi trường được thực hiện quyết liệt, mang lại hiệu quả thiết thực. Đặc biệt, dự án điện mặt trời áp mái tiếp tục phát huy hiệu quả, góp phần giảm chi phí và tạo thêm nguồn thu cho Công ty.



VỀ CÔNG TÁC TIÊU THỤ

Trong năm 2025, sản lượng Bia Sài Gòn tiếp tục chịu ảnh hưởng từ chính sách phân bổ sản lượng của Sabeco và sức mua thị trường còn yếu. Tuy nhiên, Công ty vẫn duy trì đà tăng trưởng đối với các sản phẩm bia tự doanh, với sản lượng thực hiện năm 2025 đạt 102,06% so với năm 2024 và 112,06% so với kế hoạch năm. Kết quả này cho thấy sự cho thấy sự nhạy bén và hiệu quả trong triển khai chiến lược thị trường của Công ty.

VỀ LỢI NHUẬN

Năm 2025, Công ty ghi nhận sự sụt giảm doanh thu khi tổng doanh thu đạt 1.263.737 triệu đồng, giảm 101.771 triệu đồng, tương ứng giảm 7,45% so với năm 2024. Sự suy giảm này đã tạo áp lực nhất định lên kết quả lợi nhuận của Công ty. Tuy nhiên, điểm tích cực trong năm là Công ty đã tăng cường quản lý và kiểm soát chi phí hiệu quả, qua đó giảm bớt tác động của sự sụt giảm doanh thu đến lợi nhuận. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp được cải thiện 16,58% so với năm 2024, giúp Công ty duy trì kết quả kinh doanh ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều khó khăn. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 171.887,23 triệu đồng, giảm 1,28% so với năm 2024.

SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ BIA TỰ DOANH NĂM 2025

102,06%
so với năm 2024

112,06%
so với kế hoạch năm

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

171,89 tỷ đồng



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

VỀ CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Tiếp tục thực hiện chủ trương tiết giảm đầu tư: Chỉ đầu tư những hạng mục thật sự cấp thiết liên quan đến môi trường, những công trình góp phần tiết giảm chi phí sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm.

CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC

Các hoạt động khác như tổ chức Đại hội cổ đông, Hội nghị người lao động, các phong trào thi đua và hoạt động an sinh xã hội đều được thực hiện chu đáo, góp phần tạo nên một môi trường làm việc tích cực và gắn kết. Công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường luôn được chú trọng, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh diễn ra an toàn và bền vững.

Bên cạnh những kết quả kinh doanh tích cực, HĐQT đặc biệt nhấn mạnh những nỗ lực đáng ghi nhận của tập thể Công ty trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường. Cụ thể:



GẮN KẾT CỘNG ĐỒNG

Công ty luôn chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn liền với sự phát triển của cộng đồng địa phương. Một điểm nhấn nổi bật trong năm qua là việc tổ chức thành công Giải Quần vợt & Pickleball Doanh nhân - Cup Bia Lowen. Đây không chỉ là sân chơi thể thao hiện đại, lành mạnh mà còn là nhịp cầu quan trọng kết nối mạng lưới doanh nhân tại Đắk Lắk và khu vực Miền Trung - Tây Nguyên. Thông qua các hoạt động này, SMB đã khẳng định vị thế của thương hiệu bia tự doanh Lowen - dòng sản phẩm biểu tượng cho sự trẻ trung, năng động và tinh thần gắn kết.

Bên cạnh đó, nhân dịp kỷ niệm 17 năm thành lập (2008 - 2025), SMB đã tổ chức Hội thao - Văn nghệ truyền thống thu hút gần 200 vận động viên là cán bộ, công nhân viên công ty và các đơn vị thành viên tham gia tranh tài, tạo nên không khí thi đua sôi nổi, thắt chặt tình đoàn kết giữa các đơn vị thành viên. Những hoạt động này là nền tảng vững chắc để xây dựng một tập thể CBCNV đồng lòng, nhiệt huyết và sẵn sàng cho những mục tiêu phát triển bền vững.

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

SMB kiên định với phương châm “Sản xuất an toàn - Phát triển bền vững”. Công ty không ngừng nâng cao công tác an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh an toàn thực phẩm. Việc duy trì nghiêm ngặt các tiêu chuẩn quốc tế như ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000 và FSSC 22000 tại các nhà máy Đắk Lắk, Quy Nhơn, Phú Yên đã đảm bảo chất lượng sản phẩm đạt chuẩn mực cao nhất khi đến tay người tiêu dùng. Đặc biệt, Công ty luôn chú trọng các giải pháp giảm thiểu tác động môi trường, tối ưu hóa nguồn lực để hướng tới một nền sản xuất xanh và thân thiện.

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Song song với hiệu quả sản xuất - kinh doanh, SMB luôn đặt trách nhiệm xã hội là một phần không thể thiếu trong chiến lược phát triển. Trong công tác kết nghĩa theo chủ trương của các tỉnh: Tại Đắk Lắk kết nghĩa với Buôn Yao (xã Cumgar) và kết nghĩa với xã EaBar (xã Sông Hinh); tại Gia Lai kết nghĩa với làng Canh Tiến, xã Văn Canh. Kết quả thực hiện được bà con trong buôn, làng, xã kết nghĩa tin tưởng, được Tỉnh ủy, Ban Dân vận và UBND các cấp tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai đánh giá cao.

Mỗi năm, Công ty dành 1,5 - 1,8 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, chia sẻ với cộng đồng, hỗ trợ đồng bào khó khăn và đồng hành cùng sự phát triển của những địa phương nơi doanh nghiệp hoạt động. Đặc biệt trong đợt lũ lụt vừa qua, Công ty đã hỗ trợ hơn 1 tỷ đồng cho đồng bào các tỉnh bị ảnh hưởng bởi thiên tai, trong đó hỗ trợ cho người lao động hơn 500 triệu đồng. Đồng thời trao hỗ trợ hơn 10.000 chai và thùng nước uống đóng chai Serepok.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Hội đồng quản trị ghi nhận và đánh giá cao vai trò tiên phong, linh hoạt của Ban điều hành trong việc dẫn dắt Công ty vượt qua nghịch cảnh thị trường để đạt được những kết quả tích cực trong năm 2025. Ban điều hành đã thể hiện năng lực quản trị xuất sắc, tuân thủ nghiêm túc các chỉ đạo, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, đảm bảo sự phát triển ổn định của Công ty.

Cụ thể, những thành tựu trọng tâm của Ban điều hành bao gồm:

TỐI ƯU HÓA QUẢN TRỊ VÀ TUÂN THỦ TÀI CHÍNH

- Triển khai quyết liệt các biện pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu tài chính cốt lõi trong bối cảnh sức mua suy giảm.
- Duy trì sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, chủ động báo cáo và tham vấn ý kiến đối với các vấn đề mang tính chiến lược, đảm bảo tính minh bạch và thượng tôn pháp luật.
- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ thuế và bảo hiểm đối với Nhà nước; bảo vệ tối đa quyền lợi chính đáng của người lao động theo luật định.

ĐỘT PHÁ TRONG CÔNG TÁC THỊ TRƯỜNG VÀ TIÊU THỤ

- Triển khai linh hoạt các giải pháp thúc đẩy tiêu thụ, đặc biệt là sự tăng trưởng ấn tượng của nhóm bia tự doanh thông qua các thị trường mới và khu vực ngoại tỉnh.
- Nâng tầm nhận diện thương hiệu thông qua các hoạt động Marketing hiện đại, điển hình là việc tổ chức thành công các giải đấu thể thao kết nối cộng đồng như Cup Bia Lowen.

Nhìn chung, Ban điều hành đã có những đóng góp then chốt vào sự vững vàng của Công ty trong năm 2025. HĐQT hoàn toàn tin tưởng rằng với bản lĩnh và kinh nghiệm dày dặn, Ban điều hành sẽ tiếp tục chèo lái con tàu SMB vượt qua các thách thức chính sách và thị trường, hướng tới những cột mốc thành công mới trong năm 2026.



NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT VÀ QUẢN TRỊ KỸ THUẬT

- Quản trị chuỗi cung ứng hiệu quả thông qua việc tiên lượng sát sao diễn biến thị trường nguyên vật liệu, đảm bảo nguồn cung ổn định với chi phí tối ưu.
- Kiểm soát nghiêm ngặt quy trình công nghệ theo tiêu chuẩn SABECO, duy trì chất lượng bia Sài Gòn ở mức cao nhất đồng thời cải tiến vượt bậc chất lượng các dòng bia tự doanh.
- Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, tối ưu hóa định mức tiêu hao và khai thác hiệu quả dự án điện mặt trời áp mái, góp phần hiện thực hóa mục tiêu sản xuất xanh và tiết giảm chi phí năng lượng.
- Nâng cấp công tác bảo trì hệ thống máy móc và cải thiện môi trường làm việc, đảm bảo an toàn tuyệt đối trong sản xuất.

XÂY DỰNG NỀN TẢNG VĂN HÓA VÀ TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- Sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu quả; đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sáng tạo, tạo động lực mạnh mẽ cho đội ngũ cán bộ nhân viên.
- Tổ chức thành công các kỳ ĐHĐCĐ và đảm bảo công tác công bố thông tin chính xác, kịp thời theo quy định của thị trường chứng khoán.
- Thực hiện tốt trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động an sinh cộng đồng thiết thực, chăm lo chu đáo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.



KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026				%KH2026/TH2025
				Tổng cộng	Đắc Lắc	Quy Nhơn	Phú Yên	
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ	Triệu lít	175,86	204,57	98,57	54,00	52,00	116,33%
1	Bia các loại	Triệu lít	167,30	194,50	93,50	54,00	47,00	116,26%
1.1	Bia Sài Gòn	Triệu lít	41,51	56,00	36,00	10,00	10,00	134,91%
-	Bia chai SG Larger 450	Triệu lít	15,55	20,00	-	10,00	10,00	128,62%
-	Bia lon SG Larger 330	Triệu lít	25,96	36,00	36,00	-	-	138,67%
1.2	Bia tự doanh	Triệu lít	123,31	134,50	53,50	44,00	37,00	109,07%
-	Bia chai Lowen Pils	Triệu lít	0,65	0,70	-	0,70	-	107,69%
-	Bia lon Lowen Silver	Triệu lít	1,04	2,50	2,50	-	-	240,38%
-	Bia chai Qui Nhơn 330	Triệu lít	84,49	86,80	34,50	42,30	10,00	102,73%
-	Bia lon Qui Nhơn 330	Triệu lít	2,13	4,00	4,00	-	-	187,79%
-	Bia chai DAKLAK	Triệu lít	0,51	1,50	1,50	-	-	294,12%
-	Bia Tươi	Triệu lít	34,49	39,00	11,00	1,00	27,00	113,08%
1.3	Đồ uống xuất khẩu	Triệu lít	2,48	4,00	4,00	-	-	161,29%
2	Nước uống đóng chai, Rượu, Sữa	Triệu lít	8,55	10,07	5,07	0,00	5,00	117,78%
III	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.263,74	1.489,59	843,21	362,67	283,70	117,87%
IV	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	211,90	162,84	48,54	92,30	22,00	76,85%
V	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	1.053,03	1.241,53	733,41	294,49	213,63	117,90%

PHƯƠNG HƯỚNG THỰC HIỆN HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2026

VỀ CÔNG TÁC LAO ĐỘNG

- Bố trí sử dụng lao động hợp lý, quyết liệt sắp xếp, tinh giản để nâng cao năng suất lao động chung toàn Công ty; củng cố, bổ sung nhân sự đủ năng lực cho các vị trí quản lý và chuyên môn; Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CB-CNV quan tâm nâng cao đời sống CBCNV để đáp ứng tốt yêu cầu công việc ngày càng cao.
- Có chính sách thu hút lao động giỏi, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, CBCNV có năng lực, tâm huyết, gắn bó lâu dài với Công ty.
- Tiếp tục bổ sung và hoàn chỉnh các văn bản pháp quy áp dụng toàn công ty. Đẩy mạnh tăng cường việc nhận diện thương hiệu Công ty.

CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC

- Nâng cao quản trị rủi ro về pháp lý, kiểm soát nội bộ, sát sao trong công tác bảo vệ môi trường, an toàn trong lao động.
- Đẩy mạnh phong trào thi đua, lao động sáng tạo trong cán bộ công nhân viên và người lao động toàn Công ty, đây là công việc thường xuyên có tác dụng đẩy mạnh tăng năng suất lao động, cải tiến kỹ thuật, nâng cao hiệu quả SXKD.
- Quan tâm và triển khai thực hiện tốt công tác ATTP, PCCC, môi trường, ...và thực hiện các chính sách đối với người lao động đúng pháp luật.

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ CÁC HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Điều chỉnh linh hoạt chiến lược kinh doanh của Công ty, trong đó có hướng tới xuất khẩu phù hợp với tình hình mới.
- Thực hiện công tác vận hành tiết kiệm ở tất cả các công đoạn, bố trí lao động hợp lý.
- Tập trung thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng, giảm tiêu hao xuống thấp nhất.
- Thường xuyên rà soát vật tư, nguyên vật liệu nhằm hạn chế tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng Vật tư - nguyên vật liệu gây ách tắc trong sản xuất, đặc biệt các Vật tư - nguyên vật liệu có nguồn gốc nhập khẩu.
- Thực hiện tốt công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đảm bảo MMTB hoạt động thông suốt, cung cấp đầy đủ và kịp thời hàng hóa cho Sabeco; tận dụng công suất còn dư thừa sản xuất các sản phẩm tự doanh nhằm nâng cao hiệu quả SXKD.
- Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quá trình sản xuất ở tất cả các công đoạn theo đúng quy trình, bảo đảm chất lượng sản phẩm theo yêu cầu của Sabeco.
- Thực hiện tốt công tác điều phối sản xuất, vật tư, CCDC, nguồn nhân lực - vật lực tại các đơn vị trong toàn công ty đảm bảo hiệu quả chung.
- Tiếp tục mở rộng và tìm kiếm các nhà cung cấp mới về vật tư, NVL, hóa chất với giá cả cạnh tranh nhất áp dụng cho cả 03 nhà máy nhằm tiết giảm chi phí đầu vào.

06

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Thông điệp phát triển bền vững	112
Nguyên tắc phát triển bền vững	114
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường xã hội	116
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty	118



Bảo vệ và thân thiện với môi trường

- Thực hiện các biện pháp kiểm soát hiệu quả nhằm ngăn ngừa và giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong mọi hoạt động sản xuất và dịch vụ.
- Đảm bảo mọi quy trình vận hành đều hướng tới sự hài hòa với hệ sinh thái địa phương và tuân thủ đúng các quy định pháp luật môi trường hiện hành.

Cải thiện hiệu suất năng lượng

- Cam kết thiết lập và thực hiện các mục tiêu về hiệu suất năng lượng theo đúng yêu cầu pháp luật và tiêu chuẩn ISO 50001.
- Ưu tiên các giải pháp năng lượng sạch, năng lượng tái tạo và cải tiến thiết bị nhằm tối ưu hóa chi phí năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm.

Thỏa mãn khách hàng

- Luôn lắng nghe, thấu hiểu, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của khách hàng thông qua chất lượng sản phẩm và dịch vụ chuyên nghiệp.
- Duy trì sự tin tưởng của đối tác và người tiêu dùng là thước đo thành công cao nhất của doanh nghiệp.

Chất lượng sản phẩm

- Không ngừng đầu tư đổi mới trang thiết bị và cải tiến công nghệ để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Thiết lập, xem xét định kỳ và cung cấp đầy đủ nguồn lực để đảm bảo chất lượng sản phẩm luôn ổn định và dẫn đầu trong phân khúc.

An toàn, vệ sinh thực phẩm

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ toàn bộ quá trình từ quản lý đến sản xuất, đảm bảo tuyệt đối không gây hại đến sức khỏe người sử dụng.
- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy chuẩn quốc tế cao nhất về an toàn thực phẩm như FSSC 22000.

Chống thất thoát, lãng phí thực phẩm

- Nâng cao nhận thức của toàn thể CBCNV về vấn đề lãng phí thực phẩm trong chuỗi sản xuất.
- Khuyến khích mọi cá nhân và tập thể chủ động thực hiện các giải pháp kỹ thuật nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguyên vật liệu, giảm thiểu sự thất thoát.

THÔNG DIỆP PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung (SMB) xác định phát triển bền vững là một trong những định hướng quan trọng trong quá trình hoạt động và phát triển lâu dài. Công ty cam kết thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng giảm thiểu tác động đến môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty thường xuyên rà soát, đánh giá các rủi ro và tác động môi trường phát sinh từ các hoạt động cốt lõi như sử dụng năng lượng, khai thác và sử dụng nước, phát sinh nước thải và chất thải rắn. Trên cơ sở đó, Công ty triển khai các biện pháp kiểm soát và cải tiến quy trình nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

NGUYÊN TẮC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

TRÁCH NHIỆM

- Tuân thủ nghiêm ngặt mọi quy định pháp luật và các cam kết với các bên liên quan.
- Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động an sinh xã hội (đạt hơn 1,9 tỷ đồng trong năm 2025) và bảo vệ môi trường, tạo dựng nên niềm tin vững chắc với cộng đồng địa phương.



CÔNG BẰNG

- Xây dựng môi trường làm việc không phân biệt đối xử về chức vụ, giới tính hay nguồn gốc. Mọi cán bộ công nhân viên đều được tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp và hưởng các chính sách phúc lợi công bằng.
- Đảm bảo quyền lợi và sự đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông.

BỀN VỮNG

- Hòa hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, khách hàng, nhà đầu tư và cộng đồng.
- Đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống điện mặt trời áp mái, thu hồi năng lượng và tối ưu hóa nguyên vật liệu để tạo ra giá trị bền vững cho tương lai. Các sáng kiến kỹ thuật trong năm 2025 đã làm lợi cho Công ty hơn 12 tỷ đồng, khẳng định sự kết nối giữa hiệu quả kinh tế và tính bền vững.

Công ty cam kết không ngừng hoàn thiện và đổi mới để đảm bảo cung cấp sản phẩm chất lượng cao cho người tiêu dùng. Điều này bao gồm việc nghiên cứu và áp dụng các công nghệ mới, quy trình sản xuất hiệu quả, và duy trì các tiêu chuẩn chất lượng cao. Đồng thời, Công ty sẽ tiếp tục tạo ra môi trường làm việc ổn định, giúp đảm bảo công ăn việc làm cho toàn bộ nhân viên và gia tăng quyền lợi cho cổ đông.



04

GIÁ TRỊ NỀN TẢNG

MINH BẠCH

- Chủ động công khai minh bạch các thông tin về tài chính, quản trị và các chỉ số tác động môi trường (như dữ liệu quan trắc nước thải tự động được truyền trực tiếp về Sở TN&MT).
- Đảm bảo sự tương tác kịp thời, chính xác với các cơ quan quản lý, cổ đông và đối tác, lấy sự minh bạch làm thước đo cho năng lực quản trị hiện đại.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TÁC ĐỘNG LÊN MÔI TRƯỜNG

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN TỐI TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

SMB triển khai các chính sách “Chất lượng - An toàn thực phẩm - Môi trường - Năng lượng” để quản lý xuyên suốt trong toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh với mục tiêu giảm thiểu tác động đến môi trường và sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.

Các chính sách môi trường trọng tâm:

- **Bảo vệ, thân thiện với môi trường:** Thực hiện biện pháp kiểm soát chặt chẽ nhằm ngăn ngừa ô nhiễm trong sản xuất và dịch vụ.
- **Cải thiện hiệu suất năng lượng:** Thiết lập và xem xét định kỳ các chỉ tiêu kiểm soát năng lượng theo tiêu chuẩn ISO 50001.
- **Chống thất thoát, lãng phí thực phẩm:** Nâng cao nhận thức đội ngũ nhằm giảm thiểu hao hụt nguyên vật liệu trong quy trình chế biến.

Người chịu trách nhiệm trực tiếp triển khai các chính sách và hoạt động liên quan đến môi trường tại nhà máy là bà Huỳnh Thị Kim Chi - Giám đốc Nhà máy.

PHÁT THẢI NHÀ KÍNH

Theo kết quả kiểm kê phát thải khí nhà kính, tổng lượng phát thải trực tiếp và gián tiếp tại các nhà máy được ghi nhận là 5.563 tấn CO₂ tđ, bao gồm phát thải:

- Từ tiêu thụ điện năng.
- Từ đốt nhiên liệu.
- Từ hệ thống xử lý nước thải.
- Từ thiết bị làm lạnh và điều hòa không khí.

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Nhằm giảm thiểu phát thải khí nhà kính, SMB đã triển khai nhiều giải pháp trong hoạt động sản xuất, bao gồm:

- Tập trung cải tiến, đầu tư cũng như tối ưu hóa việc vận hành để tiết giảm khí thải nhà kính.
- Xây dựng kế hoạch đối với các thiết bị đốt nhiên liệu chú trọng chuyển đổi năng lượng xanh.
- Công tác tiết giảm định mức KTKT; giảm định mức tiêu hao năng lượng và nguyên nhiên vật liệu với hiệu quả làm lợi hơn 7 tỷ đồng.
- Giảm tiêu thụ điện năng trên mỗi 1.000 lít bia sản xuất.
- Đầu tư hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy với tỷ lệ thay thế từ 20% đến 36% tổng nhu cầu điện năng.
- Chuyển đổi dần từ xe nâng sử dụng dầu sang xe nâng điện.
- Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu thụ năng lượng.
- Thu hồi phụ phẩm sản xuất để tái sử dụng.

QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU

Các nguyên vật liệu chính được SMB sử dụng trong quá trình sản xuất bia bao gồm malt, đại mạch, gạo, houblon, nước và các hóa chất phục vụ quá trình sản xuất.

STT	Nguyên vật liệu	ĐVT	Đắc Lắc	Quy Nhơn	Phú Yên	Tổng
1	Malt	Kg	5.626.553	3.064.335	3.584.360	12.275.248
2	Gạo	Kg	3.181.322	2.876.706	2.186.821	8.244.849
3	Houblon	Kg	2.787	2.286	1.772	6.845
4	NaOH	Kg	283.892	106.509	157.765	548.166
5	Axit	Kg	62.920	62.761	3.880	129.561
6	Điện EVN + Solar	KWh	6.224.643	4.509.290	3.989.865	14.723.798
7	Nước	M³	193.782	140.358	123.574	457.714
8	Hơi	Tấn	17.906	12.356	12.965	43.227

Để chủ động thích ứng, SMB đã triển khai đồng bộ các giải pháp quản trị:

- **Tối ưu hóa nguồn cung:** Phối hợp chặt chẽ với hệ thống mua sắm tập trung của Tổng công ty SABECO để ổn định giá mua thông qua các hợp đồng dài hạn, giảm thiểu rủi ro biến động giá giao ngay.
- **Cải tiến kỹ thuật:** Áp dụng nghiêm ngặt các định mức kinh tế - kỹ thuật, đẩy mạnh phong trào sáng kiến tiết kiệm để giảm tỷ lệ hao hụt trong quá trình nấu và lên men.
- **Sản xuất xanh:** Khai thác tối đa hiệu quả hệ thống điện mặt trời áp mái và quy trình tái sử dụng nước, góp phần trực tiếp vào việc cắt giảm chi phí năng lượng và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững (ESG).

“
Năm 2025, thị trường nguyên liệu đầu vào tiếp tục diễn biến phức tạp. Giá các loại ngũ cốc như đại mạch và gạo chịu áp lực từ tình trạng biến đổi khí hậu gây ảnh hưởng đến mùa vụ tại các vùng nguyên liệu trọng điểm. Đặc biệt, biến động tỷ giá hối đoái và lạm phát toàn cầu đã đẩy chi phí nhập khẩu các mặt hàng chiến lược (Malt, Houblon) tăng đáng kể.”

BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU

SỬ DỤNG NGUYÊN VẬT LIỆU TÁI CHẾ

Tại SMB, chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm là những ưu tiên hàng đầu. Do đặc thù của ngành sản xuất đồ uống đòi hỏi các tiêu chuẩn khắt khe về nguyên liệu đầu vào (như Malt, Đại mạch, Hoa Houblon), Công ty hiện không sử dụng nguyên liệu tái chế trực tiếp trong quá trình nấu bia nhằm đảm bảo hương vị và độ tinh khiết cao nhất cho sản phẩm. Tuy nhiên, SMB luôn chủ động thực hiện trách nhiệm tái chế cho toàn bộ các sản phẩm của công ty theo quy định.



QUY TRÌNH TÁI CHẾ VÀ THU HỒI BAO BÌ (EPR)

SMB tự hào vận hành mô hình kinh tế tuần hoàn hiệu quả thông qua việc thu hồi và tái sử dụng bao bì, góp phần giảm thiểu đáng kể dấu chân carbon của doanh nghiệp:

- **Hệ thống bao bì luân chuyển:** Các dòng sản phẩm bia chai và Keg Inox (chiếm khoảng 70% cơ cấu sản lượng) có tỷ lệ thu hồi đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ hao hụt do hư hỏng (khoảng 1%) được phân loại và chuyển giao cho các đơn vị chức năng để tái chế đúng quy định. Việc duy trì quy trình khép kín này giúp SMB giảm thiểu lượng thủy tinh thải ra môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng so với việc sản xuất bao bì mới.
- **Thực thi trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất (EPR):** Đối với các loại bao bì dùng một lần (như lon nhôm, thùng carton), Công ty đã thực hiện nghiêm túc việc kê khai sản lượng và lựa chọn hình thức Ủy quyền tái chế cho các tổ chức có chức năng theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
- Để đảm bảo an toàn vệ sinh môi trường, Nhà máy không tự thực hiện tái chế mà thuê qua đơn vị thứ 3 để thực hiện trách nhiệm tái chế đối với rác thải của các sản phẩm Công ty.

QUẢN LÝ NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Công ty tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường (tuân thủ theo đúng giấy phép xả thải, hệ thống quan trắc online về việc xả thải, đánh giá tác động môi trường trong từng hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty nhằm giảm tối thiểu tác động đến môi trường,...). Các nhà máy của Công ty đều được trang bị hệ thống xử lý nước thải đạt tiêu chuẩn môi trường trước khi xả ra môi trường. Hệ thống quan trắc tự động được lắp đặt nhằm theo dõi liên tục chất lượng nước thải và truyền dữ liệu trực tiếp về Sở Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời, Công ty cũng ký hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng, năng lực về việc xử lý chất thải để xử lý cho từng loại chất thải.

Hệ thống xử lý nước thải với tổng công suất thiết kế 1.920 m³/ngày đêm, gồm 2 hệ thống xử lý vận hành độc lập.

- Hệ A: công suất 720 m³/ngày đêm (đưa vào hoạt động 2007)
- Hệ B: công suất 1.200 m³/ngày đêm (đưa vào hoạt động 2008)

Nước thải ra môi trường đạt tiêu chuẩn cột A theo QCVN 40:2011/BTNMT

Công ty có hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động liên tục: đã được kết nối, truyền dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường từ tháng 3/2022. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện nhiều giải pháp nhằm tiết kiệm và tái sử dụng nước trong quá trình sản xuất, góp phần giảm lượng nước tiêu thụ trên mỗi đơn vị sản phẩm.

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

TIÊU THỤ ĐIỆN

Nguồn điện sử dụng tại các nhà máy bao gồm điện lưới quốc gia và điện mặt trời áp mái. Việc đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời đã giúp SMB giảm đáng kể lượng điện tiêu thụ từ lưới điện quốc gia. Tổng lượng điện tiêu thụ trong quy trình sản xuất năm 2025 tại các nhà máy:

STT	Tổng năng lượng điện sử dụng phân loại theo từng nguồn (KWh)	Điện EVN	Điện Solar	Điện Tổng
1	Nhà máy Đắc Lắc	5.172.420	1.052.223	6.224.643
2	Nhà máy Quy Nhơn	3.353.929	1.155.362	4.509.290
3	Nhà máy Phú Yên	2.994.046	995.819	3.989.865
Tổng năng lượng điện tiêu thụ		11.520.395	3.203.404	14.723.798

TIÊU THỤ HƠI

Tổng lượng hơi tiêu thụ tại các nhà máy được sử dụng trong các công đoạn nấu, tiệt trùng và các quy trình sản xuất khác.

STT	Tổng năng lượng hơi sử dụng phân loại theo từng nguồn (Tấn)	Năm 2025
1	Nhà máy Đắc Lắc	17.906
2	Nhà máy Quy Nhơn	12.356
3	Nhà máy Phú Yên	12.965
Tổng năng lượng hơi tiêu thụ		43.227

Tính trên 1.000 lít sản phẩm tại cả 3 nhà máy, năm 2025 mức độ tiêu thụ năng lượng hầu hết đều ghi nhận tình trạng tiêu thụ gia tăng do sản lượng tăng và chạy thử mới nhiều sản phẩm.

NVL	Nhà máy Quy Nhơn			Nhà máy Phú Yên			Nhà máy Đắc Lắc		
	2024	2025	Tăng/ Giảm	2024	2025	Tăng/ Giảm	2024	2025	Tăng/ Giảm
Điện (KWh)	84,28	83,07	-1,43%	100,78	91,55	-9,16%	77,72	88,01	13,24%
Hơi (Tấn)	0,237	0,228	-3,94%	0,294	0,296	0,83%	0,241	0,264	9,69%

TIÊU THỤ NƯỚC

SMB triển khai nhiều biện pháp nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nước trong sản xuất, từ đó giảm chi phí và giảm tác động đến môi trường. Tổng lượng nước tiêu thụ năm 2025 tại các nhà máy:

STT	Các nguồn nước	Tổng lượng nước (ĐVT: m³)	Tổng lượng nước tiết kiệm (ĐVT: m³/năm)	Nước thủy cục (TP)	Nước ngầm
1	Nhà máy Đắc Lắc	193.782	-	50.217	143.565
2	Nhà máy Quy Nhơn	140.358	14.655	-	140.358
3	Nhà máy Phú Yên	123.574	19.947	123.574	-
Tổng nước sử dụng (m³)		457.714	34.602	173.791	283.923

SMB SỬ DỤNG NƯỚC TỪ HAI NGUỒN CHÍNH

- Nước thủy cục (nước máy): **173.791** m³.
- Nước ngầm: **283.923** m³.

Công ty cũng đã thực hiện các biện pháp để giảm lượng nước tiêu thụ trên mỗi đơn vị sản phẩm và thu hồi các chất rắn như men thải để sấy, từ đó giảm phát thải từ hệ thống xử lý nước thải do hoạt động đốt khí Mê-tan. Đồng thời, tiết giảm lượng nước sử dụng nhờ hoạt động thu hồi nước ở các công đoạn sản xuất, để vệ sinh máy móc thiết bị, nhà xưởng.

Thực hiện các biện pháp tái chế và tái sử dụng nước: Nước thu hồi từ hệ thống lọc nước RO: 30% trên tổng lượng nước từ hệ thống lọc RO. Những biện pháp này thể hiện cam kết của SMB trong việc quản lý và sử dụng nước một cách hiệu quả và bền vững.



BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

SMB luôn coi nguồn nhân lực là yếu tố quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Công ty. Vì thế, Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc ổn định, an toàn và tạo điều kiện để người lao động phát triển lâu dài, duy trì chính sách tiền lương và phúc lợi phù hợp nhằm đảm bảo đời sống và thu nhập của người lao động.

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN CHUYÊN MÔN

Tổ chức huấn luyện chuyên môn, an toàn vệ sinh lao động và phòng chống bệnh nghề nghiệp hàng năm.

Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo chuyên sâu về an toàn hóa chất, xử lý nước thải, và các lĩnh vực khác.

HỖ TRỢ VÀ CHI PHÍ ĐÀO TẠO

Chi trả toàn bộ chi phí đào tạo theo kế hoạch phát triển nhân sự hàng năm.

Đối với người lao động có nguyện vọng học tập ngoài kế hoạch, Công ty xem xét hỗ trợ một phần kinh phí hoặc bố trí thời gian phù hợp để nhân viên nâng cao trình độ mà không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất.

PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VÀ CHUYÊN MÔN LIÊN TỤC

Tạo điều kiện cho người lao động tham gia các chương trình phát triển kỹ năng như khóa học Brewing, đào tạo Brewmaster và kỹ năng bán hàng.

Lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao tay nghề và nghiệp vụ.

CHÍNH SÁCH KHEN THƯỞNG VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA

Năm 2025, dù đối mặt với nhiều khó khăn từ thị trường và thiên tai, phong trào thi đua tại SMB vẫn được duy trì và phát triển mạnh mẽ, trở thành động lực quan trọng giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch.



1 Thành tích trong phong trào thi đua lao động sáng tạo

Ghi nhận 50 đề tài sáng kiến và giải pháp hữu ích từ 69 cá nhân, mang lại hiệu quả kinh tế hơn 5 tỷ đồng. Tổng Giám đốc đã quyết định khen thưởng 603,8 triệu đồng để khích lệ các tác giả sáng kiến.

2 Khen thưởng thành tích xuất sắc năm 2025

Công ty đã chi hơn 2,4 tỷ đồng khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích vượt trội. Trong đó có 154 tập thể/cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 40 cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

3 Thành tích trong lĩnh vực Thương mại

- Thưởng tập thể Công ty TM Bia Quy Nhơn 600 triệu đồng và tập thể Công ty TM Bia Phú Yên 580 triệu đồng vì thành tích xuất sắc trong tiêu thụ sản phẩm tự doanh.
- Thưởng Công ty An Hưng 150 triệu đồng và Phòng Mua hàng - XNK 170 triệu đồng (đạt mốc xuất khẩu hơn 2,5 triệu lít).
- Khen thưởng hơn 210 triệu đồng cho các Nhà phân phối và nhân viên bán hàng tiêu biểu.

4 Thành tích trong Kỹ thuật sản xuất

Khen thưởng đội ngũ kỹ thuật của 03 Nhà máy trực thuộc với số tiền 210 triệu đồng nhờ các giải pháp tiết giảm định mức kinh tế kỹ thuật và tối ưu hóa năng lượng, giúp mang lại giá trị làm lợi hơn 7 tỷ đồng.

Thông tin về Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động và Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động đã được trình bày tại Chương 3. Tổ chức và Nhân sự - Phần 4. Nhân sự và chính sách người lao động, trang 72.



BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

SỐ LẦN BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM DO KHÔNG TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

SMB luôn giữ tinh thần tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về bảo vệ môi trường. Công ty thực hiện đúng các yêu cầu trong giấy phép xả thải, vận hành hệ thống quan trắc online để giám sát việc xả thải, và đánh giá tác động

môi trường cho từng hoạt động sản xuất kinh doanh. Nhờ đó, trong năm 2025, Công ty đã không bị xử phạt vi phạm nào liên quan đến luật pháp và quy định về môi trường.

TỔNG SỐ TIỀN DO BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM DO KHÔNG TUÂN THỦ LUẬT PHÁP VÀ CÁC QUY ĐỊNH VỀ MÔI TRƯỜNG

Do không có vi phạm, SMB không phải chịu bất kỳ khoản tiền phạt nào liên quan đến việc không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường.

ĐÁNH GIÁ RỦI RO VÀ QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG

SMB áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14001:2018. Công ty tiến hành đánh giá tác động môi trường định kỳ cho từng hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định các khía cạnh môi trường cần được kiểm soát và giảm thiểu tác động. Trên cơ sở đó, SMB xây dựng kế hoạch mục tiêu và tiến hành giám sát thực hiện mục tiêu phát triển bền vững như sau:

- Thực hiện trách nhiệm tái chế theo quy định đối với rác thải từ các sản phẩm của công ty.
- Quản lý rác thải và nước thải theo giấy phép môi trường, luôn cải tiến ngày một tốt hơn.



QUẢN LÝ CHẤT THẢI

Chất thải sinh hoạt: thu gom vào các thùng rác màu xanh, ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Đông Phương thu gom, vận chuyển và xử lý định kỳ 3 lần/tuần.

Chất thải thông thường: bộ phận nào phát sinh chất thải thông thường, cuối ca sản xuất hoặc ngày sản xuất phải thu gom về khu vực rác thải tập trung, ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Đông Phương định kỳ 3 lần/tuần sẽ đến thu gom, vận chuyển và xử lý. Một số rác thải (bao bì, bìa carton, bìa nhãn ...) được bán làm phế liệu cho Cơ sở mua bán phế liệu Đoàn Văn Luyến.



Chất thải công nghiệp: phát sinh khối lượng lớn như bã hèm, bã men, bùn thải, tro, xỉ than. Đối với bã hèm, bã men được thu gom và bán cho nhà thầu thu mua về chế biến làm thức ăn gia súc. Đối với bùn thải, tro, xỉ than ký hợp đồng với Công ty TNHH Môi trường Đông Phương thu gom, vận chuyển và xử lý.

Chất thải nguy hại

- Công tác thu gom tại mỗi bộ phận đều có thùng rác nguy hại, các rác nguy hại được thu gom và lưu trữ tại khu vực riêng biệt (khu rác thải nguy hại). Thời gian lưu 6 tháng/lần.
- Kho lưu trữ: diện tích 110 m2. Thiết bị, cấu tạo của kho tuân thủ theo Nghị Định 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, có nền bê tông, xây gờ bao, lợp mái che, tường bao, bố trí hố gom chống tràn, có rào ngăn, lắp biển báo, dấu hiệu cảnh báo, dán nhãn, bình chữa cháy.
- Ký hợp đồng thu gom và xử lý với Công ty cổ phần cơ - điện - môi trường Lilama (Lilama Eme), giao cho đơn vị 1 năm/2 lần.

BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

SMB luôn đặt trách nhiệm với cộng đồng địa phương làm ưu tiên trong hoạt động kinh doanh. Năm 2025, Công ty đã triển khai nhiều hoạt động đầu tư và phát triển cộng đồng thiết thực, thể hiện cam kết mạnh mẽ trong việc hỗ trợ và nâng cao đời sống của người dân.

Bên cạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, SMB tích cực tham gia các hoạt động xã hội và hỗ trợ cộng đồng tại các địa phương nơi Công ty hoạt động. Các hoạt động cộng đồng của Công ty bao gồm:

- Hỗ trợ các chương trình an sinh xã hội.
- Tham gia các hoạt động từ thiện và hỗ trợ cho người dân địa phương.
- Đóng góp cho ngân sách Nhà nước và tạo việc làm cho lao động địa phương.

Thông qua các hoạt động này, SMB mong muốn góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng và xây dựng mối quan hệ bền vững với xã hội.

TỔNG SỐ TIỀN SMB ĐÃ THAM GIA VÀO CÁC HOẠT ĐỘNG AN SINH XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN CÁC NHÀ MÁY HOẠT ĐỘNG

1.263,74 tỷ đồng



BẢO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA UBCKNN

Mặc dù hiện tại SMB chưa tham gia vào các hoạt động huy động vốn từ thị trường vốn xanh, công ty luôn dành sự quan tâm đặc biệt và theo dõi sát sao những diễn biến trong lĩnh vực này. SMB mong muốn được tiếp cận và học hỏi thêm thông qua các hội thảo, sự kiện do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan ban ngành tổ chức. Trong tương lai, SMB đặt mục tiêu tiếp tục tìm hiểu việc phát hành trái phiếu xanh như một phần trong chiến lược phát triển bền vững. SMB cam kết không ngừng nỗ lực để hoàn thiện khung pháp lý, cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đầu tư xanh và đóng góp vào sự phát triển bền vững chung.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM
VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN
CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Công ty nhận thức sâu sắc rằng bảo vệ môi trường không chỉ là trách nhiệm pháp lý mà còn là năng lực cạnh tranh cốt lõi. Trong năm 2025, Công ty đã chuyển đổi mạnh mẽ từ tư duy “xử lý” sang “phòng ngừa” thông qua các sáng kiến:

- **Tối ưu hóa tài nguyên & Năng lượng tái tạo:** Khai thác tối đa hiệu quả hệ thống điện mặt trời áp mái tại các nhà máy, giúp giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp. Việc áp dụng các tiêu chuẩn ISO 14001 đã giúp kiểm soát định mức tiêu hao điện, nước trên mỗi đơn vị sản phẩm thấp hơn so với các năm trước.

Kinh tế tuần hoàn trong quản lý chất thải: Vận hành hiệu quả quy trình thu hồi và tái sử dụng 100% bao bì luân chuyển (chai thủy tinh, Keg Inox). Hệ thống xử lý nước thải được giám sát tự động, đảm bảo 100% nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn môi trường hiện hành trước khi xả thải.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN
VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Người lao động là tài sản quý giá nhất, là động lực giúp SMB vượt qua thách thức thị trường. Công ty cam kết thực thi chính sách quản trị nhân sự dựa trên sự Công bằng và Minh bạch:

- **An toàn & Sức khỏe nghề nghiệp:** Duy trì tiêu chuẩn an toàn lao động nghiêm ngặt, tổ chức diễn tập PCCC và khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV. Trong năm qua, Công ty không để xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng nào.
- **Phúc lợi & Đào tạo phát triển:** Đảm bảo thu nhập ổn định và thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT. Công ty chú trọng đào tạo nội bộ để nâng cao tay nghề, đồng thời xây dựng văn hóa gắn kết thông qua các hoạt động Hội thao - Văn nghệ và các sân chơi thể thao hiện đại như Giải Pickleball Cup Bia Lowen, giúp nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH
NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI
VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

SMB xác định sự thịnh vượng của doanh nghiệp phải song hành cùng sự phát triển của địa phương nơi Công ty hoạt động:

- **Đóng góp Ngân sách & Phát triển kinh tế:** Tự hào nằm trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam, năm 2025 SMB đã đóng góp vào Ngân sách Nhà nước hơn 1.100 tỷ đồng. Đây là nguồn lực quan trọng để các địa phương (Đắk Lắk, Quy Nhơn, Phú Yên) đầu tư hạ tầng và dịch vụ công.
- **Hoạt động An sinh xã hội:** Công ty đã dành ngân sách hơn 1,9 tỷ đồng cho các chương trình hỗ trợ giáo dục, y tế và cứu trợ thiên tai. Đặc biệt, việc ưu tiên sử dụng chuỗi cung ứng địa phương đã tạo ra hàng ngàn việc làm gián tiếp, thúc đẩy kinh tế khu vực Miền Trung - Tây Nguyên phát triển bền vững.
- **Kết nối & Lan tỏa:** Thông qua các giải đấu thể thao doanh nhân và hoạt động văn hóa, SMB đã xây dựng được mối quan hệ gắn bó chặt chẽ với các đối tác, chính quyền và cộng đồng, tạo nên một hệ sinh thái kinh doanh tin cậy và trách nhiệm.

07

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	132
Ban kiểm soát	136
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát	140
Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	143



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	TV. HĐQT điều hành	412.495	1,38%
3	Ông Đoàn Tiến Dũng	TV. HĐQT không điều hành	0	0%
4	Bà Nguyễn Thị Phước	TV. HĐQT không điều hành	0	0%
5	Ông Phạm Văn Phong	TV. HĐQT độc lập	0	0%

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động thống nhất, không thành lập các tiểu ban trực thuộc. Tuy nhiên, Công ty đã ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện việc kiểm toán nội bộ



HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Trong năm 2025 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện 04 phiên họp định kỳ trực tiếp, 03 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản. Ban hành 09 Nghị quyết và 09 Quyết định để chỉ đạo hoạt động của Công ty liên quan đến công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025; Công tác tổ chức, nhân sự Công ty; Ban hành định mức tiêu hao nguyên vật liệu; Ban hành kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư; Thực hiện các dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu của thị trường...



04 PHIÊN HỌP ĐỊNH KỲ TRỰC TIẾP

03 PHIÊN HỌP BẰNG HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

09 NGHỊ QUYẾT ĐƯỢC BAN HÀNH

09 QUYẾT ĐỊNH ĐƯỢC BAN HÀNH

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lâm Du An	4/4	100%	
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Phước	4/4	100%	
4	Ông Đoàn Tiến Dũng	4/4	100%	
5	Ông Phạm Văn Phong	4/4	100%	

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQHĐQT	08/01/2025	- Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2024, kế hoạch SXKD năm 2025; Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2024. - Thông qua báo cáo tình hình đầu tư và giải ngân năm 2024, kế hoạch năm 2025. - Thông qua phân phối lợi nhuận Công ty TM Bia Quy Nhơn. - Thông qua trích thưởng cho Ban Điều hành và các chức danh quản lý quan trọng. - Thông qua Định mức KTKT Công ty năm 2025. - Thông qua một số nội dung chuẩn bị cho ĐHCĐTN năm 2025 và tài liệu đại hội.	5/5
2	02/2025/NQHĐQT	04/4/2025	- Thông qua Báo cáo sơ bộ kết quả SXKD Quý I, năm 2025. - Thông qua Dự thảo sau cùng bộ tài liệu ĐHCĐ - Thông qua và phê duyệt Sơ đồ tổ chức.	5/5
3	03/2025/NQ-HĐQT	11/7/2025	- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2025 và biện pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2025. - Thông qua Báo cáo kế hoạch đầu tư và giải ngân năm 2025. - Thông qua Văn bản số 28/2025/VB-VCR ngày 07/7/2025 của Vietcomreal về việc đề nghị chi tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2025.	5/5
4	04/2025/NQ-HĐQT	21/7/2025	Thông qua việc chi tạm ứng cổ tức năm 2025	5/5
5	05/2025/NQ-HĐQT	09/9/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Quy Nhơn	5/5
6	06/2025/NQ-HĐQT	06/10/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD 9 tháng đầu năm 2025 và kế hoạch, biện pháp thực hiện 3 tháng cuối năm 2025.	5/5

STT	Số NQ/QĐ	Ngày ban hành	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
7	07/2025/NQ-HĐQT	21/10/2025	Thông qua việc chi tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2025	5/5
8	08/2025/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông qua việc tái bổ nhiệm Giám đốc Chi nhánh Phú Yên	5/5
9	09/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Thông qua quyết toán dự án hoàn thành, Hạng mục: Đầu tư xây dựng Nhà kho số 9 tại khu D, Chi nhánh Quy Nhơn	5/5

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Tham gia các cuộc họp HĐQT:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đóng góp ý kiến vào các vấn đề quan trọng như báo cáo tài chính, chiến lược kinh doanh, và quản trị rủi ro.

Đảm bảo rằng các quyết định được đưa ra dựa trên thông tin đầy đủ và khách quan.

Giám sát Ban Điều hành:

Giám sát hoạt động của BDH, đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật và chính sách của công ty.

Đánh giá hiệu quả HĐKD và đưa ra các khuyến nghị để cải thiện.

Xem xét báo cáo tài chính:

Xem xét kỹ lưỡng báo cáo tài chính của công ty, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực kế toán.

Đánh giá tính độc lập và khách quan của công ty kiểm toán.

Đóng góp vào quản trị công ty:

Tham gia vào việc xây dựng và cải thiện các quy định về quản trị công ty, nhằm nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động.

Đảm bảo rằng công ty tuân thủ các quy định về giao dịch nội bộ và bảo vệ quyền lợi cổ đông.

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỔ CHỨNG CHỈ ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Ông Phạm Văn Phong - TV HĐQT độc lập của SMB đồng thời cũng là Phó Chủ tịch HĐQT Sacombank đã được Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam cấp Giấy chứng nhận hoàn thành chương trình đào tạo Thành viên HĐQT.

Bên cạnh đó, trong năm 2025, HĐQT đã cử Ông Trần Hữu Phú - Người phụ trách Quản trị Công ty tham gia khóa đào tạo Quản trị Công ty do Viện Phát triển Nguồn Nhân lực và Kinh doanh (HUREDIN) - thuộc Trường ĐH Kinh Tế TP.HCM (UEH) tổ chức và cấp chứng nhận.

BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	0	0%
2	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	0	0%
3	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên	1.602.940	5,37%

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM

Về tính chủ động, toàn diện và trách nhiệm chuyên môn

Trong năm 2025, BKS đã thực thi đầy đủ và nghiêm túc các chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ. BKS đã duy trì sự chuyên nghiệp thông qua việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các Nhà máy Quy Nhơn, Phú Yên và Đắk Lắk. Việc cử đại diện tham dự xuyên suốt các cuộc họp của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt kịp thời các quyết sách chiến lược, từ đó đưa ra những ý kiến tư vấn và giám sát khách quan, đảm bảo lợi ích tối ưu cho cổ đông.



Hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tài chính và tuân thủ

BKS đã thực hiện thẩm định độc lập và kỹ lưỡng các Báo cáo tài chính quý, bán niên và năm 2025. Qua kiểm tra trực tiếp hệ thống chứng từ, sổ sách kế toán và công tác quản lý công nợ, BKS ghi nhận số liệu tài chính là trung thực, minh bạch và phản ánh chính xác tình hình kinh doanh. Đặc biệt, BKS đã giám sát chặt chẽ quy trình tổ chức các kỳ ĐHĐCĐ (thường niên và bất thường), công tác đầu tư tài sản cố định và việc triển khai các dự án tiết kiệm năng lượng tại các chi nhánh, đảm bảo mọi hoạt động tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật và quy chế quản trị nội bộ.

Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Điều hành

Hoạt động giám sát đối với HĐQT và Ban Điều hành được thực hiện liên tục và hiệu quả. BKS ghi nhận sự nỗ lực của Ban Điều hành trong việc hiện thực hóa các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT dù đối mặt với nhiều khó khăn từ thị trường. Công tác công bố thông tin trên thị trường chứng khoán được BKS đánh giá cao về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời. Sự phối hợp giữa bộ máy giám sát và bộ máy điều hành được duy trì trên nguyên tắc tôn trọng, minh bạch, giúp Công ty vận hành lành mạnh, quản lý dòng vốn an toàn và bảo toàn tối ưu nguồn lực của chủ sở hữu.

Đánh giá chung về hiệu quả hoạt động

Nhìn chung, Ban Kiểm soát đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ là “người gác cổng” cho tính minh bạch của Công ty. Sự hoạt động khách quan của BKS đã góp phần quan trọng trong việc củng cố niềm tin của các nhà đầu tư, đảm bảo tình hình tài chính của Công ty luôn ổn định và bền vững trước các biến động kinh tế trong năm qua.

BAN KIỂM SOÁT

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

CÁC CUỘC HỌP CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm 2025, BKS đã tham gia đầy đủ các buổi họp HĐQT, xem xét, rà soát các Nghị Quyết do HĐQT ban hành nhằm kiểm tra tính hợp pháp và phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty. Nhằm đảm bảo Công ty luôn hoạt động hiệu quả, đem lại nhiều lợi ích hơn nữa cho cổ đông, BKS đã nghiêm túc thực hiện chức năng, quyền hạn của mình trong việc giám sát các mục tiêu và hoạt động mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	3/3	100%	100%	-
2	Ông Trịnh Văn Thảo	3/3	100%	100%	-
3	Ông Bùi Quang Đáng	3/3	100%	100%	-

STT	Cuộc họp	Ngày họp	Nội dung - Kết quả cuộc họp
1	Cuộc họp 1	Từ ngày 01/3/2025 đến ngày 02/3/2025	1. Thẩm tra BCTC riêng và kết quả hoạt động SXKD năm 2024; 2. Ý kiến về hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị (“HĐQT”); Ban điều hành năm 2024 thông qua việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên năm 2024; Rà soát BCHĐ năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của BKS để trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét và quyết định;
2	Cuộc họp 2	Từ ngày 14/8/2025 đến ngày 15/8/2025	1. Kiểm tra chứng từ, công tác hạch toán, sổ sách và báo cáo kế toán của 7 tháng đầu năm 2025 tại Chi nhánh Phú Yên; 2. Kiểm tra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) của 7 tháng đầu năm 2025 tại Chi nhánh Phú Yên (chủ yếu xem xét các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu và chi phí ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận trước thuế TNDN); 3. Kiểm tra tình hình công nợ, quản lý và sử dụng tài sản; Việc ký và thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký kết; 4. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; NQ/QĐ của HĐQT và Tổng giám đốc; Công tác chỉ đạo và điều hành các mặt hoạt động SXKD của 7 tháng đầu năm 2025;
3	Cuộc họp 3	Từ ngày 10/10/2025 đến ngày 11/10/2025	1. Kiểm tra chứng từ, công tác hạch toán, sổ sách và báo cáo kế toán của 9 tháng đầu năm 2025 tại Chi nhánh Quy Nhơn; 2. Kiểm tra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) của 9 tháng đầu năm 2025 tại Chi nhánh Quy Nhơn (chủ yếu xem xét các chỉ tiêu về sản lượng, DT và chi phí ảnh hưởng trọng yếu đến lợi nhuận trước thuế TNDN); 3. Kiểm tra tình hình quản lý và sử dụng tài sản; Việc ký và thực hiện các hợp đồng kinh tế tại Chi nhánh Quy Nhơn; 4. Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và Tổng giám đốc; Công tác chỉ đạo và điều hành các mặt hoạt động SXKD của 9 tháng đầu năm 2025;

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CỔ ĐÔNG

Trong năm 2025, BKS đã thực thi đầy đủ và nghiêm túc các chức năng giám sát theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ. Với tinh thần trách nhiệm cao, BKS đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ thông qua việc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, tham dự xuyên suốt các cuộc họp của HĐQT và thực hiện thẩm định độc lập các Báo cáo tài chính định kỳ (Quý I, II, III và Báo cáo bán niên).

BKS ghi nhận và đánh giá cao tính tuân thủ pháp định của Công ty trong việc tổ chức các kỳ ĐHĐCĐ năm 2025, đảm bảo đúng quy trình theo Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp 2020 và Nghị định 155/2020/NĐ-CP. Đặc biệt, HĐQT và Ban Điều hành đã thực hiện nghiêm túc, kịp thời nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán, đảm bảo quyền lợi và sự minh bạch đối với các cổ đông.

Trong công tác quản trị vận hành, Ban Điều hành đã bám sát các mục tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ đề ra. BKS ghi nhận nỗ lực trong việc siết chặt định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu và tiết giảm chi phí sản xuất tại các nhà máy, qua đó giữ vững chất lượng sản phẩm và uy tín thương hiệu Bia Sài Gòn trên thị trường. Đặc biệt, công tác quản lý tài chính được thực hiện linh hoạt và hiệu quả; việc điều tiết dòng vốn giữa các Chi nhánh đã giúp tối ưu hóa nghĩa vụ nợ vay, đảm bảo tính thanh khoản và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn tổng thể của Công ty.

SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban Điều hành luôn được duy trì trên nguyên tắc minh bạch, khách quan và thường xuyên. BKS định kỳ trao đổi về tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và tiến độ triển khai các Nghị quyết ĐHĐCĐ nhằm đảm bảo mọi quyết sách đều đi đúng định hướng chiến lược và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Trong suốt quá trình hoạt động, BKS luôn nhận được sự hỗ trợ tích cực và phối hợp kịp thời từ HĐQT, Ban Điều hành cùng các Phòng/Ban chuyên môn tại các Chi nhánh và đơn vị trực thuộc. Sự thống nhất và hỗ trợ lẫn nhau trong hệ thống quản trị là nhân tố then chốt giúp Ban Kiểm soát hoàn thành tốt các nhiệm vụ quan trọng mà ĐHĐCĐ đã tin tưởng giao phó.



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

STT	Họ và tên	Chức danh	Thù lao	Lương + khác	Tổng thu nhập
I Hội đồng quản trị					
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	260.000.000		260.000.000
2	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD	182.000.000	820.200.000	1.002.200.000
3	Bà Nguyễn Thị Phước	Thành viên HĐQT	182.000.000		182.000.000
4	Ông Phạm Văn Phong	Thành viên HĐQT độc lập	182.000.000		182.000.000
5	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	182.000.000		182.000.000
II. Ban kiểm soát					
1	Ông Nguyễn Văn Dũng	Trưởng ban	390.000.000		390.000.000
2	Ông Bùi Quang Đáng	Thành viên	104.000.000		104.000.000
3	Ông Trịnh Văn Thảo	Thành viên	104.000.000		104.000.000
III. Ban điều hành và Kế toán trưởng					
1	Ông Huỳnh Văn Dũng	Thành viên HĐQT kiêm TGD			1.002.200.000
2	Ông Võ Thành Điền	P.TGD			605.640.000
3	Ông Nguyễn Thành Nguyên	Kế toán trưởng			356.640.000

GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CÔNG TY

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, Số cổ thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
I. Người nội bộ							
1	Trần Hữu Phú	Người phụ trách QTCT	11.200	0,03%	-	-	Bán
II. Người có liên quan của Ông Huỳnh Văn Dũng - Tổng Giám đốc Công ty							
1	Huỳnh Quỳnh Nhi	Con ruột của ông Huỳnh Văn Dũng	-	-	53.050	0,18%	Đầu tư
2	Huỳnh Hữu Phú	Em ruột của ông Huỳnh Văn Dũng	31.000	0,10%	10.000	0,03%	Nhu cầu tài chính



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

- GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CỐ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY; HOẶC GIỮA CÔNG TY VỚI CỔ ĐÔNG LỚN, NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CỐ LIÊN QUAN NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ với Công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công Ty Cổ Phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn (SAB)	Cổ đông sở hữu 32,22%	0300583659, Sở KHĐT Tp Hồ Chí Minh	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường Chợ Lớn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/01/2025 - 31/12/2025	01/2025/ NQ-ĐHĐCĐ	Mua bán Bia Sài Gòn, mua bán nguyên vật liệu và chi trả cổ tức. Tổng giá trị: 668.959.193.875 đồng
2	Công ty TNHH TM MTV Bia Sài Gòn	Công ty con của Sabeco	0303140574, Sở KHĐT Tp Hồ Chí Minh	12 Đông Du, Phường Sài Gòn, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/01/2025 - 31/12/2025	01/2025/ NQ-ĐHĐCĐ	Doanh thu cung cấp dịch vụ. Tổng giá trị: 1.225.156.193 đồng
3	Công ty CPTM Bia Sài Gòn - Tây Nguyên	Công ty con của Sabeco	6000514616, Sở KHĐT tỉnh DakLak	Số 190 đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	01/01/2025 - 31/12/2025	Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty	Bao bì luân chuyển, doanh thu cung cấp dịch vụ. Tổng giá trị: 317.962.800 đồng
4	Công ty TNHH 1TV Cơ khí Sabeco	Công ty con của Sabeco	0305815166, Sở KHĐT Tp Hồ Chí Minh	215 Đào Duy Từ, Phường Diên Hồng, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam	01/01/2025 - 31/12/2025	Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty	Mua công cụ dụng cụ, Thiết bị, dịch vụ. Tổng trị giá: 8.198.686.050 đồng
5	Công ty CP In-TM Phú Yên	Công ty liên kết SMB	4400117828, Sở KHĐT tỉnh Phú Yên	Số 396 Hùng Vương, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam	01/01/2025 - 31/12/2025	Theo Quy chế quản lý tài chính của Công ty	Mua công cụ dụng cụ. Tổng trị giá: 9.969.965.500 đồng

- GIAO DỊCH GIỮA NGƯỜI NỘI BỘ CÔNG TY, NGƯỜI CỐ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VỚI CÔNG TY CON, CÔNG TY DO CÔNG TY NẦM QUYỀN KIỂM SOÁT

Không có giao dịch trong năm 2025

- GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

Không có giao dịch trong năm 2025

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

HĐQT, BKS, BTGD, người lao động và người đại diện phần vốn tại Công ty luôn nghiêm túc thực hiện tốt chính sách pháp luật, tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký và cho phép, chấp hành tốt các quy định, chủ trương chỉ đạo của cấp thẩm quyền và của các sở, ban ngành.



08

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán 146

Báo cáo tài chính được kiểm toán 155





Ý KIẾN KIỂM TOÁN

SMB: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 2 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 46.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-04-00038-26-4



Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Anh Tuấn

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 0436-2023-007-1



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		684.465.643.921	674.490.191.371
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	322.635.440.864	267.019.457.347
Tiền	111		51.635.440.864	24.519.457.347
Các khoản tương đương tiền	112		271.000.000.000	242.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		109.000.000.000	113.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	109.000.000.000	113.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		58.307.498.609	52.600.365.000
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7(a)	49.415.299.589	46.467.927.112
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.957.005.775	3.677.639.655
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	7.010.965.691	3.530.794.562
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7(c)	(1.075.996.329)	(1.075.996.329)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		223.883	-
Hàng tồn kho	140		190.838.969.830	237.954.494.622
Hàng tồn kho	141	9	190.838.969.830	237.954.494.622
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.683.734.618	3.915.874.402
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.530.639.904	3.372.176.649
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		149.183.479	539.786.518
Thuế phải thu Nhà nước	153		3.911.235	3.911.235

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		360.304.259.715	365.291.499.641
Tài sản cố định	220		279.363.333.388	286.751.888.837
Tài sản cố định hữu hình	221	10	276.088.822.178	282.740.367.337
Nguyên giá	222		1.622.078.783.453	1.580.406.629.402
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.345.989.961.275)	(1.297.666.262.065)
Tài sản cố định vô hình	227	11	3.274.511.210	4.011.521.500
Nguyên giá	228		5.851.724.374	5.705.069.474
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.577.213.164)	(1.693.547.974)
Bất động sản đầu tư	230	12	5.774.727.042	6.119.570.946
Nguyên giá	231		9.795.838.071	9.795.838.071
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.021.111.029)	(3.676.267.125)
Tài sản dở dang dài hạn	240		176.336.991	11.045.168.644
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	176.336.991	11.045.168.644
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6(b)	975.860.000	975.860.000
Đầu tư vào công ty liên kết	252		975.860.000	975.860.000
Tài sản dài hạn khác	260		74.014.002.294	60.399.011.214
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	71.975.387.625	58.415.111.189
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.038.614.669	1.983.900.025
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.044.769.903.636	1.039.781.691.012

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		416.859.195.822	440.395.002.631
Nợ ngắn hạn	310		399.766.717.477	421.489.797.506
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	45.876.180.556	38.562.283.453
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		9.048.809.618	3.210.858.168
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16	134.302.809.027	136.288.031.455
Phải trả người lao động	314		41.198.287.862	35.848.131.935
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	2.153.094.557	2.937.191.051
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	262.500.000	262.500.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	27.008.485.303	69.109.682.834
Vay ngắn hạn	320	20	134.122.498.485	130.400.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	5.794.052.069	4.871.118.610
Nợ dài hạn	330		17.092.478.345	18.905.205.125
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	-	1.050.000.000
Phải trả dài hạn khác	337		6.899.405.000	7.935.705.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	10.193.073.345	9.919.500.125
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		627.910.707.814	599.386.688.381
Vốn chủ sở hữu	410	23	627.910.707.814	599.386.688.381
Vốn cổ phần	411	24	298.466.480.000	298.466.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		298.466.480.000	298.466.480.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		12.234.693	12.234.693
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	122.511.852.485	112.822.276.485
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		206.920.140.636	188.085.697.203
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		154.419.507.203	163.206.403.930
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		52.500.633.433	24.879.293.273
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.044.769.903.636	1.039.781.691.012

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:


Trần Thị Thanh Phúc
Phó phòng Tài chính – Kế toán


Nguyễn Thành Nguyên
Kế toán Trưởng



Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	1.365.515.823.483	1.446.539.163.069
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	28	243.817.758	108.247.074
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	28	1.365.272.005.725	1.446.430.915.995
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	935.221.194.163	1.042.319.768.428
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		430.050.811.562	404.111.147.567
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	18.216.749.394	16.762.419.859
Chi phí tài chính	22		3.424.129.402	2.327.580.951
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.338.663.755	2.236.420.207
Phần lãi trong công ty liên kết	24	6(b)	60.256.500	180.769.500
Chi phí bán hàng	25	31	128.342.294.284	103.092.546.594
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	95.175.584.230	91.844.366.478
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	30		221.385.809.540	223.789.842.903
Thu nhập khác	31		2.968.450.189	1.212.614.345
Chi phí khác	32		2.053.755.166	1.183.594.577
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		914.695.023	29.019.768
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		222.300.504.563	223.818.862.671
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	45.503.338.774	45.286.911.889
(Lợi ích)/ chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(54.714.644)	27.132.509
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	60		176.851.880.433	178.504.818.273

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển từ trang trước)	60		176.851.880.433	178.504.818.273
Phân bổ:				
Cổ đông của công ty mẹ	61		176.851.880.433	178.504.818.273
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	35	5.128	5.174

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Trần Thị Thanh Phúc
Phó phòng Tài chính – Kế toán

Người kiểm tra:



Nguyễn Thành Nguyên
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc



Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		222.300.504.563	223.818.862.671
Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao và phân bổ	02		52.088.247.538	51.227.535.530
Các khoản dự phòng	03		458.658.407	883.761.602
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(374.901.772)	(176.675.086)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(18.226.889.640)	(16.585.394.502)
Phần lãi trong công ty liên kết	05		(60.256.500)	(180.769.500)
Chi phí lãi vay	06		3.338.663.755	2.236.420.207
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		259.524.026.351	261.223.740.922
Biến động các khoản phải thu	09		(3.087.685.220)	4.194.685.342
Biến động hàng tồn kho	10		47.115.524.792	(24.363.802.091)
Biến động các khoản phải trả	11		6.588.525.576	(26.657.184.296)
Biến động chi phí trả trước	12		(13.718.739.691)	(2.481.777.321)
			296.421.651.808	211.915.662.556
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.968.051.773)	(2.359.593.773)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(36.610.949.805)	(41.604.247.530)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.829.350.000	1.591.330.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(28.934.599.728)	(32.499.786.345)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		229.737.400.502	137.043.364.908
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(34.855.362.745)	(35.516.925.907)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		426.781.831	115.526.423
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(237.000.000.000)	(322.000.000.000)
Tiền gửi có kỳ hạn thu về	24		241.000.000.000	432.614.397.881
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		16.216.143.756	18.239.832.120
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(14.212.437.158)	93.452.830.517

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung và các công ty con
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		1.028.791.863.953	1.027.744.686.271
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.025.069.365.468)	(1.026.344.686.271)
Tiền chi trả cổ tức	36		(164.006.380.084)	(104.355.896.754)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(160.283.881.599)	(102.955.896.754)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		55.241.081.745	127.540.298.671
Tiền đầu năm	60		267.019.457.347	139.302.483.590
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền	61		374.901.772	176.675.086
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	322.635.440.864	267.019.457.347

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Trần Thị Thanh Phúc
Phó phòng Tài chính – Kế toán

Người kiểm tra:



Nguyễn Thành Nguyên
Kế toán Trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Văn Dũng
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

SMB: BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT NĂM 2025

Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung bao gồm: Báo cáo của Ban Điều hành, Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Kiểm toán KPMG, Bảng CĐKT hợp nhất tại ngày 31/12/2025, Báo cáo KQKD hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025, Báo cáo LCTT hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025, Thuyết minh BCTC hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31/12/2025.

Các nội dung giải trình: Không phát sinh giải trình do lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo biến động không quá 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo không có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán soát xét biến động không quá 5%.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [https:// biasaigonmt.com](https://biasaigonmt.com), hoặc tại link báo cáo: https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2026/03/11/File_1_1502_BCTC_KIEM_TOAN_HOP_NHAT_2025_GIAI_TRINH_-_VN.pdf



Ý KIẾN KIỂM TOÁN

SMB: BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2025

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 2 tháng 3 năm 2026 được trình bày từ trang 5 đến trang 45.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-04-00038-26-5



Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 2 tháng 3 năm 2026

Nguyễn Anh Tuấn
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0436-2023-007-1

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		674.078.093.214	672.070.932.956
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	318.408.154.825	265.170.605.727
Tiền	111		47.408.154.825	22.670.605.727
Các khoản tương đương tiền	112		271.000.000.000	242.500.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		109.000.000.000	113.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	109.000.000.000	113.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		59.005.554.654	70.725.425.323
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7(a)	48.974.051.137	49.920.962.755
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.055.689.510	3.562.692.295
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	9.051.586.453	18.317.766.602
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	7(c)	(1.075.996.329)	(1.075.996.329)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		223.883	-
Hàng tồn kho	140	9	184.228.237.952	219.955.598.357
Hàng tồn kho	141		184.228.237.952	219.955.598.357
Tài sản ngắn hạn khác	150		3.436.145.783	3.219.303.549
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		3.432.234.548	3.215.392.314
Thuế phải thu Nhà nước	153		3.911.235	3.911.235

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tài sản dài hạn (200 = 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	200		369.631.978.164	367.353.756.089
Tài sản cố định	220		277.212.130.218	283.888.955.431
Tài sản cố định hữu hình	221	10	273.937.619.008	279.877.433.931
Nguyên giá	222		1.611.252.309.246	1.569.576.572.588
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.337.314.690.238)	(1.289.699.138.657)
Tài sản cố định vô hình	227	11	3.274.511.210	4.011.521.500
Nguyên giá	228		5.851.724.374	5.705.069.474
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.577.213.164)	(1.693.547.974)
Bất động sản đầu tư	230	12	5.774.727.042	6.119.570.946
Nguyên giá	231		9.795.838.071	9.795.838.071
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.021.111.029)	(3.676.267.125)
Tài sản dở dang dài hạn	240		176.336.991	11.045.168.644
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	176.336.991	11.045.168.644
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6(b)	39.011.941.821	24.011.941.821
Đầu tư vào công ty con	251		38.036.081.821	23.036.081.821
Đầu tư vào công ty liên kết	252		975.860.000	975.860.000
Tài sản dài hạn khác	260		47.456.842.092	42.288.119.247
Chi phí trả trước dài hạn	261	14	45.446.124.198	40.330.338.997
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.010.717.894	1.957.780.250
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		1.043.710.071.378	1.039.424.689.045

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		422.765.871.304	446.020.559.404
Nợ ngắn hạn	310		395.163.376.834	433.354.453.154
Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	37.858.612.885	38.769.562.962
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		35.529.326.845	34.091.893.320
Thuế phải nộp Nhà nước	313	16	131.644.463.193	134.099.150.335
Phải trả người lao động	314		35.582.906.530	31.927.575.972
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	17	1.900.184.646	2.636.319.897
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	18	262.500.000	262.500.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	19	16.887.904.380	60.590.396.282
Vay ngắn hạn	320	20(a)	134.122.498.485	130.400.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	21	1.374.979.870	577.054.386
Nợ dài hạn	330		27.602.494.470	12.666.106.250
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	18	-	1.050.000.000
Phải trả dài hạn khác	337		2.548.905.000	1.827.205.000
Vay dài hạn	338	20(b)	15.000.000.000	-
Dự phòng phải trả dài hạn	342	22	10.053.589.470	9.788.901.250
Vốn chủ sở hữu (400 = 410)	400		620.944.200.074	593.404.129.641
Vốn chủ sở hữu	410	23	620.944.200.074	593.404.129.641
Vốn cổ phần	411	24	298.466.480.000	298.466.480.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		298.466.480.000	298.466.480.000
Vốn khác của chủ sở hữu	414		12.234.693	12.234.693
Quỹ đầu tư phát triển	418	26	115.545.344.745	106.839.717.745
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		206.920.140.636	188.085.697.203
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		154.419.507.203	163.206.403.930
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		52.500.633.433	24.879.293.273
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		1.043.710.071.378	1.039.424.689.045

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Trần Thị Thanh Phúc
Phó phòng Tài chính – Kế toán

Người kiểm tra:

Nguyễn Thành Nguyên
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	28	1.263.736.845.424	1.365.507.830.809
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	29	920.015.816.439	1.036.759.317.561
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	20		343.721.028.985	328.748.513.248
Doanh thu hoạt động tài chính	21	30	32.980.381.510	31.905.146.019
Chi phí tài chính	22		3.566.321.182	2.327.580.951
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.480.855.535	2.236.420.207
Chi phí bán hàng	25	31	77.263.808.854	60.778.929.099
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	32	84.870.823.923	83.381.279.218
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		211.000.456.536	214.165.869.999
Thu nhập khác	31		2.454.582.829	913.243.683
Chi phí khác	32		1.552.138.293	904.781.051
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	40		902.444.536	8.462.632
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		211.902.901.072	214.174.332.631
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	34	40.068.613.283	40.029.673.766
(Lợi ích)/ chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	34	(52.937.644)	32.125.592
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		171.887.225.433	174.112.533.273

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Trần Thị Thanh Phúc
Phó phòng Tài chính – Kế toán

Người kiểm tra:

Nguyễn Thành Nguyên
Kế toán Trưởng

Người duyệt:

Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	01		211.902.901.072	214.174.332.631
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		51.376.517.302	50.479.188.313
Các khoản dự phòng	03		449.773.407	858.796.187
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(374.901.772)	(176.675.086)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(32.990.521.756)	(31.728.120.662)
Chi phí lãi vay	06		3.480.855.535	2.236.420.207
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		233.844.623.788	235.843.941.590
Biến động các khoản phải thu	09		3.392.833.209	1.984.211.127
Biến động hàng tồn kho	10		35.727.360.405	(19.335.876.367)
Biến động các khoản phải trả	11		(7.846.884.728)	(11.415.387.574)
Biến động chi phí trả trước	12		(5.332.627.435)	(1.310.894.692)
			259.785.305.239	205.765.994.084
Tiền lãi vay đã trả	14		(3.110.243.553)	(2.359.593.773)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(31.357.394.326)	(35.897.420.898)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		1.246.510.000	1.591.330.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(24.723.669.703)	(29.679.451.164)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		201.840.507.657	139.420.858.249
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(34.596.162.745)	(35.470.326.984)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		426.781.831	115.526.423
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23		(237.000.000.000)	(322.000.000.000)
Tiền gửi có kỳ hạn thu về	24		241.000.000.000	432.614.397.881
Tiền chi cho các khoản đầu tư vào các đơn vị khác	25		(15.000.000.000)	-
Tiền thu lãi tiền gửi và lợi nhuận phân bổ/cổ tức	27		41.475.402.182	18.231.988.413
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.693.978.732)	93.491.585.733

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Bía Sài Gòn - Miền Trung
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ đi vay	33		1.043.791.863.953	1.027.744.686.271
Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.025.069.365.468)	(1.026.344.686.271)
Tiền chi trả cổ tức	36		(164.006.380.084)	(104.355.896.754)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(145.283.881.599)	(102.955.896.754)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		52.862.647.326	129.956.547.228
Tiền đầu năm	60		265.170.605.727	135.037.383.413
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ đối với tiền	61		374.901.772	176.675.086
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	318.408.154.825	265.170.605.727

Ngày 2 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người kiểm tra:

Người duyệt:


Trần Thị Thanh Phúc
Phó phòng Tài chính – Kế toán


Nguyễn Thành Nguyên
Kế toán Trưởng


Huỳnh Văn Dũng
Tổng Giám đốc



Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐƯỢC KIỂM TOÁN

SMB: BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP NĂM 2025

Báo cáo tài chính tổng hợp niên độ cho năm kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Trung bao gồm: Báo cáo của Ban Điều hành, Báo cáo kiểm toán độc lập của Công ty Kiểm toán KPMG, Bảng CĐKT riêng tại ngày 31/12/2025, Báo cáo KQKD riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2025, Báo cáo LCTT riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2025, Thuyết minh BCTC riêng cho năm kết thúc ngày 31/12/2025.

Các nội dung giải trình: Không phát sinh giải trình do lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo biến động không quá 10% so với báo cáo cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo không có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán biến động không quá 5%.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: [https:// biasaigonmt.com](https://biasaigonmt.com), hoặc tại link báo cáo: https://file.fpts.com.vn/FileStore2/File/EzIR/UploadFile/News/2026/03/11/File_1_4993_BCTC_KIEM_TOAN_TONG_HOP_2025_GIAI_TRINH_VN.pdf

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BIA SÀI GÒN - MIỀN TRUNG

Đắk Lắk, ngày 31 tháng 03 năm 2026

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY


**TỔNG GIÁM ĐỐC
HUỲNH VĂN DŨNG**

**BIA
SAIGON®**
SAIGON - MIEN TRUNG

THÔNG TIN LIÊN HỆ:

Địa chỉ: Số 01 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, Tỉnh Đắk Lắk, Việt Nam

Số điện thoại: 0262 3877 519

Số Fax: 0262 3877 455

Website: www.biasaigonmt.com

Email: smb@biasaigonmt.com

Mã cổ phiếu: SMB

